

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI
 CỬ MUA VÉ SỐ
 THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
 PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VI ★ số 129 ★ 1-7-1964

1.— Một biển cổ quan trọng	Nguyễn Vỹ	7 — 9
2.— Phê bình Cổ thủ tướng Nehru	Thiếu-Sơn	10 — 15
3.— Khâm bình trong thâm cung	Nguyễn tử Quang	16 — 19
4.— Năm thái dương trầm lặng	Dermot Christie	20 — 21
5.— Siêu thoát (thơ)	Thương-Nữ	22
6.— Thần thoại Hy-lạp — La mã	Đàm-quang-Thiện	23 — 27
7.— Nguồn gốc vạn vật	M. N. S. V.	28 — 32
8.— Bờ-Đề-Tâm	Trọng-Lang	33 — 36
9.— Mà người có nhớ (thơ TĐBN)	Minh' Đức	37
10.— Những mẫu tâm tình	Trần-hữu-Lai	38 — 42
11.— Một khoa học mới	Thăng-Tiến	43 — 49
12.— Bài thơ 3 đoạn (thơ TĐBN)	Hỷ-Khương	50
13.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu Sơn	51 — 56
14.— Tôi ước muốn (thơ TĐBN)	Thu-Nhi	57
15.— Tâm sự vụn	Minh' Đức	58 — 61
16.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	62 — 65
17.— Tình yêu qua miếng trầu	Trần-công-Nghị	66 — 69
18.— Người khách (truyện dịch)	Lưu-Bàng	70 — 75

19.— Giòng nước mắt (thơ)	Thùy-Tiên	76	
20.— Tiếng nói gái trai thể hệ	Phổ Thông	77 — 83	
21.— Triền lăm mùa xuân	Châu-Giang	84 — 86	
22.— Duyên số trời định (truyện ngắn)	Chàng-Phi	87 — 94	
23.— Tình em (thơ)	Nguyễn-hữu-Sâm	95	
24.— Xiên linh.	Trần-tường-Niệm	96 — 100	
25.— Phổ thông vòng quanh thế giới	Xuân-Anh	101 — 105	
26.— Kiếp di hoang (thơ)	Hưng-Thạnh	106	
27.— Minh ơi !	Diệu-Huyền	107 — 113	
28.— Chiều mơ (thơ)	Lê-trung-Trang	114	
29.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	115 — 118	
30.— Sách báo mới	P. T.	119	
31.— Bạn đọc viết, Đáp bạn	D. H.	120 — 130	
• Tranh vẽ	Ngọc-Dũng		
• Trình bày	Nguyễn-Minh		



- ✱ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ✱ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ✱ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ✱ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ✱ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

một biến cố quan trọng ở Đông-Nam-Á

CÁI CHẾT CỦA Jawaharlal Nehru

★ N. V

NĂM 1920, ông Nehru đang còn là một chàng Công tử giòng dõi thế phiệt, cựu Sinh viên trường Đại-học Cambridge của Anh-quốc, Luật-sư bảnh trai nhất của tòa Thượng-thẩm Bombay, được bao nhiêu người mến phục, phụ-nữ yêu chuộng, một bậc trí thức có uy-tín và có nhiều triển vọng nhất trên chính trường Ấn-độ lúc bấy giờ là thuộc-quốc của Anh-Hoàng.

Cho nên khi Gandhi bị người Anh đàn-áp, vị lãnh tụ gầy ốm của phong trào Cách-mạng *The Young India* mời Shri Nehru đến giúp việc với ông, thì không ai ngờ rằng Nehru không ngần ngại bỏ lâu dài triệu-phú của ông, vứt cả quần áo âu phục tân thời nhất, đẹp nhất của ông, và cạo trọc đầu, đi chân không, chỉ quàng chiếc khố *dhoti*, noi gương của Gandhi và theo lệnh của Gandhi cùng đi



Thủ-tướng Nehru và
cô con gái Indira

với ông khắp xứ Ấn-độ đề hô hào chiến dịch « **Tây-chay hàng-hóa Ngoại quốc** » và « **dân-sự đề-kháng bất bạo-động** ».

Từ đó, ngực trần chống lại súng đạn, Nehru và Gandhi đi song song với nhau trên đường đấu tranh cho lý-tưởng, quyết phục hồi Độc-lập và Chủ-quyền của Ấn-độ.

27 năm chiến đấu không ngừng, không thối chí, 9 lần ở tù không chịu khuất-phục, không sờn gan, Nehru người bạn đồng-chí trung-kiên nhất của Gandhi đã khiến cho Triều-đình Anh-Hoàng cũng như chính phủ và dân-chúng Anh phải khâm-phục, và năm 1947 phải trả độc-lập Ấn-độ cho hai nhà Lãnh tụ.

6 tháng sau Gandhi bị ám sát bởi một tên khủng bố cuồng-nhiệt, thì vận mệnh của Ấn-độ được trao vào tay nhà lãnh-tụ độc-nhất còn sống : Shri Nehru.

17 năm điều-khiển chánh sách của Nehru đã biến hóa xứ Ấn-độ, một cựu thuộc-địa của nước Anh, thành một cường quốc thịnh-vượng ở Đông-Nam-Á, được toàn thế-giới kính phục. Năm nay ông đã 74 tuổi, và từ trần, sau một cơn bệnh trầm-trọng vì làm việc quá nhiều. Cái chết của Jawaharlal Nehru không những là một đại-tang cho 450 triệu người Ấn-độ từ nay không còn một vị Lãnh tụ nào xứng đáng hơn, mà cũng là một biến cố đau đớn cho thế-giới, nhất là cho các nước « nhược-tiểu » mà Nehru là một gương mẫu oai-hùng rạng-rỡ nhất dưới trời Đông Nam Á.

Trên chính trường quốc tế, cái chết của nhà lãnh-tụ Ấn-độ là sự chấm dứt đáng lo ngại của kỷ nguyên Nehru : kỷ nguyên Sống-chung Hòa-bình nhờ thiện chí kiên nhẫn và hy vọng một tương lai tươi sáng trong ý thức hòa bình nhân-loại.

Trên bình diện văn-hóa, Nehru chết là một ánh sáng của trí thông minh vĩ đại của Đông-Á bị tắt vĩnh viễn từ đây.

N. V.

PHÊ-BÌNH CỔ THỦ-TƯỚNG NEHRU



ÔNG ĐÃ
THÀNH CÔNG

HAY
THẤT BẠI ?

NƯỚC Ấn-độ có 450 triệu dân là 1 phần 7 dân số toàn thế-giới. Thủ Tướng Nehru chết đi đã để cho khỏi người không-lỡ đó xót xa thương tiếc và để cho cả Thế-giới phải xúc-động ngậm-ngùi.

Người Ấn-độ coi ông như vị cha già của dân-tộc. Người ngoại-quốc coi ông như một bậc vĩ-nhân.

Nhưng thật ra chính ông đã có một tâm sự bi-đát và vẫn mang nặng một tấn thâm kịch ở nội-tâm.

Xuất-thân trong một gia đình quý-phái vào bậc nhất ở Ấn-độ, ông Nehru đã tìm hiểu thế-giới mới trên ghế nhà trường của Tây-Phương. Ông đã học tiếng La-Tinh ở Trường Harrow và học khoa học tự-nhiên ở Đại-Học đường Cambridge bên Anh-quốc. Ông nói tiếng Anh, viết tiếng Anh thạo hơn tiếng mẹ đẻ của ông. Ở Ấn-độ có rất nhiều thổ-âm và thổ-ngữ nhưng tiếng Hindi được công-nhận là quốc-ngữ chánh-thức. Thủ-Tướng Ấn-độ lại không thạo cả tiếng Hindi. Phần nhiều ông vẫn dùng tiếng Anh để

* Thiệu-Sơn

CỔ THỦ TƯỚNG NERHU

nói chuyện với người trong nước và ngoài nước.

Phong trào tranh đấu của Thánh Gandhi đã lôi cuốn ông và ông được coi như là một cao-đệ của Thánh. Ông bị thực-dân Anh bắt nhốt nhiều lần, cộng chung là 13 năm ở tù. Những năm ông bị câu lưu là những năm ông đọc rất nhiều những sách về chủ-nghĩa xã-hội.

Cái mộng của ông là sẽ giải thoát cho đồng-bào của ông khỏi ách thực-dân của đế-quốc và kiên-thiết xư sớ theo đường lối xã-hội.

Nhưng bản chất của ông là một người quý phái, một nhà trí-thức, lại nhiễm sâu thuyết bất-bạo-động của Thánh Gandhi, ông không dám áp dụng những phương-pháp mạnh-bạo và không làm nổi một cuộc cách-mạng xã-hội ở Ấn-độ. Nước này có cả ngàn tôn-giáo, cả ngàn giai-cấp, cả trăm tiếng nói khác nhau. Bọn tư-bản địa-chủ nắm gần hết tài-sản, trong nước, còn đa-số dân nghèo cũng không thấy có gì thay đổi trong số-phận hẩm hiu của họ. Chánh-phủ Ấn cũng

để ra kế-hoạch nhưng kết-quả là những kế-hoạch đó chỉ có vẻ khả-quan trong những bản báo cáo của nhà nước.

Năm ngoài, một cuộc thăm dò dân ý đã đưa tới những kết quả như sau :

— 26, 1% dân Ấn cho rằng trong 10 năm mức sống của họ đã cải thiện.

— 36,5% cho rằng không có gì thay đổi.

— 11,10% không có ý-kiến.

— 26,3% xác nhận rằng họ sống khổ hơn trước.

Và 26,3% tức là 115 triệu người, hơn 2 lần dân số của nước Pháp.

Một nước mà có một số người nghèo đói như vậy là một thảm trạng trầm trọng. Đã vậy mà mỗi ngày lại sản xuất thêm 25.000 miệng ăn. Cứ 5 năm nước Ấn-độ lại thêm được một số người tương đương với dân số của nước Pháp.

Thủ-Tướng Nerhu nặng lòng thương nước, thương dân nhưng ông chủ-trương cải-cách ôn-hòa bằng thuyết-phục cho người ta nghe theo chứ không chịu theo đường lối cách-mạng với những biện

CỔ THỦ TƯỚNG NERHU

pháp cách-mạng cần-thiết đối với một xã-hội như xã-hội Ấn-độ.

Chính vì thế mà Ấn-độ không thể tiến mạnh, tiến mau. Trái lại, nó càng ngày càng gặp nhiều khó khăn về mọi mặt.

Thủ Tướng Nerhu biết rõ bộ mặt khà ô của Tư-bản chủ nghĩa nhưng cũng không dám đi thẳng vào đường lối xã-hội. Ông muốn đi theo một con đường thứ ba. Ông nói :

« Có một con đường thứ ba cho Ấn-độ giữa Mỹ-quốc và Liên-xô. M. t. đảng có mức sống ghê hồn nhưng không có một chủ-thuyết đề thỏa mãn quần chúng. Một đảng có một chủ-thuyết có thể lôi kéo hàng triệu người nhưng cần có những hy-sinh nặng nề để thi đua tiến-bộ. Chúng ta cố đạt tới mục-tiêu thứ nhất mà không cần có những lệ thuộc thứ hai ».

Nhưng theo con đường thứ ba Thủ-Tướng Nerhu chỉ mới làm phân khởi phân hỗn mà chưa làm cho dân Ấn-độ được lãnh mạnh về phần xác.

Ông có một đức-độ hấp dẫn mọi người. Người ta có thể quên đói, quên khổ mà theo

ông cho tới ngày ông chết về bu quanh giàn hỏa mà khóc ông như khóc một cha già của dân tộc.

Nhưng nếu ông còn sống thêm lỗi 5, 10 năm nữa chắc chắn là ông phải nghĩ tới vấn-đề dân-sinh trước hết cho đồng bào của ông.

★
Nói tới dân-sinh là phải nói tới toàn bộ vấn đề kiên thiết cho Ấn-độ thoát khỏi vòng chậm tiến về mọi mặt, cho xã hội Ấn-độ công bằng hơn, thông nhất hơn, bình đẳng hơn, cho thiếu số người giàu đứng bóc lột đa số người nghèo, cho con người dùng cách biệt với con người bằng những thành kiến về giai cấp, bằng những dị đoan về tôn giáo. Có người đã ví xã hội Ấn-độ như một Kim-tự-tháp mà nền tảng được xây cất trên 300.000.000 người nông dân ngu muội và đói khổ chịu sự bóc lột của bọn địa chủ, của bọn trung gian, của bọn cho vay ăn lời cắt họng.

Trong khối 300 triệu người đó có một số người đau khổ hơn hết là bọn cùng đinh gọi là parias nghĩa là những người không được ai rờ tới (les intouchables).

CỔ THỦ TƯỚNG NERHU

Ông Nerhu đã ban hành những đạo luật để giải phóng những người xấu số này và cho họ được bình đẳng với tất cả các tầng lớp khác trong xã hội. Nhưng luật lệ chỉ được tôn trọng ở những nơi đô thị. Còn ở thôn quê thì « luật vua vẫn thua lệ làng » nghĩa là 800.000 làng mạc ở Ấn-độ vẫn sống theo những phong tục cũ-kỹ và 80.000.000 người parias vẫn bị khinh khi miệt thị và bị coi như thú vật, cách biệt hẳn với đồng-loại của mình. Họ là những người cùi sống ngoài lề xã-hội. Và một xã-hội như vậy cũng là một xã-hội mắc bệnh cùi, không có thể gọi là lãnh mạnh được.

Ký giả Tibor Mende là một người rất rành về những việc Á-Châu đã ví ông Nerhu như một nhà điêu khắc đã cảm chiếc đục mỏng manh để chạm khắc vào một tảng đá hoa cương vĩ đại. Ông muốn chạm khắc theo mộng tưởng của ông nhưng dụng cụ của ông gặp đá hoa cương cứng rắn quá đã thành ra vô dụng. Đáng lẽ ông phải dùng búa tạ để đập tan đá cứng thì ông lại không dám làm vì ông là

người ôn hòa không thích những biện pháp mạnh bạo. Và chính vì thế mà Ấn-độ chỉ là một ông khổng lồ có thân xác to lớn mà rời rạc, bệnh-hoạn và yếu đuối về mọi mặt.

★

Chung biên giới với Ấn-độ có chú khổng lồ Trung-cộng, và Trung cộng đã thấy rõ nhược điểm của Ấn độ nên muốn gây sự để làm giảm uy thế của nước láng giềng. Họ khai ra những tài liệu cũ kỹ xa xưa để đòi sửa lại biên-giới. Ông Nerhu căn cứ theo đường Mac Mahon do người Anh hoạch-định. Cả hai bên đều bảo-thủ lập-trường của mình nên mọi việc đàm-phán đều thất bại.

Ông Nerhu chủ-trương trung-lập, chung sống hòa-bình và cho rằng tất cả mọi cuộc tranh-chấp đều có thể giải quyết bằng đàm-phán.

Nay thực-tế cho thấy rằng nói chuyện không được thì phải đánh nhau. Mà Ấn-độ chưa được chuẩn-bị để đánh nhau nên việc quốc-phòng

cũng bẽ bối như tất cả những bẽ bối đã nói ở trên.

Quân Trung-Cộng giàn ra biên giới bắt buộc Ấn-độ phải động viên để tự vệ. Mặc dầu có Anh, Mỹ và cả Nga viện trợ, mặc dầu có sự ủng hộ của nhiều nước trên thế giới, Ấn-độ bị đánh lui một cách quá dễ dàng. Trên một chiến tuyến dài 2500 cây số, giữa Tây-Tạng và Brahmapou-tre, quân Trung-Cộng ô ạt tiến tới, chiếm đất bộn bàng. Nhưng khi đã tiến vào vùng Assam là một vùng đồng-bằng phì-nhiều thổ sản trà và đay, một miền phong-phú nhưt của Ấn-độ thì thành linh quân đội Trung-Cộng được lệnh đơn-phương đình-chiến và rút lui. Hành-động của họ làm cho thế-giới kinh-ngạc. Nhưng sau này người ta mới thấy rõ cái âm - mưu sâu sắc của Trung - Cộng. Họ chỉ dùng võ lực để chiếm lấy đủ số đất của họ đòi. Ngoài ra, họ không muốn tiến xa hơn nữa. Họ ngưng bước ở ngay vùng Assam là vùng đất phong phú là muốn chứng tỏ là họ không có tham vọng đất đai đòi với nước láng giềng. Tới đây họ đòi tiếp tục đàm

phán nhưng Ấn-độ cương quyết không thêm nói chuyện với họ nữa. Nhưng cũng không dám đòi đánh thêm và cũng không dám đánh thêm.

Trung-Cộng muốn thử sức với một nước lớn để cho thiên hạ thấy sức mạnh của họ và cũng để cho Ấn-độ phải bực lộ sự yếu đuối và những nhược điểm của mình. Người lãnh đạo đầu lỗi lạc tới bực nào mà nước mình còn bực nhược và chậm tiến thì người lãnh đạo cũng đã bị tách rời ra khỏi hậu thuẫn của mình.

Chính vì thế mà sau ngày thua Trung-Cộng, Ấn-độ đã mất một phần lớn uy tín của mình ở vùng Đông-Nam-Á. Và họ Mao tha hồ xưng hùng, xưng bá ở châu Á và nhưt là ở Đông-Nam Á-châu.

Ông Nerhu năm nay đã 75 tuổi. Ông đã làm hết sức mình để phục vụ đồng-bào và xứ sở của ông. Bản chất ông không dung hợp được với những thực tại của nước ông nên nhiều khi ông đã buồn lòng và chán nản. Ông đã nói: «Tôi đã thành nên một sự hỗn-hợp kỳ-thứ giữa Đông-phương và Tây

phương. Ở đâu tôi cũng cảm thấy tôi là một kẻ lạc-lông, không nhà.»

Và chính bởi thế mà ông không thành công trong nhiều vấn-đề nhưn sanh quốc-kê.

Nhưng ông là người học nhiều, biết rộng, trong sạch, nhiệt thành, có đức độ và có thành tích tranh đấu nên ông có rất nhiều uy tín ở trong nước và ngoài nước.

Ông là một trong những nhà lãnh tụ của thuyết sông

chung, của thuyết trung lập. Ông là một chiến sĩ hòa bình trong một thế giới đương khao khát hòa bình mà vẫn phải sông trong hỗn loạn.

Chính ông đã nhìn thấy những nhược điểm của nước ông và những thất bại của ông. Nhưng ông cũng làm tròn sứ mạng của ông trong một giai đoạn lịch sử. Ông xứng đáng được người đời thương yêu và mền tiếc.



✱ QUỐC SĨ

Cổ Quốc-Vương Maroc Mohamed V vì chống Pháp nên bị Pháp đày qua Corse.

Thay thế cho ông Vua ái-quốc này, người Pháp đã chọn một ông già lụ-khụ dốt nát tên là Ben Agrafa lên làm vua.

Một hôm, một quan-hầu người Pháp trình lên Ben Agrafa một giấy thực-đơn của Cao-Ủy-Phủ mời nhà Vua đến dự tiệc. Nhà vua mù chữ, ngờ là công-văn hay chỉ-thị, nên đã ăn lưng moi con dấu son bòn mạng ra, đóng ấn lên tờ thực đơn và trao trả lại cho vị quan hầu.

Thật là một câu chuyện đáng cho chúng ta ngẫm suy



* Nguyễn-Tử-Quang
lược thuật

BẠN đã biết gì về đời sống của những cung nữ trong thâm cung ở nước Á-rập hiện thời?

Khó lắm!

Ai có thể lên lời vào đó được.

Tuy vậy, bạn sẽ được biết một ít về sự sinh hoạt của các công nương ấy. Ấu cũng là một điều quý.

Một nữ bác sĩ da trắng may mắn được vào tận thâm cung, chữa bệnh cho các nàng... sẽ cố gắng hiển bạn một thiên du ký duyên dáng, sống động.

Đây là lời nói của nữ bác-sĩ.

Lần đầu tiên, khi tôi đặt chân

đến thành Yémen, tôi đã tự hỏi: « Vay trước kia khi chưa có một nữ bác sĩ như tôi thì những nàng quận chúa, những công nương trong thâm cung này, họ xoay sở, chạy chữa làm sao lúc bệnh hoạn? »

Mặc dầu lời hỏi đó chưa được giải đáp đầy đủ, nhưng tôi, sau một tháng đã nghiêm nhiên trở thành một người đàn bà Âu-châu thứ nhứt vén bức màn bí mật, để tìm hiểu những gì khác lạ của đời sống trong thâm cung.

Thâm cung của quốc gia Á-rập xưa nay vẫn là nơi mà hầu hết những cặp mắt tò mò trên thế giới đều muốn nhìn đến, muốn biết đến.

Vậy mà ngày nay, chính tôi là người có điểm phúc được vờ vào tận nơi để săn sóc giữ gìn sức khỏe cho những người đàn bà đẹp bị « nhốt » kín trong đó. Chỉ nghĩ qua như vậy thôi, tự nhiên tôi cũng cảm thấy lòng hân hoan, phấn khởi là ngần nào rồi.

Và, tôi đặt chân đến Yémen.

Tôi được người thay mặt « triều đình » hướng dẫn tôi đi viếng thâm cung. Người này giới thiệu cho tôi biết rằng: người phụ nữ Á-rập khó tính và kín đáo lắm. Họ luôn luôn đeo mặt che mặt và chỉ cởi bỏ khi nào đứng trước mặt đảng phu quân mà thôi.

Sau cùng, tôi được dẫn đến trước cổng thâm cung, nơi mà từ trước đến nay tuyệt đối cấm người lạ mặt, nhất là đối với một người ngoại quốc.

Vừa trông thấy tôi, một số các nàng công nương trẻ đẹp bỗng hốt hoảng, buông ra một tiếng « ơ » đầy kinh ngạc!

Qua một phút ồn ào, may mắn trật tự được vãn hồi ngay. Vì phần nhiều bỏ chạy tán loạn, chỉ còn lại độ ba bốn người.

Tôi bảo cô gái thông ngôn yêu cầu họ bỏ y phục để tôi xem

bệnh. Nhưng, thật quái gở! Những nàng công nương đó vẫn khư khư ôm chặt lấy xiêm y của họ, và nhất định không để hở một mảnh thịt bé tí nào.

Chà, làm sao đây?

Tôi vì nghề nghiệp nên phải cương quyết.

Cuối cùng họ đành chịu nhượng bộ. Kề ra là tôi đã thành công; và lấy làm tự hào vì sự thành công vĩ đại này.

Thế là tôi được mục kích tận mắt những vị công nương đó vụng vào mình một số xiêm y thật đáng sợ! Thôi, vô kể. Nào áo trong, áo ngoài, áo chạt, áo rộng, thứ dài, thứ ngắn. Có cả một chiếc quần bó ống dài sát gót bó chân; và bên ngoài, phía thân trên choàng những chiếc khăn quàng to rộng bằng voan mỏng đủ màu.

Nào đã hết.

Khi xiêm y đã trút bỏ cả rồi, tôi suýt bị chết ngạt vì mùi dầu hôi hòa lẫn sữa dê từ những tấm thân kiều diễm kia thoát ra. Mãi sau này, tôi mới biết người đàn bà Á-rập cũng giống như một số lớn phụ nữ Trung Đông là vẫn dùng một thứ dầu đặc biệt lấy ở sữa dê để thoa lên da. Với họ,

mùi dầu đó chính là một « lợi khí » rất mạnh, có sức quyến rũ đàn ông mãnh liệt, khó tưởng tượng được.

Có một cô bạn cũng người Á-rập kể lại cho tôi nghe thứ dầu mà phụ nữ Á-rập dùng thoa lên da đó, muốn pha cũng phải công phu ghê lắm. Họ phải tìm đúng thứ sữa của con dê cái mới để lần thứ nhất đem nấu vãi dầu hôi, có nơi lại pha thêm mỡ trều vào nữa. Đoạn cắt trong một lọ bạc, đem bán cho những nàng nào muốn « cột căng » người yêu.

Theo phụ nữ Á-rập, khi một người con gái hay một thiếu phụ đã thoa chất dầu đó khắp thân mình, thì mùi dầu sẽ làm mùi da người tăng lên thơm (1) ngào ngạt, khiến đàn ông ngây ngất, ngủ một lần sẽ nhớ hoài. Dĩ nhiên, « nhớ hoài » có nghĩa là không thể « đi với » một người đàn bà thứ hai.

Tôi tự hỏi phải chăng đây là một loại « mê hồn hương », giống như loại nước hoa tình ái mà chúng ta thường nghe nói xuất xứ ở Ai-cập ?

Chẳng hiểu những bậc mày râu, trong trường hợp gặp mùi dầu đó lần thứ nhất thì ra sao ;

chớ thú thật, với tôi, mới thoáng qua, tôi... suýt ngắt đi mất. Vì nó nồng nặc làm sao ấy ! Thơm chẳng ra thơm. Có lẽ mùi ê-te hoặc cồn 90° còn thơm hơn.

Thật là tai hại. Nhưng chẳng lẽ tôi lại từ chối và kêu lên là hôi hám. Tôi đành phải im lặng.

Nhưng khi bàn tay trắng nuột của tôi đặt trên làn da lưng màu nâu, một màu giống hệt màu đồng hun láng mượt như có thoa dầu, của một vị công nương 18 tuổi, thì tôi mới nhận thấy người đàn bà Á-rập thế mà khôn. Làn da của họ mịn và mát rượi chính do chất mỡ trều pha với sữa dê. Hai chất này vốn hai chất cần bản thường có trong các chất kem nuôi da mặt mà phụ nữ Âu Tây thường thích dùng.

Thì ra Đông phương và Tây phương lại gặp nhau nữa.

Không những họ cần cái mùi gây gây đó mà còn cốt để dùng nó thoa cho da để càng mịn màng thêm. Theo ý họ, phải chăng đó là yếu tố cần thiết để lợi cuốn kẻ mày râu ?

Người thứ nhất được mời đến là một thiếu nữ trẻ lắm. Nói cho đúng : cô nàng chỉ là một đứa bé mới lớn lên. Tôi tin là thế. Vì không những về mặt ngây thơ của cô còn có cả nét ngờ nghệch

trong đôi mắt nữa. Sau cùng, tôi được biết cô mới hai tám xuân xanh. Đây là một phong tục, đối với những thiếu nữ Á-rập thì từ 14 đến 18 tuổi là vào độ lấy chồng tốt nhất !

Như thế, nàng thiếu nữ đứng trước mặt tôi đã là một thiếu phụ rồi !

Tôi bất giác thương thầm cho cô ta. Ở tuổi đó, phụ nữ Âu Tây chúng tôi hoàn toàn vô tư, chỉ lo ba chuyện : ăn, học và đi chơi.

Khi tôi sắp đặt ống nghe lên ngực, cô ta bỗng lùi lại, xua tay như muốn đẩy tôi ra và la khe lên. Tôi phải ra hiệu và đỡ đành hết sức, cô mới chịu nằm xuống. Tuy vậy, cô cứ luôn miệng kêu :

— Tôi không có bệnh gì hết. Đau bụng xoàng như thế này, thần Allah sẽ làm phép cho tôi khỏi ngay bây giờ đây.

Rồi những nữ bệnh nhân khác

cũng thế. Các nàng đến cũng chỉ để cho tôi khám bệnh, để nghe vài lời khuyên nhủ của tôi, chớ tuyệt nhiên không chịu tiếp nhận một mũi thuốc Âu Tây nào cả. Với các nàng thì luôn luôn là có Allah che chở, phù hộ sinh mạng. Họ không cần đến khoa học cũng như thuốc men từ các xứ văn minh đem tới.



Tôi bằng lòng rời nơi đây, một chốn thâm cung mà bên trong lùa là gấm vóc, trang hoàng thật là sang trọng đầy đủ bên cạnh cuộc đời của hàng trăm người đàn bà đẹp sống không mục đích. Những bông hoa biết nói chẳng khác nào một bầy chim ngũ sắc lộng lẫy bị nhốt trong một chiếc lồng sơn son thếp vàng mà lại không biết mình đang bị nhốt êm đềm theo bao năm tháng trôi qua.




NEUROTONIC

BƠ OC
Tăng cường lợi nhớ
571 077 20-11-63

* ● * ●
**năm
 thái dương
 trầm
 lặng**



★ *Dermot Christie*

N NGÀY 1 tháng giêng năm nay, cuộc nghiên cứu quan trọng thứ nhì của thời đại hiện kim đã được khai diễn, nhằm khảo sát những căn bản trực tiếp liên hệ thiết thực tới đời sống của cả nhân loại trên mặt địa cầu. Những tìm tòi này còn cần thiết hơn mặt đất mà thường ngày ta đặt chân lên, và cần thiết hơn không khí ta thở. Nó bao trùm những nguyên do cội rễ của mặt đất, của không khí, và luôn cả sự sống mà có nó thân thể ta mới được xử dụng đất và khí trời.

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều tham dự không nhiều thì ít vào công cuộc tra cứu này,

được mệnh danh là Những Năm Quốc Tế Thái Dương Trầm Lặng, và sẽ kéo dài tới hết năm 1965.

Vài ngàn năm trước đây, nhiều dân tộc hồi nguyên thủy đã nhận thức cái trọng yếu của vấn đề, là địa cầu mà ta đang ở, cũng như nhân loại, sở dĩ tồn tại được như ngày nay cũng là tùy thuộc nơi mặt trời. Và hành động tự nhiên của họ là thần thánh hóa mặt trời, thờ mặt trời như một vị thần, như một tôn giáo. Đó là một vấn đề cần phải được tra cứu với tất cả thận trọng, nếu không thì những hiểu biết ta đã thu lượm được từ những buổi thô sơ cho tới nay sẽ tương đối nông cạn.

Hai ngàn năm trước, phát giác quan trọng đầu tiên cho ta biết địa cầu xoay chung quanh mặt trời chứ không phải mặt trời chạy quanh trái đất. Nhưng phát giác khôn ngoan này đã bị lu mờ và lãng quên hằng thế kỷ. Và phải chờ đến 500 năm gần đây mới lại được một trong những danh nhân thế giới, ông Leonardo da Vinci, đem nó trở lại ánh sáng khi ông phục vụ Giáo Hoàng Thiên Chúa Giáo ở La Mã.

Biện pháp thứ nhất để thâm thập những hiểu biết khoa học từ khắp bốn phương thế giới, và cũng để giảm bớt cái nguy cơ đe dọa làm tiêu tan mai một những hiểu biết đó, là việc thiết lập Hội Hoàng Gia Anh Quốc (Britain's Royal Society) cách đây 300 năm.

Tuy nhiên, trong bốn mưu toan quốc tế để tiến tới những hiểu biết sâu rộng hơn về cái vũ trụ trong đó ta đang sống, mưu toan thứ nhất chỉ mới được thực hiện cách đây 80 năm. Đó là Năm Địa Cực Quốc Tế đệ nhất (First International Polar Year), chuyên tra cứu về quả địa cầu của chúng ta.

Năm Địa Cực Quốc Tế đệ nhị tiếp theo sau đó 30 năm. Và cách đây năm năm, vào một thời gian thuận tiện đã được tính toán trước. Năm Quốc Tế Địa Cầu Vật Lý (International Geophysical Year) đã được diễn tiến

để tra cứu ảnh hưởng của mặt trời lúc « bùng giạt », nghĩa là thời gian mặt trời phát ra những lưỡi lửa khốc liệt liếm giai hàng trăm dặm trong không gian.

Cuộc nghiên cứu gần đây nhất được mệnh danh là Những Năm Quốc Tế Thái Dương Trầm Lặng (International Years of the Quiet Sun) vì các khoa học gia đã tính toán thấy rằng những vụ nổ tương tự rất có thể sẽ không tái diễn trước khi chấm dứt năm 1965. Và như vậy những kết quả của mặt trời lúc trầm tĩnh có thể được đem ra nghiên cứu khảo sát.

Một hệ thống quan sát dài rộng lớn trên toàn thế giới giúp cho cuộc tìm tòi thêm hữu hiệu. Cái thành quả lợi ích đơn giản nhất mà nhân loại được thụ hưởng qua cuộc tra cứu này có lẽ thuộc về ngành vô tuyến truyền tin. Nhiều cố gắng sẽ tiếp tục để tìm hiểu sâu rộng hơn về những tầng lớp điện thế mà mặt trời dờn trong những khoảng không gian giáp cận với mặt địa cầu của chúng ta.

Thủy hạm « Discovery II » của Anh Quốc dùng vào việc nghiên cứu sẽ cố gắng hiển một phòng thí nghiệm nổi giữa mặt biển Ấn Độ Dương, và viễn vọng kính vô tuyến vĩ đại đặt ở Jodrell Bank ở Anh quốc, hiện đang giúp Nga và Mỹ- quốc trong công cuộc hoàn bị thuyền không gian, cũng sẽ tham gia đặc lực vào công cuộc nghiên cứu Những Năm Quốc Tế Thái Dương Trầm Lặng này.



✧ N. N. BÍCH-LAN THƯƠNG NỮ

Hồn non dại con về châu Ngọc-Đế
dưới chân Ngươi, nước nở khóc ai bi
hỏi vì sao trần thế ngục a-tỳ
ma qui lộng gây muôn mầm tội lỗi ?
chân lý lu mờ, đường trần bóng tối
máu dân lành nhuộm đỏ đất quê hương
xẻ giới ngăn ranh, chia biệt đôi đường
gây thảm cảnh chỉ vì mô đất sống !
dương giới hôm nay, hiện thân ác mộng
say phù trầm địa vị với vinh hoa
tình thương yêu đồng loại đã phai nhòa



ngàn khốn khổ kè làm sao cho xiết !
từ-bi, ánh sáng nhiệm-mầu bắt diệt
ở nơi đâu trong cuộc sống hôm nay ?
nhân loại làm than cơ khổ đọa đày
trước Thượng-Đế con cúi đầu, vẫn ? lạy !
rời bệ ngọc, Ngươi xoa đầu nhủ bảo :
con ơi ! nào phải Ta gây điên đảo
chẳng qua vì sở nghiệp vướng tiền căn
loài người tạo ra chia-rẽ thù-hằn
nay gánh chịu tai ương như quả báo !
này con ! mấy lời Ta cần nhắn bảo :
con người phải dứt bỏ tham-sân-si
rửa thâm-tâm bằng diệu-pháp huyền-vi
hạnh phúc hưởng — ngục a-tỳ siêu thoát !



TRUYỆN TIÊN THOẠI
CYLAP-LAMA

Héraclès hay Hercule

✧ Đàm-quang-Thiên

10.— Eurysthée lại sai Héraclès đi bắt đàn bò hung dữ của Géryon. Tên khổng lồ này có ba mình và ở một đảo ở phía cực tây. Đàn bò ấy hẳn giao cho một tên chăn bò rất hung dữ và một con chó ba đầu canh gác. Héraclès đi dọc theo bờ biển Phi châu. Đến eo biển giữa châu Âu và châu Phi, chàng dựng lên hai cái cột ở hai Châu để kỷ niệm cuộc du hành của mình. Hai cột đó được gọi là cột của Hercule. Đến đây vì mặt trời làm chàng nóng bức khó chịu chàng liền dương cung bắn lên. Mặt Trời rất ngạc

niên vì sự táo bạo ấy, nhưng vì muốn cho chàng đi được việc liền cho chàng mượn cái tàu bằng vàng của mình. Nhờ tàu đó chàng đến nơi đã định một cách dễ dàng. Đến đêm chàng lên một ngọn núi cao nhìn đàn bò. Nhưng con chó đánh hơi biết sữa và nhảy lại vỗ chàng. Héraclès liền lấy chùy đập chết nó. Tên chăn bò chạy lại cũng bị chung một số phận. Xong chàng lấy tên bắn chết Géryon rồi đem cả đàn bò lên tàu của Mặt Trời mà về. Đến bờ sông Rhône, dân bản xứ trông thấy đàn bò tốt đẹp, nảy lòng tham

muốn chiếm lấy. Họ chận đánh, chàng Héraclès bắn cạn hết túi tên mà không thắng nổi họ vì họ đông và quyết chiến quá. Sau bị nhiều vết thương chàng cùng đường liền cầu cứu bố. Zeus liền cho một trận mưa đá xuống bên địch. Từ đó cánh đồng Crau rộng lớn đầy những đá sỏi. Rồi chàng qua nước Ý, Illyrie và Thrace. Lúc chàng vượt qua bao trở ngại tưởng yên ổn về nhà thì Héra lại cho một con ruồi trâu xuống đốt và làm tàn mất hết đàn bò. Chàng lại phải khó nhọc lắm mới thu được một phần lớn dất về Mycènes, còn đàn ở lại trong rừng và thành bò rừng.

11. — Vừa về đến nhà Héraclès lại được lệnh đi sang phía mặt trời lặn. Chàng phải hái và mang về Mycènes những quả táo vàng ở vườn của các nàng Hespérides. Những nàng này là con gái của Sao hôm. Họ ở trong một cái vườn huyền ảo mà cây cối mùa nào cũng trĩu những quả vàng. Héraclès không biết nơi ở của họ nên đi lang thang mãi. Một hôm chàng đến bờ sông Eridan. Bọn Nymphes liền khuyên chàng hỏi ông già Nérée là người biết nhiều điều bí mật. Chàng nghe lời họ, lúc thấy ông già Nérée nằm ngủ

ở bờ sông, Héraclès liền trói ông già lại và bắt ông nói chỗ ở của các nàng Hespérides. Nérée liền hóa ra sư tử, rắn, lửa để dọa Héraclès, nhưng vô hiệu. Chàng nhất định không buông tha nếu Nérée không chịu nói. Khi đã biết điều chàng muốn biết rồi, Héraclès đi sang Phi-châu rồi tiến về phía cực tây, tới những cửa bằng vàng của cái vườn thần tiên. Gần đó một tên khổng lồ ghê gớm Atlas, bị bắt buộc đội vòm trời trên đầu và hai tay đỡ lên đỡ. Một con rồng xanh canh giữ cửa vườn không cho ai vào. Héraclès hỏi Atlas cách lấy táo. Tên khổng lồ vui lòng đi hái hộ chàng nhưng với điều kiện rằng trong khi đó vị anh hùng sẽ mang hộ trời trên vai. Héraclès nhận lời. Nhưng khi tên khổng lồ hái được táo rồi trở lại thì hắn tuyên bố muốn chính hắn mang các quả đó về Mycènes. Héraclès giả vờ ưng thuận và thân nhiên nói: "Tôi xin vui lòng để anh đem các quả ấy về cho Eurysthée. Nhưng trước khi đi, anh hãy vác trời một tý hộ tôi để tôi làm cái viên tròn kê xuống cho đỡ nặng".

Không nghi ngờ gì, Atlas để trời lên vai. Héraclès thoát liền lấy những quả táo chạy đem về cho chủ.

12. — Sau hết, Eurysthée sai Héraclès xuống địa ngục mang con chó Cerbère lên. Hermès dẫn đường cho vị anh hùng. Họ qua mấy cái sông lửa và bùn lầy mới tới được Hadès. Héraclès nói cho ông này rõ mục đích mình xuống đây. Hadès vui lòng cho chàng mang con chó lên trần với điều kiện là chàng sẽ bắt nó tay không, không được dùng một thứ khí giới nào. Cerbère có ba đầu và đuôi rồng. Tiếng kêu của nó ghê gớm đến nỗi ai lại gần cũng phải run sợ. Héraclès không có khí giới, người chỉ có một cái da sư tử che chở, nắm lấy đầu Cerbère ngay chỗ ba đầu chụm nhau. Tuy bị nó cắn chàng cũng giữ thật chặt. Nó thấy nghệt thờ vội đi theo chàng. Héraclès liền xích nó lại và đem lên cho Eurysthée. Những tiếng sủa ghê rợn của nó làm ông này kinh sợ vội ra lệnh trả nó về âm phủ.

Sau khi mất tám năm và một tháng để làm xong mười hai công việc đó, Héraclès được giải thoát. Chàng lại đi chu du khắp nơi, lần này không phải để trừ các quái vật mà là để chống lại với mọi sự bất công của loài người. Chàng đi đến đâu cũng giết quân trộm cướp và giúp các dân tộc

yếu đuối chống lại sự áp bức của kẻ khỏe.

Một hôm chàng đến nhà một người bán cung có danh tiếng tên là Eurytos. Ông này thách nếu ai bắn thi với ông mà được ông sẽ gả con gái là Iola cho. Héraclès nhận lời bắn thi, nhưng đến khi chàng thắng họ không giữ lời hứa gả Iola cho. Chàng tức giận bỏ đi. Ít lâu sau, một người con của Eurytos là Iphitos đến nhờ chàng giúp cho để lấy lại một đàn bò bị mất trộm, Héraclès chợt nhớ đến chuyện bắn thi, nổi cơn giận, ném Iphitos từ trên tường cao của Tirynthe xuống. Sau vụ giết người đó, chàng lại đến Delphes hỏi cách đền tội. Thần lại ra lệnh cho chàng đi ở trong một năm nữa. Tiền công kiếm được trong năm sẽ trả cho Eurytos. Hermès đem chàng sang Á Châu bán. Bà hoàng hậu xứ Lydie là Omphale mua được chàng.

Bà này liền sai chàng đi trừ khử các quân giặc cướp trong xứ. Chàng giết được hết. Lòng can đảm và tài sức ấy làm Omphale say mê chàng. Từ đó vị anh hùng và bà hoàng hậu sống một cuộc đời hết sức xa hoa úy mị. Héraclès không còn gì là vị anh hùng ngày trước nữa. Chàng trang điểm

như một phụ nữ Lydie vậy. Cỗ chàng xưa kia mang cả vòm trời bây giờ đeo những vòng vàng. Tay chàng đã từng bóp chết biết bao quái vật bây giờ đầy những châu báu. Một hôm Omphale khoác cái da con sư tử Némée và cầm cái chùy của Héraclès, ra lệnh cho vị anh hùng ngồi dưới chân bà mà dệt len. Nhưng sau chán nản với bao sự truy lạc đó, chàng xin Omphale trả lại tự do thực sự cho chàng. Được rồi chàng đến miền núi Etolie. Hồi đó vua xứ ấy là Enée có người con gái tên là Déjanire. Dáng điệu hùng dũng, tài thiện xạ và điều khiển những chiến xa của nàng làm xiêu lòng Héraclès. Chàng liền hỏi nàng làm vợ. Nhưng đã từ lâu Achéloos cũng hỏi nàng, nhưng nàng vẫn không nhận lời vì sợ ông này có phép hóa thành bò mộng, rắn hay người có sừng. Muốn thoát khỏi Achéloos, Déjanire vội nhận lời lấy Héraclès. Nhưng Achéloos tức giận gây chiến với Héraclès. Một cuộc đấu gay go xảy ra giữa hai người tình địch. Achéloos hóa phép thành con bò mộng, nhưng Héraclès đã quen chiến đấu với các quái vật, bỏ một nhát gậy sừng của nó. Achéloos thua và Déjanire lấy Héraclès. Hai vợ

chồng cưới xong đi về một tỉnh miền xa. Giữa đường một hôm đến một con sông nước lũ làm sự qua lại rất nguy hiểm. Ở đó, một con quái vật nửa người nửa ngựa tên là Nessos chuyên môn chở thuê những người muốn qua sông. Héraclès can đảm bơi sang còn Déjanire ngồi lên lưng Nessos. Đến giữa dòng Nessos chợt nhớ đến chuyện ngày xưa có lần Héraclès đã làm nhục đồng loại nó, nên lập tâm trả thù. Đáng lẽ đưa Déjanire sang bên kia bờ, nó liền đi ngược dòng sông định đem Déjanire đi. Héraclès thấy thế liền dương cung bắn Nessos. Trúng tên độc, tự biết là sắp chết nhưng vẫn muốn báo thù, Nessos bảo Déjanire : « Nàng hãy hứng lấy máu của ta. Nếu một ngày kia chồng nàng san sẻ tình yêu với người khác thì nàng hãy nhúng áo của chàng vào máu này, vì nó có phép màu nhiệm làm cho chàng sẽ yêu nàng trở lại. » Ít lâu sau, Héraclès sau một cuộc chiến thắng đầy vinh dự, trở về và sai người về bảo vợ đưa cho một cái áo thật đẹp để chàng mặc làm lễ cúng Zeus. Déjanire tưởng chàng đã yêu người khác liền dùng áo vào máu con Nessos mà đưa



cho người đem thơ. Nguyên Héraclès trước kia có nhúng những tên vào nọc độc của con thủy tức nên lúc tên đó bắn vào Nessos, nọc độc ở mũi tên ngấm vào máu con vật và máu đó thành cũng có nọc. Héraclès vừa mặc áo vào liền bị nọc đốt cháy bỏng ran khắp người. Đau quá chàng rút áo ra thì nó lại dính chặt vào người và những mảnh bóc ra lồi theo cả da thịt nữa. Thấy giờ cuối cùng của mình đã đến, Héraclès vừa kêu gào vừa leo lên núi Eta. Chàng nhò những cây sồi và cây thông xếp lên đỉnh núi, trèo lên đó rồi châm lửa đốt. Khói lửa bốc cao

ngắt tận mây xanh và thân hình chàng đang sắp bị cháy thì một đám mây vàng chung quanh có sét và chớp từ trên trời xuống. Một cỗ xe có bốn con ngựa trắng kéo ở trong ấy hiện ra. Héraclès đã được lửa tẩy uế thành trong sạch trèo lên xe. Đám mây lại bao phủ lấy xe và biến lên trên Olympe. Từ đó Héraclès ở trên trời và đề thưởng một cuộc đời chăm chỉ tận tụy như vậy, bà Héra gả con gái là Hébé cho chàng.

Héraclès thường được diễn tả với một thân hình to lớn như một lực sĩ và những bắp thịt nở nang đến tột bậc. Thường thường người ta vẽ chàng đứng, cánh tay khoác da con sư tử ở Némée, nách chống vào cái chùy. Đầu chàng hơi nghiêng, vẻ mặt buồn rầu nhẫn nại và hối hận suy nghĩ tương phản một cách kỳ lạ với thân hình lực lưỡng của chàng. Một đôi khi các họa sĩ hay nhà điêu khắc vẽ nạn chàng đang thi hành các chiến công hay ngồi quay tơ, dệt len dưới chân Omphale. Cây bạch dương trắng thường được dâng cho chàng.



NEUROTONIC

Bổ óc
Tăng cường trí nhớ
Số 277 - 28 - 11 - 43

* * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *

Nguyên Gốc VẠN VẬT

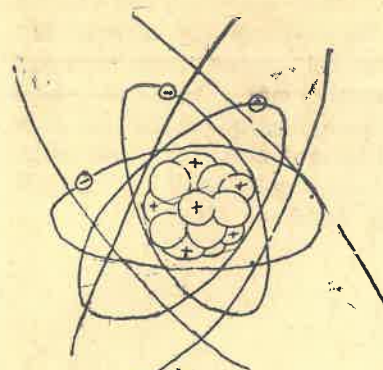
* MỘT NHÓM SINH VIÊN KHẢO CỬU NGUYÊN TỬ HỌC
 ĐẠI HỌC ĐƯỜNG CANTERBURY -
 NEWZELAND *

NGAY khi còn mài đũa quần trên ghế trường tiểu-học ta cũng đã được dạy rằng cha mẹ sinh ra ta, ông bà sinh ra cha mẹ, rồi dần dần khôn lớn, ta còn biết đến tổ-tiên nội - giống. Nhiều khi ta tự hỏi vậy thì con người và vạn vật bắt đầu từ đâu? Câu hỏi này cũng đã làm nhiều nhà khoa-học phải suy-nghĩ tìm hiểu vạn-vật và đặt ra nhiều giả-thuyết.

Sở dĩ các sinh-vật, thực-vật tồn-tại được với thời-gian trên mặt đất là nhờ ở sự truyền-giống, sinh-sản. Dùng những kính hiển-vi tối-tân, ta biết rằng sự di-truyền do những chromo-some kiểm-scát, rồi bằng phương

pháp chụp hình dùng tia X hoặc tia neutron (trung-hòa-tử), ta thấy rằng những chromosome được tạo thành bằng nhiều hạt nguyên-tử nối liền với nhau, trong đó những nguyên-tử than (Carbon) đóng một vai trò quan-hệ như xương sống trong thân-thể động-vật. Nguyên-tử than gồm có một nhân (nucleus) chứa đựng sáu hạt Protons mang điện dương và sáu hạt neutron không mang điện, chung quanh có sáu hạt electrons mang điện âm quay trên những quỹ-đạo khác nhau (hình 1).

Thật ra tất cả các nguyên-tử dù là vàng, bạc hay kim khí



nguyên tử than
 ⊕ proton
 ○ neutron
 ⊖ electron

(hình 1)

v.v... đều được cấu-tạo tương-tự, gồm có một nhân (nucleus) ở giữa, mang hầu hết trọng-lượng của nguyên-tử, và những hạt electrons rất nhẹ quay chung quanh giống như các hành tinh quay quanh mặt trời.

Các nguyên-tử chỉ khác nhau ở chỗ chứa đựng nhiều hay ít các hạt proton, neutron, (Trung hòa-tử), electron (Điện-tử-âm) mà thôi. Chúng ta cũng đừng tưởng rằng các hạt-proton và neutron (trung-hòa-tử) kết hợp ra sao cũng tạo nên một nguyên tử đâu. Chúng chỉ có thể kết hợp theo những số nhất-định, đặc biệt của từng nguyên-tử, nếu không chúng sẽ tạo ra những nguyên-tử không vững để bị phá vỡ và

phát ra phóng-xạ. Trong trời đất, nguyên-tử nhẹ nhất là kim khí nhân nó có một proton, Nguyên-tử thứ hai là Helium, nhân chứa hai proton (và thường thường hai neutron); và cứ như vậy người ta đã lập ra bảng nguyên-tử gồm 100 nguyên-tử khác nhau của vũ trụ.

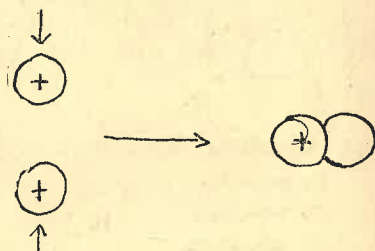
Trong bảng này, nguyên-tử than đứng hàng thứ sáu, nhân nó chứa sáu proton có điện dương và thường thường sáu neutron không có điện. Sự kết-hợp của sáu dương điện proton làm ta ngạc-nhiên vì điện-học đã chứng nghiệm rằng các thân mang điện cùng dấu đẩy nhau. Như vậy các proton trong nguyên-tử than phải đẩy nhau và nguyên-tử than phải vỡ ra mới phù hợp với khoa điện-học. Vậy mà không, các hạt đó được giữ chặt lại bằng một lực nào đó, không ai biết chắc lực đó là gì, cấu tạo ra sao. Chỉ có một điều là khi bắn vỡ các nguyên-tử, sức đó biến thành một hạt kỳ lạ gọi là "meson". Hạt "meson" chỉ sống một thời gian ngắn hơn một phần triệu của một giây. Các nhà vật-lý học đã đặt ra nhiều phương pháp để nghiệm thấy hạt "meson" và họ tin rằng có hạt đó trong nhân nguyên-tử.

Vậy thì đặc tính của mọi nguyên-tử là số proton mà nhân nguyên-tử đó mang. Số điện tử âm (electron) và neutron có thể thay đổi. Nguyên-tử nào muốn được gọi là nguyên-tử than thì phải có sáu protons trong nhân, số neutron không cần phải sáu mà có thể là bảy, tám — ta có chất đồng-vị (isotopes) — và số electron không cần phải sáu mà có thể là năm, bốn hay số không, ta có hiện-tượng ly-tử-hóa (ionization).

Những sự kiện trên khiến ta tự hỏi: vậy thì nguyên-tử than đã được cấu-tạo ra sao? Có phải nó đã được tạo thành bằng sự kết hợp của các protons không? Phải! Nguyên-tử than đã được khai sinh như sau:

Hàng triệu triệu năm về trước, có một ngôi sao trẻ được tạo thành bằng những nhân khinh-khí, nghĩa là những hạt proton và vì nhiệt độ trên ngôi sao này rất cao, nóng vô cùng, nên những hạt protons di-chuyển nhanh lắm và chúng di-chuyển hỗn-độn không ai kiểm-soát nên dù rằng chúng mang điện dương và đẩy nhau nhưng nhiều khi

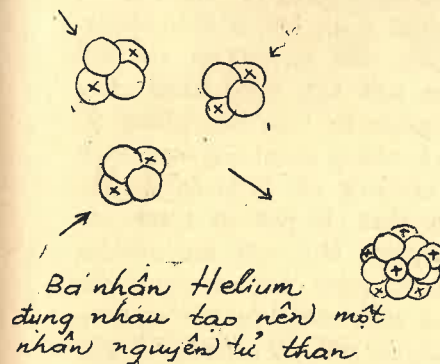
vì tốc độ quá nhanh nên vẫn húc đầu vào nhau như thường. Khi hai hạt proton chạm nhau quá mạnh một hạt sẽ biến thành neutron và hai hạt dính liền vào nhau, tạo thành nhân của khinh-khí nặng hay còn gọi là deuterium. (Hình ?).



Hai proton chạm nhau tạo thành một deuterium

Các nhân khinh-khí nặng khi được tạo ra cũng vẫn bay lung tung và một lúc nào đó hai hạt khinh-khí nặng lại đâm mạnh vào nhau và kết hợp thành khí Helium. Khi hầu hết các hạt proton đều kết-hợp thành hơi Helium thì nhiệt-độ của ngôi sao, bây giờ không còn được gọi là trẻ nữa, cũng không cao như trước. Tuy nhiên nhiệt-độ cũng còn khá cao khiến các hạt Heliums, tuy nặng hơn khinh-

khí vẫn di-chuyển đủ nhanh để trong muôn một, ba nhân Helium đụng nhau cùng một lúc và tạo thành nhân nguyên-tử than (hình 3). Cứ như vậy các nhân nguyên-tử nặng khác được tạo thành.



Ba nhân Helium đụng nhau tạo nên một nhân nguyên-tử than

Ngôi sao khi chứa nhiều nguyên-tử nặng quá sẽ nổ tung, văng các nhân nguyên-tử đi khắp không-gian. Những nhân nguyên-tử này sẽ trộn lẫn với biển khinh-khí loãng, luôn luôn có trong không gian.

Nhưng bất cứ lúc nào, một vị sao mới cũng được tạo thành từ lớp khinh-khí có trộn lẫn những nhân nguyên-tử nặng này; và một trong những ngôi sao mới đã là mặt trời đang sưởi ấm chúng ta. Mặt trời khai sinh cách đây chừng bốn ngàn triệu (4.000.000.00) năm, rồi sau đó ít lâu, một hiện-

tượng vũ-trụ nào đó đã kéo trái đất cùng các hành tinh khác ra khỏi mặt trời. Ban đầu tất cả đều cháy sáng như lò lửa, nhưng rồi chúng nguội dần tạo thành các hành-tinh.

Như vậy, trái đất và các hành tinh khác đều chứa sẵn các nguyên-tử. Các nguyên-tử sẽ kết-hợp lại, tạo thành các phân-tử. Ví dụ các nguyên-tử than có thể kết hợp với nhau ở trạng-thái nguyên chất để tạo nên kim-cương, hay một nguyên-tử than hợp với hai nguyên-tử dưỡng-khí để tạo thành thán-khí. Rồi cứ như thế các phân-tử khác lớn hơn, nặng hơn, rồi đến rong, rêu, cây, cỏ, các sinh-vật được thành hình. Rồi thì lá cây ngọn cỏ hấp thụ thán-khí rồi biến thành đường. Rồi trâu, bò... ăn lá cây, ngọn cỏ đó, biến hóa thành thịt, sữa cung phụng cho loài người. Biết đâu trước thời tiền sử thủy thổ chúng ta đã chẳng ăn, uống, thịt đó, sữa đó để cho nguyên-tử than đó chui vào một X-chromosome di-truyền. Rồi nguyên-tử than đó được truyền xuống tổ-tiên, ông bà, cha mẹ, rồi đến chúng ta. Khi ta chết đi, đem chôn xuống đất, nguyên-tử than trong thân-thể sẽ được cây cỏ

Quảng **NEUROTONIC** **BỔ ĐỐC**
Tăng cường trí nhớ
525 ĐVT 20-11-11

hút lấy, và đưa đi qua thêm một chu kỳ của cây cỏ súc vật nữa. Cứ như thế cuộc sống tiếp tục, nối dài. Biết đâu một ngày kia chính nguyên-tử than đó lại chẳng chui vào một kẻ khác, để tạo nên một phần xương, thịt, tóc, tai. Rồi biết đâu nguyên-tử than đó lại chẳng kết-hợp với hai nguyên-tử dương-khí để thành thán-khí và lại được hút thở vào trong những lá phổi của những người sống xa nhau hằng thế-kỷ.

Phôi ta luôn luôn chứa hàng tỷ nguyên-tử, vậy thì bất cứ lúc nào ta cũng thề đang hút thở một nguyên-tử đã được bắt cứ ai thở qua một hai lần. Người đó có thể là Lê-Lợi, Quang-Trung hay Nguyễn-Du. Rồi thì biết đâu chính nguyên-tử đó sẽ được một thiên-tài nào trong tương-lai thở

hút hay chui vào dòng máu của một động vật hiện chưa sinh ra trên trái đất này. Xem thế nguyên-tử than hình như có một cuộc sống vĩnh-cửu ; nhưng biết đâu một ngày kia trái đất chẳng nổ tung ra, các nguyên-tử lại được bắn đi khắp không-gian. Rồi thì một vì sao mới lại xuất hiện trong đó có chứa nguyên-tử than của chúng ta, và những phản ứng nguyên-tử mãnh-liệt xảy ra khiến nguyên-tử than bị phá vỡ thành các proton. Một ngôi sao trẻ khai sinh. Ngôi sao này nguội dần và cuộc sống của các nguyên-tử, các sinh vật cũng lại bắt đầu.

NGUYỄN-ĐỖ-KHÁNH

(trong nhóm Sinh-viên Nguyên-tử-học, đại học Canterbury—Tân-tây-Lan)



*** DANH NGÔN**

Công việc làm tránh cho ta được ba điều đau khổ lớn : buồn rầu, tật xấu và thích muốn.

(Le travail éloigne de vous trois grands maux : l'ennui, le vice et le besoin).

VOLTAIRE



* Trọng-Lang

MỘT ông bạn già rủ tôi đi thăm một anh «Khùng». Ông giới thiệu trước anh Khùng trong khi cùng đi với tôi :

— Thường thì nó tinh táo hơn cả chúng mình. Nhưng cứ đến chập tối như lúc này, thì nó mới nổi cơn rồ-rần. Kể về diên thì hẳn không diên hẳn. Mà gọi hẳn là mất trí thì cũng không đúng lắm, vì nó nói năng không lung củng một tí nào cả. Cứ tạm gọi hẳn là Khùng đi. Có lẽ lúc chúng ta đến, thì vừa đúng lúc nó sắp sửa lên cơn đây...

Nhà anh Khùng ở trong một cái hẻm nhỏ. Cái hẻm ấy lẫn lộn trong

bốn năm cái hẻm nhỏ khác như một ngọn rau trong một đĩa rau. Cái số nhà của nhà này có thể là một đáp số khó tìm cho cả một người phát thư nhà giấy thép. Thật là cái ố cho một người nào muốn trốn động-viên, cảnh-sát, hoặc trốn vợ cả và trốn chủ nợ và kiểm-tục.

Ông bạn già phải gõ cửa theo lối riêng, thì cửa mới mở. Mở hé cho một người đi lọt, rồi khép kín lại ngay.

Người mở cửa là một thanh niên, mặc quần đùi, áo nịt. Anh ta trông sạch sẽ, và rất trẻ, sạch sẽ và trẻ một cách gần như vô lý, trong căn nhà kiểu quán nước quê,

và chỉ đợi một trận mưa lớn là sụp xuống.

Anh ta mời chúng tôi ngồi quanh một cái bàn mộc, giống bàn của một tiệm bán cháo lòng heo. Rồi cứ nhìn ông bạn tôi mà tủm-tủm cười. Ông bạn tôi vịn ngọn đèn dầu cho sáng thêm lên.

Ánh sáng rầu-rĩ của ngọn đèn như hút hết máu, và làm cứng môi và mắt anh Khùng lại.

Một lúc sau, bức tượng ấy chớp mắt, động-dậy đôi môi.

Ông bạn tôi âu-yếm nhìn anh Khùng và ngọt-ngào an-ủi :

— Bác biết cháu oan lắm mà ! Và cháu khôn lắm. Thế cháu kể chuyện lại cho bác nghe đi !

Ánh đèn như loé lên trong mắt anh Khùng. Máu dồn lên má anh. Trong anh không có gì là khùng cả. Và anh tươi tỉnh nói :

—.. Thế là nó hỏi cháu : «Anh vào nhà ấy để họp Phát tử phân-động, phải không ? Tôi đếm đến ba mà anh không nói, thì đừng có trách số ! » Cháu nghĩ cháu vào nhà ấy, vì cháu thầm yêu

trộm nhớ một cô bé, em gái của bạn cháu. Ai lại đi nói ra, bác nhỉ ? Cháu quyết tâm không nói, dù có đếm đến 10, cũng kể cha nó. Nhưng nó đếm : Một ! Thì... bốp ! Nó đã dấm cháu một cái vào thái-dương, đau điếng. Khi nó đếm đến ba, thì cháu đã đỏ máu mũi, và nhận đủ 5 cái dấm. Đếm đến « ba » rồi, nó mới nói : « Thôi ! bắt đầu lại ! Tao đếm đến ba mà mày không nói, thì đừng có trách tao ác. » Cháu đã kinh-nghiệm rồi, nên không đợi nó đếm « một », cháu đã trả lời ngay : « Tôi đến chơi với Bạn tôi ». Thế là « bốp, bốp ». Thằng cha dấm dữ quá, và nó làm liên hồi như võ-sĩ dấm bị cát. Đầu choảng lên như đụng mạnh vào búa tạ, miệng cháu như nôn ra nước quanh-quánh và tanh-tanh. Cháu như bay bổng lên, rồi không biết trời đất là gì nữa.

Thế là cháu được cho về buồng. Cái buồng bé tẹo mà đầy nhóc những người còn trẻ măng. Các anh ấy lại vui cười ăm-ĩ, mới lạ chứ ! Mỗi tiếng cười nói lại làm cháu cứ giật gân óc lên. Có anh độ 15 tuổi, thấy cháu, nháy mắt

hỏi : « Không khai, hả ? » Cháu gât. Anh ta bắt tay cháu mà nói : « Can-đảm lên, nghe ! »

Một anh khác mép có tí râu hỏi : « Vui đi chứ, bồ ! » Cháu nghĩ : « Vui thế nào nhỉ ? » Cháu bỗng nghĩ cực thân quá. Cha mẹ chết cả, ở nhờ một bà cô để vừa đi học vừa đi giao hàng cho cô, tự-nhiên bị bắt rồi bị đánh gần chết, vui cái nỗi gì cơ chứ mà vui ? Thế là cháu tóa nước mắt ra. Bao nhiêu là con mắt trở ra nhìn cháu. Cháu thấy bị nhìn như vậy, nó còn khổ hơn là bị đánh..

Ông bạn tôi rót nước cho anh Khùng uống, rồi nhẹ nhàng nói :

— Cháu kể thế đủ rồi. Có dễ cháu kể đến cả ngàn lần rồi đấy cháu nhỉ ? Giờ cháu kể cái đoạn cuối đi !

Anh Khùng không có vẻ phật-y và anh lạnh-lùng kể ngay :

— Cháu bị giam đúng 10 hôm. Bị dấm 10 trận. Rồi cháu được thả cho về. Vì cái nhà mà cháu vào hôm ấy, là nhà một ông.. « mật-vụ ». Cô bạn gái của cháu là con ông mật-vụ ấy. Đã là bạn với con gái ông mật-vụ, thì dĩ-nhiên là bạn xa xa với cái ông tra tấn cháu rồi, bác nhỉ ?

Cái hôm cuối cùng, lúc anh ta

sắp đếm, và sắp dấm cháu, thì cổ chuông giầy nói kêu. Anh ta nghe và trả lời : dạ, dạ. Rồi quay lại bảo cháu : « Thôi, tôi khỏi phải đếm nữa ! Cậu sửa-soạn về buồng. Và quên tôi đi nghe, bồ ? »

Cháu hỏi : « Quên làm sao được, ông ơi ! Nhưng tôi hãy hỏi ông : Tại sao ông đánh tôi đau thế ? Hà tất ông phải đánh tôi ? »

Anh ta cũng hỏi lại cháu : « Không đánh, thì anh đâu có khai thật ? Anh không khai,



Quảng **NEUROTONIC** BỔ OC
Tăng cường trí nhớ

thì nghĩa là tôi bất lực. Bất lực thì về vườn. Tôi hỏi anh, anh có thể nuôi nổi hộ vợ tôi không, nếu tôi bị bê nổi cơm ? » Cháu tự-nhiên thấy cao hứng lắm. Cháu liền nói : « Nuôi nổi được lắm ! Nhà ông ở đâu ? Nếu ông có sao, đã có tôi đây ! » Thăng cha, lập tức biên cho cháu cái địa-chỉ của vợ nó. Nó bắt tay cháu như bạn thân. Và cháu về cũng như khi cháu đến.

Anh Khùng kể xong, ngồi yên, như anh ngồi mà ngủ không nhắm mắt.

Ông bạn tôi thở dài :

— Đoạn cuối, thì đến lượt tôi xin kể. Anh Khùng về được ít bữa, thì ngày mồng một tháng một ập đến và kéo theo một cuộc thay đổi toàn diện. Bà cô thằng Khùng vì lo sợ và thương cháu nên bệnh tim tái phát mà qua đời. Anh chàng tra tấn thằng Khùng thì không một hai gì cả, bỏ đi mất-tích. Thằng Khùng lên một cơn sốt, rồi bắt đầu thành ra... « nó » bây giờ. Một hôm, nó vùng nhớ lại rồi đi tìm được nhà riêng vợ cái anh tra tấn nó. Nó đem tiền và gạo đến và xin được ở luôn đấy, để... nuôi cô ta, lúc ấy, đang đói rách và đang muốn nghĩ đến việc ăn thuốc giết

chuột. Nó nuôi nổi cô ta và có thể nuôi nổi một lúc mười người như cô ta trong nhiều năm, vì bà cô nó để lại cho nó một gia tài khá lắm.

● *Đoạn-kết*

Ông bạn nói xong, bước vào nhà trong và gọi :

— Chị Ba à ! Chúng tôi về đây ! Chị để ý coi nhà, nhé !

Tôi nghe một tiếng « dạ » nhẹ-nhàng. Và thoáng thấy một thiếu phụ mặc áo bà-ba đen, nhỏ nhắn và còn trẻ măng, chấp tay rụt rè, ngay cạnh cái bếp.

Ông bạn già nói khê với tôi :

— Chị Ba là vợ anh chàng đã tra tấn thằng Khùng Khùng tìm ra chị và nhất định ở nhà này để nuôi chị. Nhưng trái lại, giờ đây, lại chính chị Ba có trọng trách phải nuôi thằng Khùng, chăm nom nó như chăm trẻ.

Tôi hỏi :

— Anh là ai, đối với Khùng ?

Ông bạn đáp :

— Tôi cũng như anh : một nghệ-sĩ của Thiên-Hạ. Nhưng may-mắn hơn anh là tôi đã tìm ra được một tấn kịch sống ít có. Và không muốn « sống » cái kịch đó, riêng cho một mình tôi.



mà người có nhớ một chiều mưa

★ MINH-ĐỨC

(Trung Tao-Đàn Bạch-Nga)

Người hẹn với ta
Mỗi lần mưa đến
Thì hai đứa mình ngâm bản tình ca
Đầu ở hai phương trời.
Đầu lối về còn xa
— « Em hãy nhìn qua làn cửa kính
Nghe từng hạt nước đập lên nhau
Rồi nhớ chiều nay chúng mình toan tính
Hẹn rằng nếu có mai sau... »



Nhưng mỗi lần mưa đến
Người ơi có giữ lời
Nhạc mưa có gợi niềm thương mến
Tô lại hình ai cuối nẻo đời
Hay chỉ là giầy lát
Như một cơn mưa chiều
Khi cây rừng ngơ ngác
Khi gió rừng hắt hiu
Nhưng hôm trời không mưa
Thôi rồi người đâu có nhớ
Tìm lên mấy cánh sao thưa
Giọng người vang qua hơi thở
Đêm nay trời đất nghẹn
Như không hề biết mưa
Như hai đứa mình hứa hẹn
Như ái tình chưa làm ai say sưa



Mà người có nhớ một chiều mưa



những mẫu
tâm tình...
của kẻ
Thưa Hương

★ Trần-hữu-lai

(Đại học Gainesville — Florida U.S.A.)

University of Gainesville, June 1964,

Em,

Anh vừa đi dự một bữa cơm tối với mấy Sinh-viên Luật-Khoa và Xã-hội-học về đây. Bữa cơm tổ-chức tại nhà một ông Giáo-sư Luật. Các Sinh-viên này họ muốn tìm hiểu xã-hội Việt-Nam và tình-hình Việt-Nam trước và sau những biến chuyển vừa rồi — Một số đề học hỏi, một số muốn biết vì họ sắp nhập-ngũ và có thể sẽ được gửi sang Việt-Nam. Nhờ một dịp tình-cờ, anh quen được Bà vợ ông Giáo-sư kia và đã đến nhà nói chuyện với ông bà nhiều lần. Cả ông bà đều tỏ ra hiểu biết rộng. Họ tự tổ-chức buổi họp mặt cho lối 15 sinh-viên kia nói chuyện thân-mật và « không-chính-thức » (informal) với anh cho vui đấy.

Thật anh đã làm họ thất-vọng nhiều quá. Mà chính anh bây giờ cũng không sao ngủ được nữa. Họ cứ xúm lại hỏi anh về tình-hình chính-trị và quân-sự ở Việt-Nam :

— Lam ! Anh mới rời Việt-Nam đây, anh lại là nhân-viên chính-phủ nữa, sao anh có thể không biết những vấn-đề ấy được.

NHỮNG MẪU TÂM TÌNH

It lảm anh cũng có thể cho chúng tôi biết những biến chuyển trong xã-hội Sài-gòn và trong giới công-chức, chính-quyền chứ ? Anh rời Việt-Nam sau cuộc đảo-chánh 1-11 vừa qua mà ?

— Thật tôi lấy làm tiếc khi làm các anh chị thất-vọng quá. Lẽ tất nhiên ở Sài-gòn trong thời gian đó thì tôi « thấy » và « nhận thấy » một vài cái gì. Nhưng thôi, xin lỗi các anh chị vậy. Vì « thấy » hay « nhận thấy » hay « nghĩ về » một « cái gì » thì dễ, nhưng « nói ra », với một người khác những « cái » ấy thì lại khó lắm. Nếu các anh là bạn tâm-tình của tôi đi, nếu các chị là chị em ruột thịt của tôi đi, thì tôi nói để dễ lắm. Vì « nói », như thế chỉ có nghĩa là « tâm sự tào lao » chơi, nói để « chia xẻ nỗi vui buồn » thôi. Đàng này, tôi vẫn biết rằng cuộc nói chuyện này là không chính thức, tôi đến đây với tư cách là người quen biết của gia đình ông bà White thôi chứ không phải là một công chức của chính-phủ Việt-nam gì cả ; tuy nhiên các anh chị thì người muốn học-hỏi, tìm hiểu cho cái « nghề » của mình sau này, người muốn biết rõ đề lờ có qua Việt-nam cho khỏi bỏ ngỡ, các anh chị hẳn đang nghĩ rằng tôi nói ra cũng như một người « muốn » nêu ra một « sự thật », một cái gì tôi tin là thật, hoặc đề cho những người kia « biết » cho... vui, hoặc đề thuyết phục người nghe đề họ theo mình hay làm một điều gì mình muốn. Hay ít nhất cũng là đề cho người nghe học-hỏi, biết thêm một điều gì mà kẻ nói tin là đúng. Có phải thế không ? Đấy, bởi vậy nên đầu chúng mình đều nghĩ rằng mình chỉ nói với nhau một cách thân mật thôi, tôi vẫn thấy không nên nói gì lúc này, trước một số đông các anh chị, mỗi người với một ý định học hỏi, tìm hiểu như vậy. Các anh chị hiểu cho tôi chứ ? Này, mà các anh chị quên rằng tôi chỉ là một giáo-sư và cũng đang học thêm về sự-phạm đây sao ? Bất tôi nói về chính-trị, quân sự thì chẳng khác gì đi bắt một người chỉ biết về môn bóng bàn đi tả và phê bình một trận túc-cầu rồi. Anh chàng đó có đi xem trận túc-cầu ấy thật, nhưng nếu mình là bạn thân của y đề bảo y « nói dốt » nghe cho đỡ sầu thì được, chứ nếu mình là những « người chơi túc-cầu » muốn y kể lại hoặc phê bình đề học thêm vài... « đường banh » thì chẳng nên tý nào cả. Y cho... « leo cây » chết ! Thôi chúng ta hãy nói về những thủ-tục hay lịch-sử... gì đi. Này nhé, tôi nói cho các anh chị biết cách đặt tên và gọi tên ở Việt-nam nhé. Điều đó cũng có ích cho các anh

lắm chứ ? Sang Việt-nam, anh khỏi làm đâu là « tên họ », đâu là « tên riêng » cũng « đỡ khổ » phần nào rồi ? Phải không ? Thôi, đầu sao thì tôi cũng đành chịu tội với các anh chị và Ông Bà Giáo-sư White vậy »...

Buổi nói chuyện vẫn tiếp tục rất vui vẻ vì tất cả họ đều thông cảm với anh. Họ hỏi anh từ cách kêu tên qua thủ-tục cưới hỏi, cách tổ chức hệ-thống giáo dục cho đến đời núi... Vui nhất là khi một anh chàng tên George hỏi anh về Sông Mêkông, đến đoạn Mêkông vào địa phận Việt-nam, anh ta hỏi : « có phải ở vùng « Mekong Delta » Việt cộng tấn công ghê lắm không ? » thì anh ngừng lại, mỉm cười và cả đám cười ồ lên mà hướng về George : — «George «lái xe vào bụi» mất rồi ! Người « dẫn đường » không nói gì nữa đó thấy không, George ? » Và câu chuyện từ đó trở nên càng vui vẻ cho đến 11 giờ hơn mà không ai hỏi anh gì về tình hình Việt-cam nữa cả.

Nhưng em ơi, anh chỉ vui cho đến khi người ta đưa về tới phòng trọ. Sau hai tiếng « Good night » và chiếc xe kia rồ máy chạy thì những câu hỏi dồn dập lúc ban đầu như vang lên trong óc anh : « Sao anh có thể không biết những vấn-đề ấy được ? » Anh « biết » lắm chứ em nà ! Nhưng thật tình anh đã cố quên đi, không phải vì lười suy nghĩ hay trốn tránh cái gì, nhưng vì tự thấy rõ cái bất lực của mình, thấy rằng mình không làm gì được, không có thể thay đổi được một mảy may nào tình hình ấy nổi cả, chẳng những vì còn trẻ tuổi, tài năng không bao nhiêu mà còn vì nghề mình là nghề dạy học, việc của mình thì mình phải lo lấy đã, làm sao có thể đi mó vào những việc thuộc « nghề khác » được. Bao nhiêu lần anh xao xuyến chỉ vì một cái « tí » lớn về Việt-nam đăng trên các báo ở đây hoặc vì một câu tin-tức hay bình-luận tình-hình nước nhà bắt chợt trong « radio ». Anh cố lấy sách sư-phạm ra đọc nghiên-ngẫm cho quên đi đề rồi một vài hôm sau, đầu đang làm - lúi trốn tránh, vẫn lại phải bắt chợt một điều như



vậy đề mà trần trọc trong đầu khổ.

Cũng có cả trên 10 sinh-viên Việt-Nam khác ở Viện Đại học này. Đa số đều thuộc các ngành chuyên môn về cơ khí, canh-nông, công-chánh, điện-học... Họ thuộc đủ các lớp : công-chức tu-nghiệp như anh cũng có, sinh-viên mới đậu Tú-tài qua một năm, hai năm... và cũng có cả người đã học đến gần đỗ tiến-sĩ nữa. Tất cả vẫn quen biết nhau, có hôm họp nhau làm cơm ăn và bàn chuyện... thể-sự chơi. Mỗi lúc ai có nghe tin gì lạ bên nhà cũng thường hay đem « nói dốc » với các bạn khác. Nhưng bàn tán, kể chuyện gì gì rồi cuối cùng tất cả cũng mỗi người một câu kết luận riêng biệt :

— « Học cái đã. Ai làm gì mặc. Tính sau vậy ! »

— « Kể nghe chơi như đi xem xi-nê vậy thôi chứ, trời ơi, đâu phải nghề mình mà lo cho nòi. »

— « Chừng nào tôi còn ở đây, tôi cứ việc sống, chừng tôi về bên ấy, tôi cũng đi lính và cũng chết chóc... « như máy » vậy chứ đâu có gì mà « phân bì ».

— « Tớ thì khỏi lo. « Sure » là sẽ được hoãn dịch, ở Saigòn rồi ai chết mình chết với, hơi đầu lo xa mệt óc. »

— « »

Và cuối cùng.

— « Thôi đem bàn cờ-tướng ra đây ! »

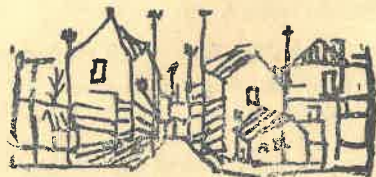
Có hôm buồn quá viết thư tâm-sự với thằng Mẫn.

Anh hỏi nó học nhiều quá thế đã đỡ khùng chưa, nó viết : « Hồi này đi làm rồi, lo đọc bậy-bạ chút đỉnh để làm thèse ». Họp nhau nói dốc thì nhiều hơn. Còn chuyện « khùng » hay không thì « tùy » đấy, hề 2 thằng nghĩ khác nhau thì thằng này có thể bảo là thằng kia khùng rồi. Việt-nam... mít mà ! Tao có cái khổ là « thèse » gần xong rồi. Chẳng biết làm gì nữa đây. Không lẽ ở đây làm đẫy - tớ cho Tây suốt đời sao ! Mà bảo tao về mà thằng Nam lại mới dọa tao đấy. Nó hỏi tao có

nhớ mấy con ngựa kéo xe chạy trên đường. Lê Văn Duyệt, từ ngã sáu Sài Gòn về xóm Chí-Hòa. Hòa-Hưng không? Nó bảo nó cũng mang hai cái miếng da che mắt như mấy con ngựa ấy để cúi đầu kéo xe chạy thẳng. Nhưng khờ nổi trời thêm cho nó có tay. Lâu lâu ưa tò-mò kéo miếng da lên một cái để... « đánh thót » lên vì thấy xe cộ lộn-xộn quá, hoảng-hồa nhảy lên lễ, đụng xe người ta, bị chủ đánh cho mấy trận rồi lại bịt hai miếng da vào mắt... chạy lại! Mày thì nghĩ sao mà xúi tao về đây».

Anh chưa trả lời thư nó nhưng anh đang nghĩ là nhiều khi cả nó, cả anh và cả thằng Nam đều khùng hết cũng nên.

Anh,
Trần-hữu-Lai



★ TẤT CẢ ĐỀU NHẬN TỘI

Nhiều người bị tình nghi về một vụ giết người, được đưa đến trước ông Biện-Lý để ông hỏi cung, nhưng không một người nào chịu nhận là thủ-phạm.

Ông Biện-Lý quyết-định giao cả số người ấy cho điều-tra viên tra tấn.

Từ văn-phòng, ông Biện-Lý nghe tiếng rên la thảm-thiết của đám người bị tình nghi, rồi bỗng chốc yên lặng. Nhà cầm cán công-lý đến thăm tra và hỏi điều-tra viên:

— Trong đám, người nào đã nhận tội?

Viên giám thị điều tra, với vẻ kiêu-hãnh, trả lời:

— Thưa ông Biện-Lý, tất cả bọn đều nhận tội đã giết kẻ xấu số.

— ! ! ! !

Một Khoa Học mới

SỐ TƯỢNG TRUNG CHO TÌNH YÊU, ĐỒNG LOẠI,
TRIẾT LÝ, LÒNG CAO THƯỢNG' CHỊU DƯỚI
ẢNH HƯỞNG VẬN HÀNH CỦA HẢI VƯƠNG TINH

★ Thăng-Tiến

● ĐỌC ĐIỂM 9

cho các bạn đem lòng thương cảm.

Các bạn ở trong vận hành ảnh hưởng của số 9 là những bạn cực kỳ đa cảm và tế nhị, sắc sảo. Hơn tất cả các bạn ở những con số khác, một khuynh hướng bẩm sinh luôn thúc đẩy các bạn giao ứng, cảm thông với tình nhân loại với tất cả thiện chí, sự nồng nhiệt và tình thương yêu bao la trước những nhu cầu của người chung quanh.

Tình thương của các bạn mệnh mộng bao trùm lên những người đau ốm, những người sa chân xảy bước, những kẻ bị hiếp bức, những người già cả đều khiến

Mà thực vậy, khi các bạn đã có một mục đích chính đáng để theo đuổi gia đình đối với các bạn chỉ còn đứng ở trong hàng thứ yếu. Các bạn là những người thường được nghe những kẻ xấu miệng nói: « Thật là ăn cơm nhà, thối tù và hàng xóm ».

Điều đó cắt nghĩa tại sao, không có ai say mê lý tưởng và thương yêu đồng loại như các bạn.

Dùng tình cảm nhiều hơn lý luận, dùng trực giác nhiều hơn lý trí, những động lực trên đã thúc đẩy các bạn đi tìm một cứu

cánh đề hướng các hoạt động vào, vạch một đường lối đề cử thể noi theo.

Tuy nhiên, dấu rằng rất đa cảm các bạn cũng rất đề dặt kín đáo, thường đắm mình trong thế giới của triết lý và hướng về các hoạt động tâm lý đề mong tìm một giải đáp thỏa đáng cho những vấn đề, đã và mãi mãi còn ám ảnh con người của muôn nơi và muôn thuở.

Của cải vật chất, quyền thế, không làm cho các bạn phải quan tâm lắm, các bạn chỉ quan niệm nó, bất quá như một chiếc xe giúp các bạn di chuyển dễ dàng hơn mà thôi.

Các bạn có một sức chịu đựng siêu việt, can đảm và cương quyết tuy nhiên các bạn không dùng nó đề mưu-ích cho mình. Mục đích chính trên đời, mới quan tâm lớn lao nhất trong các bạn như một lò than âm ý cháy và tất cả trọng tâm hoạt động của các bạn đều

hướng về một tình yêu bao la không vị kỷ và sự hiểu biết.

● cá tính 9

Các bạn ở trong vòng vận hành ảnh hưởng của số 9 được rất nhiều người thương mến, nhưng đồng thời cũng có nhiều người khác ghét. Vì sao vậy ? Vì dấu rằng các bạn kết bạn với ai đều dễ dàng mau lẹ, nhưng vì các bạn thường nóng giận làm mất lòng bạn bè còn mau lẹ dễ dàng hơn.

Đó là một nhược điểm nếu các bạn muốn tránh không phải là không thể được, nếu các bạn nhìn nhận hơn, biết tự chủ hơn. Vì ai sau cơn nóng, gây ra đồ vỡ, sút mẻ cho những người mình thương yêu, mà chẳng hối hận phải không bạn ?

Ít khi các bạn cãi vã về những chuyện nhỏ nhen tầm thường, nhưng thường rất quan tâm đến những vấn đề to lớn xã hội như

quốc kế, dân sinh, cải thiện mức sinh hoạt v.v... Các bạn dễ mau nổi xung với những ai không cùng chia sẻ với các bạn một quan niệm về Đức Tin, về một giải-thuyết mà tự thâm tâm các bạn đã thấm nhuần, đã hấp thụ.

Và chẳng, các bạn cũng kín đáo, không ưng giao tiếp với mọi người nhiều và tính tình lại rất độc lập, không muốn ai dùng áp lực hoặc ảnh hưởng đề chi phối, khiến cho đôi khi làm bè bạn hay người chung quanh bất mãn.

Xét trên một bình diện khác, tính tình các bạn rất mau chóng và thường xuyên thay đổi thất thường. Vừa mới khi sáng tươi cười hơn hờ, buổi chiều đã u buồn thất vọng đề rồi hôm sau lại bỗng bật phấn khởi.

Xét về khuynh hướng hay thay đổi thì chẳng hạn như tuần trước các bạn đã mài miệt nghiên cứu về khoa thần bí học về các hiện tượng tâm linh, rồi đột nhiên tuần này các bạn lại bỗng chuyên

chú đến các vấn đề chính trị khó khan, thực tế. Dù tính tình, thị hiếu của các bạn khi thế này lúc thế khác, con người thực và nhân dáng của các bạn bao giờ cũng đề yêu. — và mục đích mà các bạn theo đuổi đề đạt tới cũng vẫn chỉ là một — đó là chinh phục Tự do và đem lại Tình thương cho Nhân loại.

● Tình yêu và hôn nhân 9

Là bạn lòng của ai các bạn số 9 có một tấm lòng thành thực trung hậu và một tình thương chung thủy sâu xa, không thay lòng đổi dạ trong tình nghĩa tao khang gắn bó từ thuở hàn vi.

Hôn nhân đối với các bạn bao hàm một ý nghĩa thiêng liêng trọng đại và các bạn ý thức được rõ ràng nhiệm vụ của người vợ, người chồng. Không chung tình hoặc san sẻ tình thương cho người khác là điều rất họa hiểm xảy ra đối với các bạn.

Quing **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

Quing **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
125 000 2015-20

Các bạn không thích phần này hay trách móc người yêu với những người khác hoặc ngay chính cả với những bạn bè thân thiết hay với những thân quyến gần gũi nhất, nên các bạn rất ngạc nhiên và khổ tâm nếu người yêu phần này với những người khác về bạn.

Có những đức tính đáng quý như vậy, nên chỉ các bạn thật là những người tình, người bạn lòng lý tưởng đối với những ai có điểm phức và khéo chọn lấy các bạn. Cũng như các linh mục chăm lo cho đời sống linh hồn của các giáo hữu thế nào, như các bác sĩ tận tụy với các bệnh nhân ra sao, thì các bạn cũng đề hết thời giờ và tâm trí lo cho những người khác — nhiều khi quên cả gia đình ngày này qua ngày khác.

Nên chỉ tình thơ mộng, gợi chạnh nồng nàn hương lửa chưa hẳn đã chiếm hết tâm trí phần lớn các bạn, trong trọng tâm những hoạt động hàng ngày. Sự say mê nghiên cứu các vấn

đề xã hội, văn học và sự dốc lòng phụng sự cho những người khác tha thiết đến nỗi các bạn có thể quên cả những ngày sinh nhật và ngày thành hôn với người bạn lòng, khiến cho người khác có cảm tưởng là các bạn vô tâm, vô tình.

Bản tính của nhân loại là yêu thương và được yêu thương lại. Tuy nhiên, ta có thể ngộ nhận nếu ta không hiểu rõ bản tính kín đáo của các bạn này hơn. Dấu rằng tỏ ra mơ mộng hoa hiem, ít khi đa cảm, và rất thường vô tư, tình yêu của các bạn quan niệm cũng như sương mai, như nắng sớm làm cho đóa hoa tươi đẹp hơn thêm lên.

Nhưng vì có lẽ các bạn cho rằng tình yêu chồng vợ là chuyện đương nhiên, ai có người tình, người bạn lòng mà chẳng thương yêu, nhưng thương yêu chưa đủ mà còn cần phải biết chăm sóc nữa thì tấm tình mới gắn bó tha thiết hơn chứ? Tình chỉ đẹp, chỉ nồng nàn thêm, nếu, mỗi ngày ta biết pha vào đó một đôi việc làm hy sinh, vài ba giọt nước mắt, những chuỗi chuỗi

trong treo, thêm ít nhiều âu yếm, dăm ba cử chỉ nũng nịu không hềo cũng như nghệ thuật làm đẹp vậy.

Một nhà văn hào đã nói: «Chẳng thà đau khổ vì Tình yêu, để cảm thấy tận cùng hương vị thắm thía của Tình yêu, còn hơn chẳng bao giờ dám yêu cho trọn vẹn.»

Rất nhiều kinh nghiệm thấu thập lại đã chứng minh rằng, các bạn dễ dàng lập gia đình và có hạnh phúc hôn nhân nhiều nhất với các bạn mang số 4, 7 và 9. Vì những cuộc phối hiệp này, luôn luôn đem lại một sự hiểu biết sâu xa, giữa đôi lòng hòa hợp vì cùng chung một tình tình, cùng chia sẻ những nguyện vọng và mục đích trong đời sống lứa đôi.

Thường thường các bạn số 9 dễ luyện ái với các bạn số 2, nhưng những cuộc hôn nhân này thường không được toại nguyện. Vì, các bạn số 2 bản tính vốn đa cảm, cần người bạn lòng của mình yêu bằng một tình yêu nồng nàn đắm thắm và ân cần săn sóc tới luôn luôn nhiều hơn là các bạn số 9 có thể sẵn lòng chiều theo ý muốn.

Các bạn số 9 cũng có thể hòa

hợp duyên cầm sắt với các bạn mang số 3, 6 và 8, nếu đôi bên cùng cố gắng tìm hiểu nhau hơn để dung hòa tính tình khác biệt. Nhưng cần thận trọng hơn hết. Nếu các bạn muốn kết hôn với các bạn mang số 1 và 5. Vì tính tình cũng như khuynh hướng giữa các bạn với các bạn mang số 1 và 5 không thể điều hợp được, vì về mọi phương diện các bạn hoàn toàn khác biệt nhau hẳn.

● nghề nghiệp 9

Các bạn mang số 9 rất thích hợp với những công việc hay nghề nghiệp có thể khiến các bạn giúp ích những người khác. Nếu các bạn biết tự chủ, ngăn giữ những cơn nóng giận, nó khiến các bạn thành các nhà lãnh đạo tôn giáo tài ba, các bác-sĩ, trợ y, nam, nữ điều-dưỡng v.v...

Dấu tính tình kín đáo, rất nhiều bạn cũng thích được hoan nghênh trước đám đông công chúng, thường thường các bạn này đã đạt tới thành công trong các nghề như: diễn-giả, chính-trị gia, người gọi vốn, chủ hội, xướng ngôn viên, v.v...

Về địa hạt thần-bí-học nếu chuyên khoa về ngành này các bạn sẽ thành công xuất sắc với các

nghề như : nhà thổi miên hay nhà ảo thuật ; mặt khác các bạn cũng vừa đạt tới thành công vừa toại nguyện trong các nghề như giáo-sư triết-học và các khoa học tưởng số.

Các bạn số 9 dấu rằng có tài dẫn đạo và trí thông minh để hoạt động trên địa hạt thương trường, nhưng phần lớn các bạn không cảm thấy sung sướng khi hoạt động trong giới kinh doanh.

Vì, nếu chỉ làm việc với mục đích thuần túy để mưu cầu địa vị và tiền của để khiến cho các bạn cảm thấy bất mãn và chua xót trong lòng. Chắc chắn là đa số các bạn nhằm một mục đích cao thượng, và ai mà không thất vọng nếu tất cả những nỗ lực cố gắng ta không đem lại một vài an ủi đáng kể, khiến cho sau khi thề xác đã một đời vì những công việc bồn phận hàng ngày, tinh thần cũng căng thẳng vì thất vọng không đạt được điều ta sở nguyện.

Một vài nghề nghiệp khác như quảng cáo, tài chánh, kế toán cũng không hợp với xu hướng,

sở thích của các bạn đâu, tốt hơn các bạn nên tránh.

Ngành Luật lôi cuốn khá nhiều các bạn — vì các bạn tìm thấy cơ hội để phụng sự, đề bênh vực cho những kẻ cần đến tài biện hộ hoặc bênh vực công lý của các bạn, nó làm thỏa mãn lòng khao khát chính nghĩa, nhân quyền và tiếng nói của Tình thương nơi con người bạn.

Trên cương vị một công, tư chức, công nhân đôi khi các bạn tỏ ra thất thường, ngày hôm trước các bạn phấn khởi, hăng hái, ngày hôm sau đã bần thần, mệt mỏi.

Đề có thể thu hoạch được kết quả tối đa, các bạn cần phải đặt hết tin tưởng nơi công việc các bạn đang thực hiện. Và trong các công việc các bạn làm, nó phải có ít nhiều xúc động, khiến cho các bạn hoạt động hăng hái hơn ; đề lòng vị tha của các bạn có dịp phát triển thì thổ ra ngoài được.

Trên cương vị của các giám đốc, trường phòng, chủ nhân của

các cơ sở công, tư, các bạn là những người vô cùng công bằng và thành thực. Nhưng cũng giống như các bạn mang số 2. thái độ của các bạn đối với người làm dưới quyền đầy khoan hồng và tử tế, nên, nếu các bạn không đề phòng và không hạn chế đức tính này trong phạm vi phải chăng của nó, các bạn sẽ bị lợi dụng. Vì, khoan hồng và tử tế quá là khuyến khích cho những người làm việc dưới quyền sao lãng kỷ luật cũng như tinh thần trách nhiệm.

Tiền bạc 9

Các bạn mang số 9 có một nhược điểm là không xử dụng đồng tiền cho khéo léo và phải chăng được, nghĩa là các bạn đã thiếu kiểm soát để biết chi bao nhiêu, còn bao nhiêu, thu được chừng nào.

Một số các bạn cũng có tạo được một sản nghiệp nhưng thường là nhờ một dịp may bất ngờ đưa đến.

Các bạn được nhắc nhở và chú ý đến nhiều vì lòng hào hiệp,

sẵn sàng đề chu cấp cho gia đình hay bao bè bạn, và ngay cả với những người hoàn toàn xa lạ khi ngã lòng với bạn, là bạn đưa tiền ra trợ giúp ngay.

Do đó, các bạn đã không dành dụm được tiền nhiều như thiên hạ và nếu các bạn đã vì đó mà mang công mắc nợ, các bạn cũng đừng ngạc nhiên, vì các bạn đều có một tấm lòng hào phóng, trọng nghĩa khinh tài như vậy cả.

Các bạn không thuộc vào số những người thờ phượng đồng tiền, coi đồng tiền trên hết, đối với các bạn, tiền bạc chỉ là một phương tiện để đòi chác thực phẩm hay các nhu cầu ăn uống, may mặc, mua bán mà thôi, chứ không dùng để mưu cầu địa vị v.v..

Tất cả việc làm của chúng ta đều chỉ là kết quả của ý nghĩ của ta mà thôi. Vì « ta tư tưởng ra sao thì sẽ hành động như vậy ». Những ai khôn ngoan đều biết dùng đồng tiền vào việc nhân nghĩa, đề thi ân bất cầu báo. Chắc các bạn đã nghĩ rằng : « mình giúp người rồi ngày kia trời sẽ giúp mình ».

Và quả thật đó là một chân-lý.

9-9-9-9-9-9-9-9-9-9-9-9-9-9-9-9



Advertisement for NEUROTONIC. Text includes 'NEUROTONIC', 'ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG TRI NHỚ', and '1000 000 1930'.

bài thơ 3 đoạn

★ TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG
(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

I
« Nhất nhật bất kiến
Như tam thu hề »
Nửa là đây
Bao nhiêu ngày xa cách
Nhớ thương, mong đợi từng
giây !

— Nhìn giải mây bay
Ngỡ bóng hình ai xuất hiện...
Nghe hơi gió thoảng
Tưởng chừng giọng nói âm
thầm...

Ngày qua đêm lại
Trong tâm-tư khắc mãi tấm
tình ai.

— Thời gian dài vô tận
Không gian rộng mênh mông
Đợi chờ... rồi lại ngóng trông
Bút nào tả hết nỗi lòng nhớ
thương !

II

Bỗng từ đâu
Anh chợt về
Khi trời vừa lặng gió
Mưa tạnh rồi làn nắng nhẹ
vương cao...

Chào mừng nhau trong ánh
mắt nghẹn-ngào
Tay siết chặt trong niềm vui
xao-xuyến...

Tôi lặng yên ngồi nghe anh kể
chuyện :

Cảnh gian lao; nguy biến chốn
sa trường

Xui lòng càng chặt chẽ mối
sầu thương !

III
Nhưng không dám buồn
Vẫn cố dấu riêng niềm tâm sự
Gượng cười trong lúc tiễn anh
đi.

Vì anh lại đi...
Say chí nam nhi, vui tình đất
nước

Thân xông pha lướt gió băng
ngàn.

— Nhưng biết làm sao
Khi nước nhà đang cơn ly loạn
Giặc còn xâm lấn biên cương.
Mà các anh là những người
Phải ra tay gìn-giữ lấy quê
hương.

— Cứ đêm đêm
Khi sương xuống giữa trời
khuya

Khi trăng mờ trong gió lạnh
Nhớ thương anh tôi vẫn nguyện
cầu :

Mong xin phép Phật nhiệm-
mầu

Đem Tình Yêu giải mối sầu
thể nhân

(Saigon, tháng 5-1964)

Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

★ Thiều-Sơn

(Tiếp theo P.T. 128)

● Molotov gặp Hitler

SAU khi đã chia được nửa nước Ba-Lan với Hitler, Staline muốn chiến-tranh chấm dứt ngay lúc đó. Nhưng chiến-tranh không chịu chấm dứt. Và Staline lại mong cho cả hai đối-thù đều mệt mệ và chỉ riêng Nga được nghỉ khỏe để đánh lá bài chốt. Nhưng Staline không hề « đê-quốc Pháp » lại thật trận một cách quá dễ-dàng và Hitler càng hung-hăng mạnh bạo tự coi mình như bá-chủ ở Tây-Phương.

Nga muốn chiếm lại những thuộc-địa cũ của Nga-Hoàng.



THẬT LÀ MỘT SÁNG KIẾN TAI HẠI CỦA NGƯỜI
Ý. CUỘC TẤN CÔNG CỦA QUÂN Ý LÀ MỘT
LỖI LẦM NGHIÊM TRỌNG VỀ CHIẾN LƯỢC.

ĐỒ ĐỐC RAEDER

đã thôn-tính những tiểu-quốc ở vùng Baltique như Esthonie, Lithuanie và Lettonie. Nhưng Nga còn muốn tiến tới Constantinople là thủ-phủ của Thổ-Nhĩ-Kỳ, muốn thôn tính Bào-gia-Lợi và vùng Détroits ở miền Địa-Trung-Hải.

Ngày 12-11-1940, Molotov cầm đầu một phái-đoàn 65 người qua Bá-Linh chính là để nói chuyện với Hitler về những tham-vọng của Liên-Xô.

Hitler chụp hỏi Molotov rằng Nga có sẵn-sàng tuyên-chiến với Hoa-Kỳ khi nước này can-thiệp vào chiến-cuộc ở Phần-Lan. Ngoài ra, Hitler còn đưa kế-hoạch chia phần những thuộc-địa Anh sau khi đã tiêu-diệt được Anh-quốc. Hitler đề-nghị một cuộc liên-minh gồm có những nước Tây-Ban-Nha, Pháp, Ý, Liên-Xô và Nhật-Bồn. Tất cả những nước trong Liên-Minh đều phải hợp lực với nước Đức để chiến thắng.

Bị Hitler tấn-công trước, Molotov chỉ đỡ gạt qua loa

chứ không dám trả lời dứt khoát vì còn phải thỉnh-thị Staline. Và lại ông qua Đức với sứ-mạng của Staline để tham-khảo ý-kiến Hitler về những yêu-sách của Nga như đã nói ở trên. Cò-nhiên là Hitler cũng thối thác vì còn phải thảo-luận với Mussolini về những vấn-đề ở Bào-Gia-Lợi, Lô-Ma-Ni, Thổ-Nhĩ-Kỳ và Hắc-Hải.

Cũng nhân dịp này Hitler biết rõ thâm-tâm của Nga chỉ muốn đứng ngoài chiến-cuộc để thủ-lợi chứ không muốn liên-minh thật-tình với Đức. Hơn nữa, Nga còn muốn tiến gần đến những giếng dầu lửa của Lô-Ma-Ni làm cho Hitler nghi-ngờ rằng Nga có thể đã có một mặt-ước nào với Anh. Một đồng-minh như thế không thể tin cậy được. Và Hitler cho thảo kế-hoạch đánh Nga.

● Hitler tính đánh Nga

Ngày 12-11-40 Hitler xuống lệnh cho tướng Von Paulus thảo kế-hoạch Barberousse để

đánh Nga. Theo kế-hoạch đó thì những cuộc chuẩn-bị phải được hoàn-tất ngày 15-5-41 và phải được giữ kín triệt-đề.

Nhưng chính Paulus đã vạch cho Hitler thấy rõ những khó-khăn nguy-hiêm trong chiến-dịch đánh Nga. Những tướng-lãnh khác như Halder, Von Braunchitsch, Keitel cũng không tán-thành dự-án đánh Nga và nhắc lại cho Hitler được biết về những thất-bại của Napoléon năm 1812.

Nhưng Hitler cứng đầu không chịu nghe lời ai khuyên bảo. Ông bắt sửa lại kế-hoạch dự-thảo và định ngày tấn-công sớm hơn nửa tháng, nghĩa là sẽ khởi sự vào ngày 15-1941 với 165 sư-đoàn bộ-binh và 24 sư-đoàn thiết-giáp. Chiến-dịch sẽ chấm dứt vào ngày 1-1-1942 là kỳ-hạn chót. Nga buộc lòng phải xin đình-chiến trước ngày đó.

Ngoài ra Hitler còn trữ-lưu hai kế-hoạch để bảo-vệ hậu-phương. Kế-hoạch thứ nhất nhằm vượt biên-giới Tây-Ban-Nha nên người Anh đổ bộ lên Bồ-đào-Nha. Kế-hoạch thứ hai nhằm chiếm luôn phần đất tự-do của Pháp nếu có nổi loạn hoặc đổ-bộ trên đất Pháp.

● Nhưng Mussolini báo hại

Nhưng kế-hoạch đánh Nga của Hitler lại bị Mussolini làm hỏng ngay khi chưa thực-hiện.

Mussolini thất-vọng vì từ ngày khởi-chiến nước Ý chưa gây được một chiến-công nào đáng kể. Đánh với một kẻ đương hấ-hồi như Pháp mà cũng vẫn cứ thua. Vì thế mà Hitler nhiều khi coi thường Ý và hay đề cho Ý phải đứng trước những việc đã rồi. Việc Hitler đánh Lô-Ma-Ni để chiếm lấy những giếng dầu lửa mà không thèm hỏi ý-kiến Mussolini làm cho ông nảy tức tột vô-cùng. Ông nói: *Hitler luôn luôn đề cho tôi đứng trước những việc đã làm rồi. Tôi sẽ trả thù hắn. Rồi đây báo chí sẽ cho hắn biết là tôi đã chiếm nước Hy-Lạp. Và như vậy mới lập lại được thế quân binh.*

Mussolini có mối cựu-thù với Hy-Lạp. Nay ông tính đánh Hy-Lạp để trả thù và cũng để trả thù Hitler luôn thể. Ông ra lệnh cho báo-chí công-kích những tội-ác bịa-đặt của Hy-Lạp. Rồi ngày 28-10-40 ông gửi Tội-hậu-thư cho Chánh.



phủ Hy-Lạp. Tội-hậu-thơ bị bác là không-lực Ý liền bay qua oanh-tạc những châu-thành của đôi-phương. Đồng-thời quân-lực Ý được lệnh vượt qua biên-giới.

Gặp Hitler ở Florence, Mussolini ngạo-nghe tuyên-bô: « Chúng tôi đã tiến quân. Quân đội chúng tôi đã vào Hy-Lạp từ 6 giờ sáng này ».

Cả Hitler lẫn bộ Tham-mưu của ông ta đều không tỏ vẻ vui mừng. Đô-đốc Raeder viết vào Hồi-ký: « Thật là một sáng-kiến tai-hại của người Ý. Không bao giờ Quốc-Trưởng Đức lại cho phép nhà lãnh-tụ Ý có một hành-dộng độc-lập như thế. Dường như Ý đã tấn-công bằng một quân-lực thiếu kém. Người Anh phải chiếm những cù-lao Crète và Memnos. Kết-quả là những căn-cứ chiến-lược của Anh ở phía Đông Địa-Trung-Hải càng được tăng-cường mạnh-mẽ. » Đô-đốc kết-luận: « Cuộc tấn-công của quân-Ý là một lỗi-lầm nghiêm-trọng về chiến-lược ».

Đúng như lời ông đã nói,

chỉ mới trong vòng 8 ngày đầu quân đội Ý đã đề mắt quyền chủ-động. Mấy cánh quân hùng-hồ kéo qua tấn-công lần lần bị đánh lui với rất nhiều tổn thất.

Tướng Soddu của Ý mất tinh-thần tuyên-bô: « Mọi hành-dộng quân-sự bây giờ đều vô-hiệu. Tình hình cần phải được giải-quyết bằng một sự can-thiệp chánh-trị ». Mussolini tính nhờ Hitler điều-đinh để xin ngưng chiến với Hy-Lạp. Nhưng rõ ông là ngoại-trưởng Ciano nhứt-định không chịu kêu điện-thoại cho ngoại-trưởng Đức. Ciano nói: « Thà tôi bắn một viên đạn vào đầu tôi chứ không bao giờ tôi chịu kêu điện-thoại cho Ribbentrop ».

Thật ra Ciano đã cản ông già vợ đứng làm chuyện phiêu lưu mạo-hiêm. Nhưng ông không nghe. Nay có mang nhục thì ông ráng chịu lấy, ai mà chịu thê cho ông được?

Chiến-cuộc ở Balkans kéo dài từ cuối tháng 10 năm 1940 tới mùa xuân năm 1941. Quân

Ý phải gọi viện-binh qua liền liền nhưng vẫn không chuyên bại thành thắng được.

Tháng 2 năm 1941 Đại-Tướng Cavallero mời Musso. lini tới chứng-kiến một cuộc phản-công với 7 sư-đoàn Ý. Nhưng nhà lãnh-tụ Phát-xít chỉ được chứng-kiến một cuộc thất-bại thêm nữa. Ông giận dữ và chán-nản vô cùng. Đầu tháng 4, 14 sư-đoàn Hy-Lạp lại đung-độ với 22 sư-đoàn Ý giết được 53.000 tên, làm bị thương 45.000 tên và bắt làm tù-binh 25.000 tên khác.

Hitler giận thì giận nhưng thầy rằng phải can-thiệp để cứu-vãn tình-hình. Ý thua tức Anh thắng và tức là thiệt-hại lây cho chiến-lược chung của phe Trục.

Hitler cho tập-trung 19 đơn-vị trong đó có 10 đơn-vị thiết-giáp gồm có quân Đức và quân-đội của những nước đồng-minh của Đức. Nhưng quân-đoàn này tiến như vũ bão qua những nước Áo, Hung, Lỗ, Bào và đánh tan

tất cả mọi sự đối-kháng của Hy-Lạp, của Nam-Tur và của Anh-quốc.

Đạo-binh Viễn-chinh của Anh trong đó có cả quân Úc và Tân-Tây-Lan gồm có 57.000 người không đủ sức ngăn cản quân Đức, lật-đật xuống tàu rút lui. Quân Đức tiến vào Thủ-đô Athènes và đứng chụp hình ở trước đài Acropole.

Ngày 30-4-41, Đức ra thông-cáo cho hay rằng đã bắt được 6.209 sĩ-quan và 337.864 binh-sĩ Nam-Tur.

Còn quân-sĩ Hy-Lạp bị thua và đầu hàng thì Hitler cho qua đầu Đại-tướng Cavallero là Tổng-Tur.lệnh quân-đội Ý. Ông này đánh thua quân Hy-Lạp nay được nhận sự đầu hàng của những kẻ đã thắng mình cũng rửa nhục được phần nào. Quân-đội Hy-Lạp chỉ bị giải-giới cho có lệ rồi được trả tự-do lập-tức.

Hitler vừa gỡ mặt cho Mussolini vừa tỏ ra quân-tử đối với dân Hy-Lạp.

Đúng NEUROTONIC BỔ ĐỨC Tăng cường trí não

Đúng NEUROTONIC BỔ ĐỨC Tăng cường trí não

Nhưng chính vì sự lầm lỗi của Mussolini mà mới xảy ra chiến . cuộc ở Hy - Lạp khiến cho Hitler phải can-thiệp. Quân Đức đã chiến-thắng oanh liệt mà chỉ tổn-thất có 1.100 người. Nhưng chính vì sự can thiệp ở Balkans mà kế-hoạch Barberousse phải đình lại cho tới ngày 22 tháng 6. Kế-hoạch này dự-định thực hiện từ ngày 1-5-41. Nhưng chiến-dịch Balkans kết-thúc vào cuối tháng 4. Không thể mở liên một

chiến-dịch khác vì còn cần phải chỉnh-đốn và tổ-chức lại quân-đội để chuẩn-bị chiến-dịch đánh Nga.

Do sự chậm-trễ đó mà quân Đức chưa đạt tới những mục-phiêu dự-định thì đã gặp phải mùa Đông kinh-khủng ở nước Nga. Trước kia Napoléon đã thua ông Tướng Mùa Đông ở Nga. Rồi đây Hitler cũng sẽ phải đương đầu với ông Tướng đó và sẽ nếm mùi thất.bại.



* CẢI HAY CỦA QUAN TÒA

Hai vợ chồng đã sống chung với nhau trên 10 năm và được 3 mặt con, nhưng rất cuộc vì những vụ cãi lầy không đâu, đã kéo nhau ra tòa xin ly dị, và người nào cũng đòi được nuôi 2 đứa con, trong khi họ chỉ có tất cả 3 con.

Quan Tòa ngắm nghĩ tơi cười phân giải :

— Thôi bây giờ hai vợ chồng về đi, đợi đến khi nào có đứa con thứ tư đến đây, tôi sẽ xử công bằng cho.

Một năm sau, vị quan Tòa trên nhận được bức thư của đôi vợ chồng ấy, năn nỉ ông làm cha đỡ đầu cho đứa trẻ sơ sinh và báo cho ông biết là gia-đình của họ rất hạnh phúc.

tôi ước muốn

* THU-NH'

(Trong Tao-Đàn Bạch Nga)

Tôi ước muốn mình không là con gái
Đề nhà trai mang lễ vật cầu hôn
Và khỏi phải liệm hồn trong tể tái
Nghe thì thăm câu đặng, đổi, hộ, môn.

Tôi ước muốn mình không là con gái
Mà chàng trai vác súng ra sa trường
Không còn ai định vịn cành trầy trái
Lúc nước nhà đang ly, loạn nhiều dương.

Tôi ước muốn mình không là con gái
Làm con trai bay nhảy bốn phương trời
Khỏi bị ai giăng tay ra lèo lái
Dem mình về xếp cánh ở một nơi.

Tôi ước muốn mình không là con gái
Phỉ chí trai mộng hồ hải phiêu bồng
Khỏi nghe câu . . . Nàng làm thân con gái,
Phải liệu ngày khăn áo sớm sang sông !

Tôi không muốn mang xác thân nhi nữ
Đề rồi không xử dụng được người tôi
Muốn bước đi — nhìn hoành phi đại tự
Tôi cúi đầu do dự mộng buông trôi.

Tôi ao ước . . .

. . . Nhưng ! vẫn là con gái
Làm sao tôi bẻ lái được đời tôi
Bước chân đi thấy mẹ già ái ngại
Tôi gục đầu . . . sống lại thưở nằm nơi.



★ MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

DANG sửa soạn bút mực định tâm sự với bạn thì bỗng xộc bên ngoài có một người đi vào chắt vắn Minh Đức. — Có người bảo với tôi rằng bài ca Nam bằng, « nước non ngàn dặm ra đi » là của bồ cô viết ra chứ không phải của Huyền Trân công chúa như mọi người vẫn tưởng. Có đúng không? Chứng cứ ở đâu?

Nghe giọng chắt vắn hùng mạnh quá làm tôi run như con thằn lằn mừng năm (nói đôi thể chứ tôi chưa gặp thằn lằn mừng năm tháng năm bao giờ). Ngày xưa bao nhiêu người đòi nêu vấn đề ấy ra nhưng bồ tôi vẫn gạt đi bảo rằng « Không nên, đề như thể

người ta sẽ bảo rằng nàng Công Chúa ấy yêu văn yêu nhạc v.v... nếu đề tên một nam giới, nhất là lại viết vào 1926 (Tôi nhớ đại khái như thế vì nghe bồ mẹ vẫn bảo rằng một người chị tôi ra đời vào năm ông B. Đ. về nước và quyền sách « Những thời kỳ trọng đại của nước V.N. » xuất bản vào dịp ấy, gọi là dọn đường cho Vua về).

Vì lý do ấy nên trong bao nhiêu năm qua mọi người khi ca lên bài ca ấy đều ngậm ngùi nghĩ đến Huyền Trân Công-chúa lúc bước xuống thuyền mà... thầy chim Hồng nhận bay đi...

Và không ai biết sự thật. Nếu hôm nay tôi tâm sự

với bạn, chỉ vì bị chắt vắn và hình như (tôi nói hình như vì tôi chưa được đọc) ông Thái văn Kiềm đã nêu ra trong một tập văn nghệ nào rồi. Vậy bạn đừng có trách tôi sao không giữ bí mật. Con cái chi mà bắt hiểu rứa. Và bây giờ câu chuyện bí mật nó đã thành ra một cái secret de polichinelle nghĩa là chẳng còn bí mật gì nữa thì ngày nào quyền « Thạch xuyên Thi tập » ra đời liệu con cháu có nên đặt bài ấy vào không hay là nên lờ đi!

Hôm qua một người bạn, B.S Anh-Tuần đến Tòa soạn phàn nàn sao Minh-Đức lấy cái « tit » Tâm sự vụn nghe nhún nhường quá vậy.

Anh-Tuần bảo tôi tưởng tôi là kẻ đã khiêm tốn lắm rồi mà Minh-Đức còn khiêm tốn hơn.

Ông Nguyễn Vỹ, trái lại đã đồng ý với Minh-Đức ở đời có cái gì đáng gọi là không vụn, có cái gì đáng gọi là quan trọng?

Và Anh Tuần ra về không được hài lòng. Còn bạn thì sao?

Rất nhiều người phàn nàn Saigon xa hơn Paris thật là đặc tội nhưng về đây bạn quá,

từ già Paris là từ già cuộc đời sinh viên chỉ lo học hỏi, giờ nào rồi thì mong thư nhà. Vì vậy, ở Paris có nhiều thì giờ để giả lời thư, về đến đây vấn đề sống nó thúc hồi dẫn vật nên con người không còn được tự do mà mơ lang thang. Ngay đến nàng thơ cũng hồ hững với mình mặc dầu Saigon đâu có thiếu đề tài, từ tiếng ênh trong kêu cho đến giọng rao hàng quà lạnh lạnh của các cô gái bán rong.

Cứ xem như là chúng ta thanh toán với nhau ở đây, bạn đến nhà tôi tâm sự qua tiếng ru của chiếc quạt máy và tiếng vo ve của muỗi. Tôi sẽ cảm ơn bạn đã tìm hộ tôi phương thuốc chữa bệnh dạ dày, cũng như cảm ơn bạn giới thiệu bà mẹ hiền ở xứ Huế vì sợ tôi về đây sẽ tử cô vô thân.

Hôm nọ Bà chị òm, tôi ra ngồi hàng thề, chị có hiệu thuốc Tây ở đường Phát Diệm, mình chẳng biết thuốc men gì cả, cứ ngờ nghếch như chú mán về thành, một cảm tưởng là lạ khi tay cứ phải sờ mảy tằm giầy bạc, hết đưa ra lại cắt vào. Chỉ có những tờ bạc lớn được

nằm lâu trong ngăn kéo, còn mấy tấm bạc nhỏ thì vừa vào chưa được mấy phút lại dẫn nhau ra. Nếu những tờ bạc ấy biết viết chắc chúng nó sẽ có nhiều đề tài để kể chứ không như tôi lắm khi cần đã cùn cái bút mà cũng chẳng ra câu nào.

Dấu sao khi sờ xong những tấm giấy bạc đó mà ai không rửa tay thì tôi xin gọi kẻ ấy bằng Cự. Vì nó nhờn nhờn, nó cho da tay một cảm giác rất lạ lùng. Bạn đã khi nào ngồi két chưa? Hay đã có dịp nào sờ tiền như tôi hôm ấy chưa? Bạn sẽ bêu môi nói « chỉ thứ đồ đó mà ớn ».

Mùa sáu riêng về làm thơm cả thành phố, khách ngoại quốc bước xuống Saigon cứ bảo sao có mùi thơm gì là lạ, mùi đất cháy dưới ánh mặt trời hay mùi hoa gì. Sau khi có dịp đứng cạnh mấy quả sáu riêng mới biết thì ra là hân. Chắc bạn đã ăn nhiều rồi, khi ăn lần thứ nhất một quả gì đầu mùa bạn có nhớ

làm « vơ » (voeux) không làm « vơ » tức là ước một điều gì. Người ta bảo điều ước đó thế nào cũng thành, về đây tha hồ tôi làm bao nhiêu « vơ » vì có hàng chục thứ quả chưa có dịp ăn từ cả chục năm nay. Mà sao quả nào cũng nghe nói nóng, có phải vì xứ ta nóng hay vì sao? Thế thì quả nào ăn mát bạn nhỉ. Quay sang hỏi bà Quán lý xem quả gì mát, bà Quán phải về nhà tra tự điển, chắc thế. Ngày mai bà Quán kể cho hai tên nhưng hình như quả nào cũng khiếm diện ở chợ Saigon. Bạn có biết xin mách cho « Tam nhân đồng Tâm sự vụn tác hữu ngã sự » mà. Bạn bằng lòng chứ.

Kỳ này Tâm sự quả thật là vụn quả bạn nhỉ như thế để giả lời cho Cự Anh Tuấn. Cự ấy đang lo ch cho con gái đi du học, thấy sự lo lắng của cha mẹ mà thương. Nếu ông con sang Pháp mà không lo học, không vác mảnh bằng về thì phụ lòng ông bỏ biệt mây.

Mách với bạn con mèo của tôi đã đáp máy bay từ Paris về Saigon, vé mua hết 250 quan, và hiện đang nhện đôi vì chưa quen khí hậu, mặc dầu sinh trưởng ở Alger, đã từng đi du ngoạn một vòng trên sa mạc, sang Espagne là những vùng mặt trời mà về đây hôm đầu cũng chỉ có năm thờ.

Nếu bạn có đi chơi gặp nó lạc lối thì đưa về hộ. Có nó

không rời cái kiến có tâm « lác » mang tên M.Đ. và địa chỉ tòa soạn P.T.

Cẩn tắc thì vô tru bạn nhỉ. Bạn có khen tôi một tiếng nào chẳng, hay bạn đang rửa thắm đồ dư cơm. Nói thế chứ gặp nó thì bạn yêu liền. Trà nguội rồi bạn ơi. Tâm sự chi mà từ con gà trông sang con lừa thế này. Chắc bạn nghĩ vậy. Có không?



★ BÀI TOÁN ĐỐ : 1 TỶ BẠC

Nếu có người cho bạn 1 tỷ bạc bằng bạc một đồng và bảo bạn hãy đếm xem có đủ không mới được tiêu thì bạn có dám nhận không?

Nếu gặp người hấp tấp thì dám nhận liền đấy. Còn người dè dặt thì sau khi làm một bài toán nhỏ xong, không bao giờ dám nhận.

Ta cứ tính trung bình mỗi phút ta đếm được 60\$, và mỗi ngày ta làm việc 8 giờ đồng hồ thì ta phải chờ 95 năm mới xong đồng bạc đó.

Theo đời khoa học bây giờ, ta có thể sống đến 100 tuổi — nhân sinh bách tuế. vì kỳ — Nhưng, tính khi người ta cho bạn 1 tỷ bạc, bạn lên 20 tuổi, rồi bạn ngồi đếm bạc cho đến bạc đầu vẫn chưa được tiêu.





Tuần

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-
NƯỚC VIỆT 1960

(Tiếp theo P.T. 128)

NGHE nhiều đứa bạn bảo cho biết ở Hà-nội thanh niên sinh-viên tham-gia vào các cuộc hoạt-động « hội-kín » rất đông, Tuần muốn đi Hà-nội. Chàng viết thư ra hỏi ý kiến một người bạn học cũ ở Quinhơn, bây giờ học trường Thăng-Long, Hà-nội, và ở trọ nhà một Công chức ở đường Général Bichot.

Trong khi chờ thư trả lời, Tuần đi thăm khắp các thắng cảnh đê-đô, và xem tình hình sinh-hoạt ở đây, với mấy đứa bạn học trường Pellerin. Nhóm học sinh này đến thăm « Nữ-Công học-hội », do Bà Đạm-Phương điều-khiển.

« Đạm-Phương nữ-sứ » là một vị phụ-nữ quý-phái tiếng tăm lừng lẫy ở Huế. Bà rất thông giỏi chữ Hán, và thường viết bài bằng Việt ngữ, và Hán ngữ đăng trong *Nam-Phong Tạp-Chí* của Phạm-Quỳnh ở Hà-nội. Bà là vợ góa của một vị cựu Thượng-thư Triều-đình Huế, giòng họ thế-phiệt Nguyễn-Khoa. Bà là mẹ của nhà văn trẻ tuổi Hải Triều, cậu con trai quý-tộc này lại chịu ảnh-hưởng học thuyết mạt-xít, và có khuynh-hướng Đệ-tứ-quốc-tê. Bà, thì trái lại, vẫn là một môn đệ rất trung-thành của Khổng-giáo, nhưng vẫn theo trào lưu mới. Bà rất tôn sùng cụ

Phan-bội-Châu, và thêm-nhiệm tư-tướng ái quốc của Cụ. Bà rất được các giới nữ-lưu, nhất là giới nữ Trợ-giáo và Nữ-sinh trường Nữ trung học Đông-Khánh, khâm phục lắm. Biệt thự cổ kính của bà ở xóm Đập-Đá là nơi gặp-gỡ của các giới nữ lưu « tân tiến » cả nam giới trí-thức của đất Thần-Kinh.

Do theo lời hô-hào trong quyển « Nữ quốc dân tu tri » của cụ Phan-Bội-Châu, bà có đứng ra lập « Nữ-Công học-hội » để dạy các thiếu nữ ở đê-đô về các môn nữ-công, và dạy cả khoa luân lý « tứ đức tam-tòng » của Khổng giáo. Bà có mời cụ Phan-Bội-Châu đến khách thành nhà hội trong một buổi lễ rất giản-dị nhưng rất long trọng với sự hiện diện của hầu hết các giới thượng-lưu trí-thức và Nữ-sinh Huế.

Tuần thắc-mắc mãi về hai chữ « Nữ sứ », kèm theo quý danh « Đạm-Phương ». Tuần, học còn dốt, cứ tưởng là « Đạm Phương Nữ-sĩ » mà bà viết lộn. Nhưng Tuần hỏi một vị giáo sư giỏi chữ Hán, vị này giảng nghĩa: Nữ-sứ là chức vị của một quan phụ

nữ của Triều-đình, chuyên lo về các nghi-lễ của Hoàng-hậu.

Bà cũng có viết trong *Phụ-Nữ Tân Văn*, một tuần báo nổi tiếng ở Saigon, và đôi khi trong báo *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh. Đạm-Phương nữ-sứ có viết một quyển sách về giáo-dục phụ nữ, được các giới nữ-lưu Huế hoan nghênh lắm.

Nhân tiện nói về báo *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh. Thúc-Khánh, là tờ báo « cách mạng » (nhưng chủ trương rất ôn hòa) của các giới Lão-nho và thanh niên cách mạng ở Trung kỳ, ở Huế lúc bây giờ còn có hai tờ báo khác: tờ *Thần-Kinh tạp chí*, của các giới Quan lại, và tờ *Phụ-nữ tân-tiến* tuần báo của bà Lê-thành-Tường, vợ ông Bí-thư của « Quan Khâm sứ » Trung-Kỳ, Yves Châtel. Tờ *Phụ nữ tân tiến* trình bày và khuôn khổ cũng na ná như tờ *Phụ-nữ Tân Văn* ở Saigon, nhưng bán không chạy. Ngay ở Huế cũng chỉ các bà mệnh-phụ và một số ít phụ nữ trí-thức mua mà thôi.

Bà Lê-thành-Tường, người Nam-kỳ, cũng là một nữ-sĩ hay làm Thơ Đường-luật có danh tiếng ở

Huê thời bấy giờ. Sẵn nói đến Nữ-giới Trung-kỳ, Tuấn còn nghe phương danh một Nữ-sĩ cũng rất có danh tiếng ở Tourane, (tục gọi là Cửa-Hàng, nay danh từ chính thức là Đà-Nẵng). Tên bà là Bà Vương-khả-Lãm, tác-giả một bộ tiểu-thuyết khá hấp-dẫn, nhan đề là «*Tây Phương Mỹ Nhân*», thuật chuyện có thật của một cô Đám ở Paris theo người chồng An-Nam về sống cuộc đời thôn quê trong một làng tỉnh Quảng-Nam. Người đàn bà đẹp Tây-phương ấy rất trung-thành với người chồng An-Nam, quê mùa, nghèo khổ, mặc dầu bà bị các quan Tây ở Tourane hăm dọa và xúi-dục bà bỏ chồng, vì danh dự và lòng kiêu-căng của người Pháp.

Theo gương Đạm-Phương nữ-sĩ, bà Vương-khả-Lãm cũng có mở một Hội Nữ-Công ở tại thành phố Tourane, và cũng có mời cụ Phan-bội-Châu ở Huê vào khánh-thành. Lễ khánh-thành nầy, vì sự có mặt của nhà Chí-sĩ Bền-Ngự, và do sự tuyên truyền rầm rộ của bà Hội-trưởng, và các hội-viên toàn là các cô gái

«tân thời» là, một biên cô rất long-trọng và xôn-xao náo-nhiệt.

Bà Vương-khả-Lãm là người phụ-nữ tân-tiên nhất ở Tourane thời bấy giờ. Bà rất hăng hái chủ-trương «*Nam-Nữ Bình quyền*», do cụ Phan-Bội-Châu đề-xướng theo phong-trào Âu-Mỹ. Bà là người phụ-nữ An-Nam đầu tiên ở Tourane đi xe máy đấm. Nhưng bị dư luận dân chúng xâm-xi bàn-tán quá, bà đề chiềc xe máy đấm của bà cho ông chồng ngày hai buổi cỡi đi đên sở, và cỡi về. Phu-quân là ông Vương-khả-Lãm, làm Tham-tá nhà *Douane* (Thương chánh) Tourane. Sau này vì quá tân-tiên, giao-du rộng, bà hút thuốc phiện, và trở thành người ghiền. Những buổi tối nóng bức, người ta thấy bà nằm bàn đên tự tiêm thuốc phiện lấy, và Quan Tham, chồng bà, cầm chiếc quạt ngối cạnh quạt cho bà mát. Bà ghiền nặng quá, có khi nằm hút đên 12 giờ khuya, và ông chồng cũng còn ngối quạt cho bà cho đên khi bà đẹp bàn đên đi ngủ. Bà sẵn sàng tuyên-bỏ với mọi người rằng bà cụ-thê-hóa

học-thuyết «*Nam Nữ bình quyền*».

Về nữ-giới phái trẻ nổi bật lúc bấy giờ là hai cô trợ giáo mới tốt nghiệp bằng Thành-Chung (Diplôme d'Études primaires-supérieures franco-indigènes), cụ nữ-sinh Nữ Trung-học Đông Khánh: cô Trần-thị Như-Mân, và cô Nguyễn-thị-Du. Hai cô nầy đều có công lớn trong vụ Bãi-Khóa 1927 ở Huê. Sau đó, đồ tốt nghiệp xong, cô trợ-giáo Như-Mân kết hôn với thầy trợ giáo Đào-Duy-Anh, ông nầy đã xin nghỉ dạy, và làm trợ bút (nay gọi là ký giả) báo *Tiếng Dân*. Ông Đào-Duy-Anh và cô Như-Mân hợp-tác dịch các sách về chính-trị, kinh-tê, và tự xuất bản, thành lập *Quan Hải Tùng Thư*. Các sách của Quan Hải Tùng Thư hồi đó được các giới Trí-thức và thanh niên học-sinh rất hoan nghênh, và bán rất chạy.

Cô trợ Nguyễn thị Du, người ở tại tỉnh-thành Quảng-Ngãi, có tiếng giỏi thơ Đường luật. Tuấn nhớ hai câu trong một bài thơ nổi danh nhất của cô, (không nhớ đề):

Riêng mình tựa áng nghê rời
lo,

Tâm-sự nào ai xứng chuyện trò,

v.v...

Sau cô kết duyên với một thầy Trợ-giáo, người Hà-Tĩnh, thường viết báo Tây, ký bút hiệu Tiêu-Viên.

Trong đám thanh-niên văn-nghệ Huê thời bấy giờ còn có một gia-đình ba anh em họa-sĩ đều nổi danh: Phi-Long, Phi-Hồ và cô em gái: Mộng-Hoa. Nhà ở ngoài cửa Thượng-Tứ, ba anh em Họa-sĩ có biệt tài về hội-họa, người ta bảo «*có hoa-tay*», nét vẽ cô-điền rất khả-ái, tuy cả ba không có học trường Hội-họa nào cả.

Suốt nửa tháng, Tuấn tò mò tìm hiểu cuộc sinh-hoạt xã-hội và văn-nghệ của kinh-đô Huê, xong rồi nhận được thư người bạn gọi ra Hà-nội. Đây lại là một dịp thỏa-mãn tính phiêu-lưu của Tuấn, chàng trai nước Việt, một thiếu-niên chưa trưởng thành.

(còn nữa)

Tình Yêu qua miếng



TRẦU

TRONG
VĂN
CHƯƠNG
BÌNH
DÂN

★ Trần-công-Nghị

NGÀY nay, nhắc đến miếng trầu, ít ai để ý đến; đó chỉ còn là thói quen của ông già bà cả, vì ngày xưa « miếng trầu là đầu câu chuyện », là khơi nguồn cho tất cả mọi sự... Địa vị miếng trầu trong sự giao-lễ hàng ngày dần dần suy giảm theo giòng năm tháng. Mỗi chúng ta, bây giờ ít ai ăn được một miếng trầu. Ngày xưa miếng trầu là cả một việc hệ trọng, là nhân, là ngãi, là tình, là thương, là nhớ...

Chúng ta trở về với miếng trầu là trở về với lũy tre xanh, với đôi sắn, nường rau, với bao

nỗi niềm nhớ mong rạo rức của cô thôn nữ bên giòng sông êm đềm, của chàng thanh niên đứng chờ ven đê... Nhịp sống yên tĩnh của nông thôn bừng lên với bao câu hò tiếng hát.

Trai gái gặp nhau, ăn một miếng trầu coi như đã có tình ý với nhau, con tim bắt đầu ghi khắc một hình bóng:

*Gặp nhau ăn một miếng trầu
Gọi là nghĩa cũ về sau mà chào*

Giữa cảnh hoa đồng cỏ nội, người con trai cảm thấy tâm hồn mình băng khuâng, từng đường máu như bùng dậy, say sưa cất giọng gần xa

TÌNH YÊU QUA MIẾNG TRẦU



phen nguyện giữ mỹ cảm cho chàng:

*Vào vườn hái quả cau xanh
Bờ ra làm sáu mời anh ăn trầu
Trầu này tằm những vôi tàu
Giữa đềm các cánh hai đầu quế cay*

*Trầu này ăn thật là say
Dù mặn, dù nhạt, dù cay, dù nồng*

*Dù chẳng nên đạo vợ chồng
Xơi năm ba miếng kéo lòng
nhớ thương.*

Ngày nay trai gái ngỏ ý nhau bằng lá thư xanh phảng phất hương immortal N° 7, thì ngày xưa miếng trầu đủ mùi chua chát, cay nồng, biều lộ màu keo sơn thâm đỏ, hoặc nhàn nhạt nhớ thương để bày tỏ hết nỗi lòng mong nhớ, để ước thử « vị tiên nho nhỏ của lòng mình »:

*Miếng trầu kẻ hết người con
Muốn xem đây đây thiệt hơn
thế nào*

*Miếng trầu là nghĩa tương giao
Muốn xem đây đây duyên nào
hợp duyên*

Hoặc bằng cách xin một lá trầu rồi tình tứ hẹn hò:

*Hôm qua tát nước đầu đình
Bỏ quên chiếc áo trên cành
hoa sen*

*đề rồi dần dần mảnh liệt hơn,
rõ ràng hơn:*

*Giúp em quan tâm tiền cheo
Quan năm tiền cưới lại đèo
buồng cau*

May mắn biết bao cho cậu nào « bảnh trai », được « lọt mắt xanh », được người đẹp ghi khắc hình ảnh vào tim, đã bao

NEUROTONIC BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ
179 ĐVT 80-12-61

Cho anh một lá trầu vàng
Sang năm anh trả cho nàng một
mâm

Có khi đứng trước lời ngọt ngào, đón trước rào sau của chàng, nàng không biết cách nào để đáp lại «tắm thanh tình» đó, nhưng dù má có hồng e thẹn, nón có nghiêng nghiêng vành, nàng cũng khôn khéo dùng kể «hoãn binh» :



Sáng nay tôi đi hái dâu
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch
bàn

Hai anh đứng dậy hỏi han
Hỏi rằng : « cô ấy vội vàng đi
dâu ? »

Thưa rằng : « tôi đi hái dâu »
Hai anh mở túi đưa trầu cho ăn
Thưa rằng : « Bác mẹ tôi răn
Làm thân con gái chớ ăn trầu
người

Dù vậy, chàng cũng cố đem hết lời lẽ để giải bày, hẹn ước một tương lai rực rỡ cho nàng yên tâm :

Cô ấy mà lấy anh này
Chẳng phải đi cấy đi cà nữa
đâu

Ngồi bên cửa sổ xem trầu
Có hai đứa bé đứng hầu hai bên

Tâm tình chất phác, mộc mạc của người thôn nữ khiến nàng vội vàng chấp nhận miếng trầu của chàng, tuy vậy, đêm đêm lòng vẫn buồn vơi vơi, hồi hộp, lo sợ :

Lỡ chừng ăn miếng trầu anh
Đêm lo ngày sợ mặt xanh như
chàm

Nếu lỡ nàng mà từ chối thì « mặt mặt anh hùng », nên chàng cố nài ép, trấn an :

Miếng trầu của đấng là bao
Chẳng ăn cầm lấy cho nhau
bằng lòng

Tuổi tình yêu vừa đến, người con gái đang chờ đợi một làn hương êm đềm, sẵn sàng mở lòng để đón tất cả cái êm dịu nhẹ nhàng của làn hương ấy với bao ân cần, đôn đả, nàng trao chàng miếng trầu nhân ngãi :

Trầu này thích khách còn xa
Bây giờ thấy khách lòng đã
mừng thay



Có khi nàng đã có nơi có chốn mà chàng còn vãng lai, thượng tiếc, nàng khôn khéo an ủi vỗ về :

Trèo lên cây bươi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ
tâm xuân

Nụ tâm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng anh tiếc lắm thay
Ba đồng một mớ trầu cay
Sao anh không hỏi những ngày
còn không ?

Có hương đưa khách đến đây
Trầu têm cánh phượng hai tay
khuyên mời

Trong đêm thanh vắng, người con gái sau khi đã nhận miếng trầu của người con trai, lòng không lúc nào quên được hình bóng, ngòi nôi nhớ thương, đêm đêm nhìn ánh trăng mà lòng buồn man mác :

Trầu ăn không béo mà thêm
Ngãi nhân chi đó mà thêm lòng
phiền
Tà tà bóng ngả trăng nghiêng
Trăm vui về bạn ngàn phiền về ta

Qua miếng trầu, tình yêu của trai gái thôn quê ngày xưa như bàng bạc từ ngõ vào đầu làng đến cuối xóm, chúng tỏ dân tộc Việt-nam mang một tình cảm dạt dào nhưng cao cả đứng đắn trước vấn đề luyến-ái.

Miếng trầu ngày xưa đã mất dần, nhưng âm vang còn đi vào trong tâm tư của chúng ta, mỗi chúng ta ai không ngần ngại tiếc rẻ « một miếng trầu mang dư hương êm đềm của tuổi hoa niên ».



Quing **NEUROTONIC** **Bổ óc**
Tăng cường trí não



* Albert Camus

(Tiếp theo P.T. 128)

● LƯU-BĂNG dịch

Khi anh chỗi dậy, không có tiếng động nào phát ra từ lớp học. Anh ngạc-nhiên với niềm vui hồn nhiên đến với anh khi nghĩ người Á-rập có thể bỏ trốn và sẽ chỉ còn mình anh, không có điều gì để quyết-định. Nhưng anh tù vẫn ở đó. Gã nằm dài người ra giữa lò sưởi và bàn giấy. Mắt mở ra, gã nhìn lên trần nhà. Ở vị-thế ấy, người ta thấy rõ nhất là cặp môi dày của gã đem đến cho gã một vẻ quạu quọ. Daru bảo : « Anh theo tôi ». Người Á-rập đứng dậy, theo anh. Trong phòng, người giáo-viên trở cho gã một chiếc ghế gần bàn, dưới cửa sổ. Gã ngồi xuống, mắt không ngớt nhìn Daru :

- Anh đói không ?
- Đói.

Daru đặt hai bộ đồ ăn. Anh lấy bột và dầu nhồi một cái bánh trên một cái đĩa và đốt lò khí Butagaz nhỏ. Trong khi chờ bánh chín, anh ra ngoài hái lấy về phó mách, trứng, mấy quả chà-là và sữa đặc. Khi anh trở lại, đem đĩa xuống, Anh đốt ngọn đèn, dọn ăn cho gã Á-rập. Anh bảo : « Ăn đi ». Gã kia cầm một miếng bánh, dứt nhanh lên miệng rồi ngừng lại hỏi :

- Ông không ăn à ?
- Tôi sẽ ăn sau.

Cặp môi to hé mở một chút, gã Á-rập lưỡng-lự rồi quả-quyết cắn miếng bánh.

Daru đứng dậy bước ra, đến cái chái lấy 1 bộ giường xếp anh đặt ở giữa bàn giấy và lò sưởi. Từ trong một chiếc va-li lớn

NGƯỜI KHÁCH

và được dùng làm kệ cho mấy cặp giấy cứng, anh rút ra hai cái chăn để lên ván. Rồi anh ngừng tay, tự cảm thấy trống rỗng và anh ngồi xuống giường. Không có gì để làm hay sửa-soạn nữa. Anh phải nhìn con người kia. Anh nhìn gã vậy, cố tưởng-tượng nơi gã một gương mặt hăm hăm giận dữ. Nhưng anh không tưởng-tượng nổi. Anh chỉ thấy cái nhìn vừa sầm tối vừa sáng rõ và cái miệng đầy đục-kính. Anh hỏi bằng một giọng hần-học khiến chính anh phải lạ :

— Tại sao anh giết hẳn ?

Gã Á-rập nhìn nơi khác :

— Hẳn bỏ chạy, tôi đuổi theo.

Gã ngược mặt nhìn về phía Daru. Mắt gã chan chứa những câu hỏi khốn-khở :

— Người ta sẽ làm gì tôi ?

— Anh sợ à ?

Gã chờ người đưa hướng mắt đi nơi khác.

— Anh có hối tiếc không ?

Gã Á-rập không đáp, gọi Daru :
— Này.

Người giáo-viên nhìn gã.

— Mai ông cảnh binh trở lại không ?

— Tôi không biết.

— Ông đi theo chúng tôi chứ ?

— Tôi không biết. Để làm gì ?

Anh tù đứng dậy và nằm luôn trên chăn, chân hướng về phía cửa sổ. Ánh sáng ngọn đèn rơi ngay lên mặt gã làm gã nhắm mắt lại ngay. Daru đứng sững trước giường lặp lại câu hỏi : « Để làm gì ? »

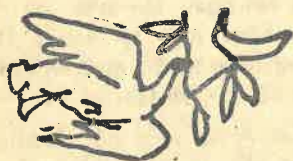
Gã Á-rập mở mắt dưới ánh sáng chói lòa và nhìn anh cố không chớp mi. Gã nói :

— Ông theo chúng tôi đi.

Giữa đêm, Daru vẫn cứ không ngủ được. Anh lên giường nằm sau khi cởi hết quần áo : thường anh vẫn ngủ trần-trồng. Nhưng ở trong phòng, khi không còn chút manh vải trên người, anh đâm do dự. Anh cảm thấy yếu đuối và muốn mặc áo quần trở lại. Rồi anh rùn vai ; anh đã



từng gặp bao nhiêu người khác và nếu cần anh sẽ hạ ngã địch-thủ. Từ trên giường, anh có thể trông thấy gã năm ngựa, luôn luôn im lìm và mắt nhắm dưới ánh sáng chói. Daru tắt đèn, bóng tối như thoát đông-đặc lại. Dần dà đêm trở nên linh-động trong khung cửa sổ, nơi bầu trời vận chuyển nhẹ-nhàng.



Ngay sau ấy, anh giáo trông thấy được tấm thân năm dài trước mặt anh. Gã Á-rập vẫn không nhúc-nhích, nhưng mắt gã như mở thao-láo. Một cơn gió nhẹ lảng-vãng chung quanh trường...

Khi anh tỉnh dậy, trời trong sáng; qua cánh cửa sổ gần không kín, một luồng gió lạnh, tinh-khiết ùa vào. Gã Á-rập còn ngủ, người bây giờ co quắp dưới lớp chăn, miệng mở, hoàn-toàn bỏ lửng. Nhưng

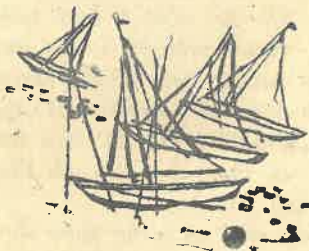
khi Daru lay gã, gã giật mình thảng thốt, nhìn Daru không nhận ra bằng con mắt láo-liêng và sợ-hãi.

Thái-dương đã lên trên bầu trời xanh; cao-nguyên hoang-vắng tắm mình trong ánh-sáng dịu mát và rục-rỡ. Trên đường dốc, tuyết tan mấy chỗ. Mấy hòn đá rồi sẽ tái-hiện. Ngồi xồm trên rìa cao-nguyên, anh giáo ngó quăng minh-mông vắng-vẻ. Anh nghĩ đến Balducci, và không biết sao anh cảm thấy trống trải lạ lùng.

Vào lúc ấy, ở phía bên kia trường, anh tù ho lên. Tội phạm ngu xuẩn của tên này làm anh lợm giọng, nhưng giao gã cho nhà chức-trách lại là một việc nghịch với danh-dự. Chỉ nghĩ đến bấy nhiêu anh đã thấy điên lên vì xấu-hổ. Và anh nguyên rũa những người phe anh đã



gửi gã Á-rập tới cho anh và nguyên cả gã đã dám giết người mà không chịu chạy trốn. Daru đứng dậy, đi vòng trên sân thượng, im-lặng chờ, rồi bước vào trong trường.



Tên Á-rập khom mình trên mặt đất trắng xi-măng của chái đang đánh răng bằng hai ngón tay. Daru nhìn gã bảo: « Theo tôi ». Anh trở vào trong phòng, đi trước tên tù. Anh tròng thêm áo đi sẵn lên chiếc áo ấm, xỏ chân vào đôi giày đi rừng. Anh đứng chờ cho gã Á-rập đội nón và mang xong đôi xăng-đan. Họ đi ngang qua trường và người thầy giáo trở lời ra cho kẻ đồng-hành, bảo: « Đi đi ».

Tên kia vẫn đứng yên. Daru bảo: « Tôi cũng đi nữa ». Gã Á-rập bước ra. Daru trở vào phòng lấy bánh mì khô, chà-là và đường gói thành một gói. Trong lớp học, trước khi bước ra, anh lưỡng lự một giây trước bàn giấy rồi anh bước ra ngưỡng cửa đóng cửa lại, bảo: « Đi lối này ». Anh nhắm hướng đông tiến tới, gã tù theo sau. Nhưng cách trường một quãng ngắn, anh nghe có tiếng động nhẹ đằng sau. Anh trở lại quan-sát chung quanh nhà, không trông thấy ai. Gã Á-rập nhìn anh, có vẻ không hiểu. Daru dục: « Nào, ta đi ».

Họ đi được một tiếng đồng hồ rồi nghỉ lại dưới chân một mỏm đá. Tuyết tan càng lúc càng nhanh, mặt trời bơn ngay các vũng nước. Cao-nguyên sạch lại và rung chuyển như bầu không-khí. Khi họ tiếp-tục cuộc hành-trình, đất khuya vang dưới chân họ. Trước mặt họ, thỉnh-thoảng có con chim xê không gian, cất tiếng kêu vui vẻ. Daru ướm ánh sáng tươi mát qua những hơi

NEUROTONIC
BỔ ĐỐC
Tăng cường trí nhớ

thở dài. Nỗi dè-mè dâng lên trong người anh trước khoảng không-gian bao la, thân-mặt giờ đây như vàng lại dưới chòm trời xanh. Họ đi thêm một tiếng đồng hồ xuống phía nam. Họ tới một cái gò bằng phẳng gồm những tảng đá mềm. Từ chỗ này, cao-nguyên tuột xuống về phía đông đến một cánh đồng thấp nơi người ta có thể trông thấy vài thân cây gậy guộc và về phía nam những khối đá đã làm cho phong-cảnh tăng thêm phần khắc-khẽ.

Daru quan-sát hai hướng. Đẳng chân mây chỉ có bầu trời. Không trông thấy một bóng người. Anh quay lại gã Á-rập đang nhìn anh không hiểu. Daru đưa cho gã cái gói, bảo : « Cầm lấy. Chà-là, bánh mì và đường đấy. Anh có thể chịu trong hai ngày. Một ngàn quan nữa đây ».

Gã Á-rập cầm cái gói và tiền, nhưng ôm hai thứ đó vào ngực như không biết dùng những thứ người ta cho mình vào việc gì. Người giáo-viên trở cho anh hướng đông, nói :

— Bây giờ anh nhìn kia. Đó là đường đi Tinguit. Anh đi mất hai tiếng đồng-hồ. Ở Tinguit có nhà cầm-quyền hành-chánh và cảnh-sát. Họ đang chờ anh.

Gã Á-rập nhìn về hướng đông, vẫn cứ giữ cái gói và tiền. Daru cầm tay gã kéo mạnh một phần tư vòng về phía nam. Dưới chân ngọn đồi trọc họ đang đứng, người ta có thể trông thấy một con đường mờ nét. Đó là con đường bằng qua cao-nguyên. Từ đây một ngày đường, anh sẽ gặp những cánh đồng cỏ và những cây du-mục đầu-tiên. Họ sẽ tiếp đón anh và che chở cho anh theo qui-luật của họ.

Bây giờ, gã Á-rập quay sang Daru, nét hoảng-sợ hiện trên mặt. Gã nói :

— Ông này !..

Daru lắc đầu, đáp :

— Không, anh im đi. Tôi về đây.

Anh quay lưng bước hai bước dài về phía trường. Anh do-dự nhìn gã Á-rập đang đứng im rồi lại tiếp-tục bước. Trong vài phút, anh chỉ còn nghe tiếng chân của chính anh vang trên mặt đất lạnh và anh không quay lại. Tuy vậy được một lát rồi anh cũng quay đầu. Gã Á-rập vẫn đứng đó, trên bìa ngọn đồi, hai cánh tay buông thõng và gã nhìn người giáo-viên. Daru cảm thấy cổ họng se thắt lại, nhưng anh nóng ruột chờ

thờ, vẫy tay một cái rồi lại đi. Anh đi đã xa, khi anh đứng lại nhìn. Trên đồi không còn ai.

Daru lưỡng-lự. Thái-dương đã lên khá cao trên nền trời và bắt đầu nung nấu trán anh. Anh trở lại, ban đầu hơi ngần-ngừ rồi sau quả-quyết. Khi đến ngọn đồi nhỏ, anh khẽ-nhại mồ hôi. Anh leo đồi thật nhanh và đứng lại trên đỉnh, thở dốc. Mấy ruộng đá ở phía nam vẽ rõ đường nét trên bầu trời xanh, nhưng trên cánh đồng về phía đông một luồng hơi nóng đã dâng lên. Và giữa màn sương mỏng đó, tìm Daru se thắt lại trông thấy gã Á-rập chậm chậm đi trên con đường về ngục tù.

Ít lâu sau, đứng trước cửa sổ lớp học, người thầy giáo đưa mắt nhìn mà không trông thấy

ánh sáng trẻ trung nhảy từ trời cao xuống tất cả bề mặt của vùng đồng bằng. Đẳng sau anh, trên tấm bảng đen, giữa những đường ngoằn ngoèo của mấy con sông nước Pháp có ghi hàng chữ phấn viết bằng tay vụng-về và anh vừa đọc : « Anh đã nộp đồng bào của chúng tôi. Anh phải đền tội ».

Daru nhìn bầu trời, nhìn cao-nguyên và vượt qua đó, những miếng đất vô hình kéo dài đến tận biển. Trên dải đất minh-mông mà anh hết lòng yêu quý này, anh chỉ có một mình.

● ★

KỶ SAU : Ông Hoàng Bé

Truyện dịch của nhà Văn-hào Saint-Exupéry



★ DANH NGÔN

Làm hay còn hơn nói giỏi

(To act well is better than to speak well)

TỤC NGỮ ANH

giòng nước mắt

★ HOÀNG-THỊ THỦY-TIÊN

Và bây giờ nỗi buồn lên cao ngất,
em ngồi mơ về kỷ niệm ngày xanh...
gió vượt nhẹ qua hồn đau tuổi mật,
lạnh rất nhiều anh nhớ nụ hôn anh!

người con gái hơn một lần thú tội,
lời kinh cầu trầm xuống giọng bi-ca!
em cúi mặt ngoan từng câu sám hối,
nước tiếc hoài thời tuổi mộng trôi qua.

ôm kỷ niệm em đi vào thương nhớ,
mùa xuân nào nắng đẹp giải quê hương!
bàn tay nhỏ ôm ấp từng trang vở
áo trinh nguyên che mát nửa sân trường.

ôm kỷ niệm em đi vào sâu khờ
trái chuyện lòng lên trang giấy xót xa!
trăng mười sáu đau giòng sông tuổi nhỏ
chim bỏ rừng cất tiếng lệ-châu-sa.

chỉ một lần ngàn năm thôi đủ nhớ
thuở mười lăm thơm tiếng hát học trò..
anh hiện đến và đau thương từ đó,
mùa xuân về đem lại những âu lo!



TRÁ THÙ ★

★ M.J. TƯỜNG-THU
(An-hải, Hải-long, Bình-thuận)

HAI bóng người lướt qua...
Trông họ khẩn khít quá! Đứa
con trai đi sát vào đứa con gái
hơn, đã rẽ sang đường khác rồi
mà dường như tiếng cười của
họ còn đọng lại nơi đây, cái
hình ảnh tay nắm lấy tay rất là
âu yếm ấy như xây tạc nơi đây.
Nơi đây! không biết ai có
thấy không, có một đứa con gái

khác đưa mắt sững sờ nhìn
theo, rồi hàng mi chớp nhanh,
nó cúi đầu để mặc cho những
giọt lệ tủi hờn thi nhau lăn tròn
trên đôi má.

Chao ôi, đời lại có như vậy
sao? Mới hôm qua... hôm qua
anh chàng còn đi với mình, bãi
cát gành đá còn kia, còn in dấu
chấn đôi lứa, rừng phi-lao chứng

kiến những lời nói ân-tình! Thế mà hôm nay... giả dối!!! Thứ con trai giả dối, phỉnh gạt, che đậy ấy mà luôn luôn hai tiếng « chung tình » nằm sẵn ở đầu môi chót lưỡi của họ. Phải mà, con nhỏ kia « mới » quá, ăn mặc đẹp quá! Cái đẹp hào-nháng phô trương, cái đẹp vật chất muôn đời vẫn được người ta ưa thích, thì ngu dại gì mình cứ khắc ghi những lời yêu chiều ngọt ngào của buổi ban sơ: « — Em mặc chiếc áo vải lam nhạt trông nhu và hay lắm... Mái tóc dài của em đặc biệt, anh thương cái vẻ dịu dàng, v.v... »

Toàn là giả dối và nịnh bợ. Ở cái thời đại này cần phải màu mè chải chuốt mới được, phải ăn diện cho đúng « mốt », không thèm ăn núp yên phận trong chiếc áo vải thô sơ nữa. Đôi mắt này được tô vẽ cho xéch lên! Cho quẩy rũ lên! Vành môi này được điểm thêm mầu hồng giả tạo. Đuôi tóc dài đi cắt uốn kiêu mới đi! Tội gì chứ? Tội gì mình chịu thua đứa con gái « quèn » kia, và nhút là để cho anh chàng « lác mắt » chơi mới được. Rằng « con Sinh này nào có thua ai ?!! »

★

— Anh Đạt.

— Ô Sinh! Sao bữa nay khác quá. Chà, trẻ đẹp và dễ... yêu nữa này.

— Cám ơn anh. Phải khác mới được chứ.

— Ngon lành lắm! Phải hồi đó em nghe lời anh có hơn không, đã bảo thời nào phải chạy theo thời nấy, em cứ « cồ hủ » hoài. Thấy không, em điện còn hơn con gái ở đây nhiều. À, vô Khánh-long ăn kem với anh nhá.

— Cám ơn, vô chứ. Chẳng những Sinh giao trọn buổi chiều nay cho anh, mà Sinh còn muốn anh phải « đèo » Sinh đi khắp thành phố Phan-thiết này nữa kia.

Đạt mừng, reo to :

— Ô, hoan hô! Sinh bây giờ « chịu chơi » lắm! Muốn « chinh » hẳn vì câu nói đáng ghét ấy nhưng đã đóng kịch mình phải cố gắng làm tròn vai trò nên cố nén giận, trả lời sau cái nguýt dài :

— Chứ sao!

— À, còn cái cậu hay đi với em « của em » đâu rồi mà bỏ người đẹp đi lơn tơn một mình? Tự-ái bị khích động, mình đáp trong cảm tức :

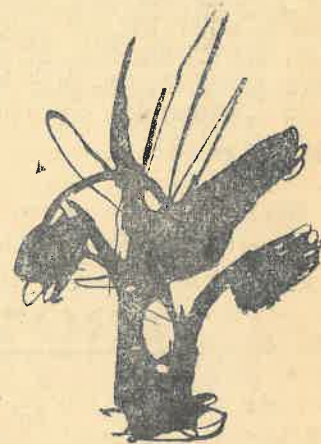
— Tên đó hả? Sinh không thèm, thứ con trai gì mà ăn nói vô duyên, lườm gạt, lưu manh « một cây ». Thôi, anh chờ Sinh đi đường này... đường này...

Quái lạ, hết Gia-long sang Đồng-khánh, Hưng-Đạo v.v... mà bóng « hai đứa nó » đâu không thấy? Hoài công rồi. Nhưng, không đâu! phải cho chúng nó thấy mình mới được. Đạt ngoái cổ nói to: « Đi vậy chán quá Sinh à, hay anh chờ Sinh ra Mũi-đá-ông-Đĩa hứng gió biển nhá? » Tôi cảm thấy rung mình cho cái lối rủ rê lợi hại của Đạt. Mũi đá! nơi ấy vắng vẻ lắm. Nhưng mà biết đâu hai đứa nó lại chẳng chuồn ra ngoài ấy, phải tìm cho ra, phải cho chúng thấy mới được, thấy con Sinh này cũng sang, cũng lộng lẫy như ai, và cũng có bồ ngon lành như ai. Không phải bỏ rơi mà mình chịu cô độc đâu, đừng tưởng trên đời này có một mình người là con trai!

Và đến Mũi-đá; nhưng sao chẳng có một ai ngoài hơn tám mắt một vài dân biển đi câu. Thế là hoài cả công trình, mình tức muốn chết đi được, cái mặt anh chàng Đạt bấy giờ trông đáng ghét kinh khủng!

— Ta theo đường mòn xuống bãi cát ngồi nghỉ đi Sinh. Biển hôm nay đẹp quá em hí? Hẳn vừa nói vừa nhìn mình với cái nhìn khác lạ, mình cảm thấy lo sợ, biển vắng quá. Tim mình như muốn ngừng đập, một bàn tay vuốt nhanh trên đầu... một cánh tay nữa choàng ngang...

— Lợi dụng hả? Khốn nạn, đồ tồi!!!



Vừa la vừa xô hẳn, mình cảm đầu chạy miết... chạy miết theo đường lớn.

Rất may cho mình, vài chiếc xe chở hành khách cũng vừa tới.

Giờ đây, ngồi kể lại với bao ray rức và hối hận vô biên. Mình phải hành động một cách nông nổi mù quáng để thỏa mãn lòng

ghen tức, suýt chút nữa thì còn gì là sự trong trắng của người con gái. Đạt lợi dụng? Ông bướm nào lại làm ngơ mà không sà cánh xuống những đóa hoa rực rỡ muôn màu, ngần ngại gì không thăm viếng những mảnh vườn bỏ ngõ mà đường đi nước bước nom dễ dàng?! Người con trai kia phần bội tham lam? Tất cả chỉ vì đời là thế, vì ảnh hưởng của xa hoa vật chất, của lớp sóng mới thời đại đang tràn dâng. Đời thay đen đổi trắng! Đời là thế ư?

Mái tóc này còn có hơi dài lại cho ta thắt đôi đuôi bím,

TRÓT

YÊU

★ T.

Anh Hồ,

Em không đủ sức chịu đựng lâu hơn nữa! Tám năm sống với những kỷ niệm tôn thờ, với những cảm tình dồn ép, với những mộng ước hão-huyền và với tất cả những hương vị đắng

gương mặt phấn son còn lau xóa được, nhưng cái việc làm nông nổi thấp hèn ấy của ta nó vẫn còn đây, còn nung nấu, còn hành-hạ cắn rứt của lương-tâm!

Ngẫm nghĩ câu "Thuyết trả thù không xây-dựng được gì cả" những lời vàng ngọc của người trước không ngoa. Những giọt nước mắt khóc vì hối tiếc trào tuôn dẫm ướt cả vạt áo lam non thêm đậm màu như nhắc nhở trước mắt ta đầy đủ ý-nghĩa mẫu tượng-trung cho hiền hòa, nhẫn nhục ở đời, lấy hiền hòa thắng gian dối và lấy chân thật thắng giả dối.

● ★

cay của một mối tình câm nín tuyệt-vọng...! Em cần tâm sự cho vui đi niềm đau khổ... cho người em yêu thấu rõ nỗi niềm..!

Ngày xưa..., lúc còn là học sinh, em đã trót yêu...! Một tình yêu sâu đậm thiết tha, nhưng

thăm kín khó giải bày! Bởi vì người em yêu là một giáo sư khả kính, rất nghiêm trang và em là học trò ngoan « phải đứng đắn ». Tình yêu của em khởi nguyên từ lòng mến phục tài đức của « thầy » và một phần nào cũng do những cảm tình thiên-vị của « thầy » dành cho em (học trò giỏi nào chả được thầy thiên-vị ? !)

Em âm thầm nhen nhúm mối tình đầu với một mặc cảm tội lỗi và tai ác thay! Càng có mặc cảm tội lỗi, tình yêu càng như huyền bí quyến rũ! Trước mắt em ngày đó, Anh (phải! chính Anh là Thầy Khả Kính mà em đã Trót Yêu!) là một thần tượng yêu đương, một tình yêu lý tưởng, và cũng là một trái cấm trong vườn lễ giáo! Em vừa ước ao chiếm đoạt, vừa cố gắng dè nén mọi đam mê một cách tuyệt vọng.

Anh có biết, trong lớp học, mỗi lần chạm phải tia mắt anh là em bàng hoàng suốt buổi, em muốn thời gian ngưng trôi để tia mắt anh ngừng lại mãi trong mắt em, để đôi mắt anh chỉ là của riêng em mãi mãi..., nhưng sao em cứ phải lẩn tránh!

Chắc anh không ngờ, bao

những năm tháng xa cách, nhưng mỗi lần nghĩ đến anh, em chỉ cần nhắm mắt lại là thấy ngay đôi mắt anh nhìn em. Đôi mắt ấy khi thì hiền hòa dịu vợ làm em ngây ngất mê mê, khi thì lạnh lùng xa vắng làm em đau khổ không cùng! Những tia mắt đó, em đã thu hình trong niên học với anh và giữ kỹ trong tim suốt đời. Không hiểu suốt năm học đó, có bao giờ anh để ý một ánh mắt giao động, những nét buồn thẳm lặng nơi cô học trò bé nhỏ của anh không? Có khi nào anh dành một phút để suy ngẫm thái độ khác thường của đứa học trò đáng thương ấy không?

Anh còn nhớ, vào một giờ toán cuối niên học, cô học trò khá toán trong lớp đã chịu bí một bài toán dễ và nộp giấy trắng? Hình như lần đó em đã làm anh ngạc nhiên và bực mình? Em còn nhớ rõ, khi trả bài, anh đã khiển trách em với một giọng đượm vẻ buồn năn: "Tôi không hiểu vì sao chị T. lại không làm được bài toán dễ này! Lúc ấy em chỉ cúi đầu đứng im, nhưng thực trong cùng thẳm của tâm hồn em đang bị xao động mãnh liệt, em cắn chặt môi để khỏi bật khóc, em chỉ muốn nhìn sâu vào

mắt anh để thú tội cùng anh ! Vì anh ! Vì em yêu anh đó ! Anh không hiểu thật hay anh cố tình không muốn hiểu ? Em còn tâm trí nào để làm toán khi giờ chia tay sắp đến, khi nghĩ mình không còn cơ hội nào để gần gũi người mình yêu nữa !

Qua rồi phút bàng hoàng, em lặng ngẫm con zéro đầu tiên trong đời học sinh và bỗng thấy con zéro của em (hay của anh ?) sao mà xinh xắn tròn vẹn thế ! Trong niềm đau khổ thất vọng với mặc cảm đây là con số không về tình yêu anh trao cho em, em còn thấy xen lẫn một niềm thông cảm sâu sắc, em thầm cảm ơn anh đã tế nhị cho em con zéro tròn vẹn đó ! Nếu vì thương hại, anh cho một điểm vớt (như thói quen của các giáo-sư thường cứu vớt học trò khá) thì thật tủi nhục cho em. Em đã hân hoan (rất thành thật) khoe con zéro đẹp làm các bạn ngạc nhiên (chúng nó ngốc lắm, chả hiểu gì !) và cảm thấy tình yêu thật bí hiểm khó hiểu ! ! Những lúc anh giận dữ (vì một lỗi lầm nào đó của học sinh) tia mắt anh lạnh lùng nghiêm khắc, giọng nói của anh đánh thếp tàn nhẫn, em nép mình run sợ nhưng lại cảm thấy yêu anh gấp bội. Những nét uy nghiêm lạnh lùng

của anh gây cho em một cảm giác đau khổ... thú vị ! Em yêu tất cả những cử chỉ VUI - BUỒN - THƯƠNG - GHÉT của anh. Em yêu anh ! Nhất định yêu anh ! Em sẽ tôn thờ yêu quý anh suốt đời ! Em có quyền yêu anh, yêu không đòi hỏi yêu trả, yêu trong im-lặng thì ai cấm em được ?

Rồi đây, em sẽ phải lấy chồng ! Chồng em không phải là anh (vì anh có yêu em đâu !) nhưng tình yêu anh trong tim em sẽ bất diệt.

Đôi lúc bị dày vò bởi những ý muốn chiếm hữu, em cũng dự định tìm cách thổ lộ tâm tình với anh để mong được anh đáp lại tình em, nhưng em thiếu can đảm và nhiều tự ái ! Em sợ anh khinh em ! Em ngại sự thật sẽ làm suy giảm mối tình đơn phương tuyệt diệu của em ! Thôi, thà cứ âm thầm yêu, âm thầm tưởng tượng tình anh đối với em (theo ước-muốn của em) thế mà tròn vẹn hơn cả ! Cho nên, có những bức thư thức trắng đêm viết rồi không gửi... có những lần nhớ nhung tràn đầy, em « liêu » đến thăm anh nhưng... chỉ đi được nửa đường rồi lại quay lui... có những dịp gặp người quen biết thân thích của anh, em muốn hỏi thăm, muốn được nghe thật nhiều về anh...

nhưng sao cứ ấp úng ngại-ngùng... ! ? »

Vì chẳng được anh đoán hoài, và tự xét mình bất lực, đã nhiều lần em tự nhủ : « Phải lấy chồng ! » Em sẽ nhận lời bất cứ một chàng trai nào yêu em ! Em lấy chồng để trả thù anh !? Để yêu anh qua hình bóng một kẻ khác... và cũng để cho gia đình thôi phiền trách sao cứ kén chọn.

... Thật là một quyết định giản dị, nhưng... bao nhiêu cơ hội cứ theo ngày tháng trôi qua, em vẫn không (hay chưa) đủ can đảm thực hiện ý-định trên !? Em không thể không so sánh với những kẻ đến cầu hôn với em, em cố tìm nơi họ một vài nét giống anh, nhưng em luôn luôn bị thất vọng. Hơn nữa em chưa thể quyết định dứt khoát khi thấy anh vẫn còn sống đơn độc... Em tự cảm thấy lấy chồng trước khi người mình yêu lấy vợ là tệ bạc, là không tròn tình !..

Anh ơi ! Anh còn sống đơn độc đến bao giờ ? Anh còn chờ ai ? Hay anh cũng đang ôm ấp một mối tình tuyệt vọng như em ? Sao em không là người yêu của anh ?! Tại sao em không thể yêu ai khác hơn anh !? Làm sao em có thể

xóa được hình ảnh của anh để có thể sống một cuộc sống bình thản vô tư như mọi người ?

Anh ! Tất cả có phải do anh gây ra không ? Anh vô tình lắm ! Nhưng em không trách anh đâu. Em yêu cả sự vô tình đó !

Anh Hồ,

Nếu những giòng tâm sự này có may mắn lạc đến tay anh,

Nếu anh còn vương mắc ít nhiều kỷ niệm để nhận ra đây là nỗi lòng thầm kín của EM gửi đến ANH, thì... Anh sẽ nghĩ thế nào về Em ?

Anh sẽ khinh hay sẽ thương hại Em ?

Phần em, thời gian đã đưa em đến đỉnh tuyệt vọng, và phải nói ra là đã tự làm mất mát rất nhiều...! Em không mong được hạnh ngộ cùng anh trong kiếp này ! Nhưng, anh ơi ! có thể nào kiếp sau em lại gặp anh và được anh yêu không ? Anh hãy trả lời cho em yên tâm đi ! Kiếp sau em sẽ là người yêu của anh, kiếp sau em sẽ là vợ của anh.

Tạm biệt,

★ T.

Quing **NEUROTONIC** BỔ ỒC
Tăng cường trí não



TRIỂN LÃM MÙA XUÂN 1964

★ Châu-Giang

TRIỂN lãm mùa Xuân mỗi năm có một lần do Văn Hóa Vụ tổ chức. Nó đã thành một cái lệ từ ít năm nay. Mọi người đều có quyền gửi tranh về tham dự. Triển lãm có giải thưởng. Một hội đồng giám khảo trách nhiệm lựa chọn và chấm giải. Sau đó đem trưng bày cho công chúng xem.

Điều đáng chú ý là những cuộc trưng bày từ ít lâu nay : xu hướng hội họa mới càng ngày càng lớn mạnh. Số người làm hội họa bây giờ phần nhiều còn trẻ, còn mới và đang hăng, rất phong phú trên

những màu, nét.

Ngoài một số họa sĩ mời, không dự giải thưởng, hơn năm trăm tác phẩm từ các nơi gửi về dự thi của trên hai trăm tác giả. Đã đến lúc vẽ tranh như một sự cần thiết, đã đến lúc cần thiết xem tranh. Hội Họa đã được coi là một việc làm bổ ích. Nó đang tầm phát triển.

Người vào xem triển lãm mùa xuân 1964 đông lắm, như đi xem hội. Thực ra, người vào xem còn có ý muốn được xem lại nhà hát cũ của họ nữa. Chứ không hẳn vì muốn xem tranh không thôi. Dù sao cũng

TRIỂN LÃM MÙA XUÂN

vẫn là một kết quả của cuộc triển lãm vậy. Tuy nhiên nó vẫn thuộc ở phần chung quanh của phòng tranh. Cũng như con số trên 500 bức tranh sơn dầu chỉ là phần lượng. Ta không thể căn cứ vào lượng để định cho phẩm được. Bởi thế cái kết quả nếu có của cuộc triển lãm phải do ở chính những tác phẩm trưng bày, cái giá trị nghệ thuật của toàn thể phòng tranh.



Phải nói ngay rằng Triển lãm mùa xuân 1964 là một phòng tranh hay ít và dở nhiều. Xem được tranh đẹp rất hiếm. Sự thích thú bắt gặp được cái đáng đập có triệu lớn của 1 tác phẩm rất ít. Nó không phải là ở những tranh đã thành thân rồi. Chính cái điều bắt gặp, khám phá thấy là ở những người mới vẽ, những bức tranh còn khờ khạo về cách xử dụng màu nét vậy.

Tôi khoái nhất bức tranh thiếu nữ mặc áo đen cụt tay, mà tôi không biết tên tranh của Phạm-văn-Tin. Treo ở ngoài hành lang bên trái. Treo lẫn trong đám đông mà vẫn là riêng biệt. Nó biến thành một viên ngọc trong một cách rõ ràng. Từ dessin vừa bay

bướm, từ cách bố cục gọn và thuận mắt. Thật nhẹ nhàng, chắt sơn thì quyền rũ. Phạm-văn-Tin có 4 bức, (theo trong cuốn catalogue) nhưng tôi chỉ nhìn thấy có 2. Bức thứ nhất là vẽ đẹp quá. Bức thứ hai là vẽ treo ở khu được chấm giải.

Như-Thủy, Trịnh-Cung, Đinh-Cường, Lương-văn-Tý v.v... là những tác giả trội, vẫn giữ được mức đều đặn của mình.

Tranh của những người không dự giải chỉ có thể xem Thái-Tuần (miền bắc) và Lawrence esmonde White (cảnh chùa — aquarelle) là cùng.

Chính ở phòng tranh mùa xuân năm nay tôi có một nhận xét này: những bức đàn anh có mặt ở đây hình như đã cũ? đã mệt mỏi rồi chăng? (tạm xếp danh sách những người không dự giải thưởng là những bậc đàn anh). Tôi không thể rung động được gì khi đứng trước những tác phẩm đó, ngoại trừ những người tôi kể trên. Tú-Duyên, Đào-sĩ-Chu, Thuận-Hồ, Nguyễn-Sao, Văn-Thọ, Nguyễn-văn-Phương là những

người đã vẽ từ trên 10 năm trời, đã cho chúng ta xem những mới lạ gì hôm nay? Không, 10 năm trước và bây giờ vẫn là những Đào-sĩ-Chu, Văn-Thọ, Nguyễn-văn-Phượng Tú-Duyên, Thuận-Hổ, Nguyễn Sao. Ấy. Tại sao?

Mười năm trước của các anh là thời kỳ của Đinh-Cường, Trịnh-Cung, Phạm-văn-Tín, Như Thủy, Cù Nguyễn, Lương-văn-Tỷ bây giờ. Phải thú thực rằng, bây giờ những người vẽ trẻ này họ đã vượt các anh. Họ có những dáng dấp phong phú, có những cánh tay nghệ thuật khỏe mạnh hơn cả thời kỳ bây giờ của các anh mặc dầu tuổi nghề họ còn ít, kinh nghiệm họ còn chưa nhiều. Đền 10 năm sau đây thì sao? Đó là điều đáng buồn vậy.

Trở lại phòng triển lãm mùa xuân 64. Sáng kiến tổ chức hàng năm một lần là 1 sáng kiến tốt, nhưng Văn-hóa-Vụ cần thận trọng hơn trong việc tổ chức. Thực ra triển lãm mùa Xuân 64 thiếu không

khí của 1 cuộc triển lãm nghệ thuật: Tham và luộm thuộm. Từ cách treo tranh, từ ánh sáng đặt không đúng chỗ và lệch lạc. Nó làm cho người xem khó chịu rất nhiều, như vào xem một gian hàng hội chợ chứ không phải vào xem tranh. Văn hóa vụ không thiếu phương tiện. Chính là sự tổ chức câu thả. Tôi không muốn nghĩ rằng V.H.V. chỉ muốn có thành tích cho năm hoạt động của vụ. Tôi lại càng không tin nữa là V.H.V. eo hẹp phương tiện chi tiêu.

Trang trí cho một phòng tranh dễ chịu, đẹp là một điều dễ đòi với một cơ quan của chính quyền. Chính là kính trọng những tác phẩm trưng bày và kính trọng từng lớp công chúng thưởng ngoạn vậy. Cũng là những điều tốt cho sự phát triển Văn Hóa vậy.

Cũng mong rằng những lần triển lãm mùa xuân sau, V.H.V. nên có những lời giới thiệu ở cuốn catalogue thực hơn, đẹp hơn và hiệu biết hơn.



NEUROTONIC BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ

Duyên số

Chàng-Phi



TRUYỆN NGẮN

* Chàng-Phi

TUẤN phải cưới một trong hai người con gái của bà Thanh-Phượng, chủ một sở muối ở ngoài Hòn-Khói. Mẹ chàng muốn như thế vì bà có nhiều lý do riêng. Trước hết là vì chỗ quen thuộc thân mật, sau là vì sự thương mãi liên hệ giữa hai gia đình.

Tuấn không được biết mặt hai cô con gái bà Thanh Phượng, nhưng cứ nghe mẹ chàng tả hình dạng thì dường như họ đẹp lắm, rất đẹp.

Sáng sớm hôm ấy, mẹ chàng tiễn chân chàng ra tận nhà ga Sài-gòn. Đúng lúc tàu vừa chuyển bánh, Hoàng mới sực nhớ ra điều này.

— Ờ, nhưng mà thưa mẹ, con « phải » cưới ai chứ? Lan hay Loan.

Mẹ chàng thoáng cau mặt suy nghĩ, nhưng lại tươi cười ngay:

— Đấy, thì con xem ưng đứa nào thì mẹ cưới cho đứa ấy. Chúng nó đều ngoan cả.

Và khi đoàn tàu đã chạy ra khỏi ga, bà mới quyết định:

— Muốn cho công bằng, hễ con gặp đứa nào trước thì đứa ấy sẽ là vợ con. Mẹ tin ở duyên số trời định...

Tuấn mỉm cười với mẹ, gật đầu. Chàng định há miệng nói nhưng một hồi còi rúc vang lạnh lạnh làm chàng đành phải im vậy. Chàng đứng nhìn theo bóng mẹ mãi cho đến khi đoàn tàu khuất sau con đường rẽ, chàng mới trở vào ngồi trong toa rút thuốc, châm hút. Tuấn là một người con rất có hiểu. Chàng quý mẹ và chiều mẹ lắm.

Chẳng thể mà chàng hứa với mẹ sẽ cưới một trong hai người thiếu nữ mà chàng chưa hề quen biết, thấu rõ tính tình. Ở vào thời đại văn minh này, một chuyện hàm hồ như thế đâu có được. Nhưng đã bảo Tuấn là đưa con có hiếu mà. Vả lại tính Tuấn cũng hay cả thẹn và do dự lắm. Nếu Mẹ chàng không dặn với theo là « phải » cưới theo cái lối... rút thăm thì có lẽ khi gặp Lan và Loan, chàng sẽ không biết chọn ai làm vợ cả, và rồi không chừng sẽ phải cô độc đến già.

Chuyến tốc hành chạy mỗi lúc một mau. Tiếng gió lùa vào trong toa ào ào, và tiếng bánh sắt nặng nề lăn trên đường rầy, rít lên từng hồi ghê rợn. Toa tàu lắc lư như ru Tuấn ngủ. Và chàng ngủ...

Khi Tuấn bừng mắt tỉnh dậy thì mặt trời đã đứng bóng. Chàng liếc mắt nhìn ra ngoài cửa toa thấy toàn những đụn cát sáng chói hắt hơi nóng hừng hực vào trong toa. Lác đác đó đây một vài cây thông xơ xác đang ngã nghiêng theo chiều gió biển thổi.

Tuấn đứng dậy, bước loạng choạng như người say rượu sang toa bán thức ăn. Chàng ngồi

vào bàn, gọi một đĩa cơm gà, một chai « bia ». Ăn uống xong, chàng moi trong túi áo ra một cuốn tiểu thuyết rồi ngả lưng vào thành ghế đọc. Đoàn tàu vẫn chạy với một tốc độ rất nhanh.

Bỗng Tuấn thấy một số đông hành khách đến đứng đờ đờ sang cả một bên toa. Họ chăm chú nhìn ra ngoài toa và bàn tán có vẻ sôi nổi lắm.

Không hiểu chuyện gì, Tuấn cũng ra đứng với họ, liếc mắt dòm ra ngoài. Trên con đường nhựa chạy song song với đường tàu hỏa, một chiếc xe hơi kiểu du-lịch đang xả hết tốc lực như muốn đua với đoàn tàu.

Tuấn lắc đầu, chép miệng :

— Thật là một trò chơi đại dột, nguy hiểm !

Chàng tì tay cầm thanh sắt chắn ngang cửa toa, mở to mắt cố nhìn cho biết mặt kẻ lái xe nhưng không làm sao thấy rõ được. Ngoài mớ tóc quăn bông bành tung về phía sau, Tuấn không thể nhìn mặt người đàn bà lái xe đẹp hay xấu.

Con đường nhựa bằng tẻ xa đường tàu hỏa và, sau một khúc quẹo nguy hiểm, lại trở lại chạy song song với đường tàu. Tuấn

không nén được sự hồi hộp khi chàng thấy chiếc xe du lịch càng tăng tốc độ và « ôm cua » một cách táo bạo để bắt kịp đoàn tàu tốc hành.

Trời xế chiều. Gió biển từ ngoài vịnh Cam-Ranh thổi vào đất liền lồng lộng. Vài dải mây đen thấp, chạy dài theo dọc bờ biển như đang đe dọa một trận mưa to. Những giọt mưa nhỏ lất phất bắt đầu hắt vào đoàn tàu. Trên mặt đường nhựa, nước mưa đã thấm ướt và lấp lánh những tia nắng « gờ » vàng vọt. Tuy nhiên người tài xế đàn bà kia vẫn hình như không có vẻ sờn lòng. Nàng vẫn giữ tốc lực xe của nàng ngang với tốc lực chuyến tốc hành. Gần nơi Tuấn đứng, một vài hành khách đã bắt đầu đánh cá nhau xem chiếc xe du lịch nọ sẽ bị tai nạn hay không ?

Nhưng những cuộc đánh cá không đi đến đâu vì con đường nhựa dần dần tránh xa đường tàu hỏa để quăng mình vào một khu rừng thưa. Bóng tối đến mau lạ. Tuấn trở lại toa ngồi, đầu óc vẫn còn vấn vương hình dạng chiếc xe du lịch và mớ tóc bành bông của người đàn bà lái xe...

Chuyến xe tốc hành lao vùn vụt trong đêm tối và chẳng mấy

chốc những ngọn đèn đã thấp thoáng ở xa xa... Quận Diên Khánh ga Phú-Vinh... Nha-Trang.

Tuấn xách va-li, uể oải bước xuống xe, len qua đám hành khách và ra cửa ga. Chàng đi bộ một quãng cho đỡ tê căng trước khi tìm một khách sạn nghỉ đêm và mai sẽ đáp ô-tô ra Hòn-Khói.

Khi chàng vừa đến đầu đường Graffeuil thì mắt chàng bỗng đập phải chiếc xe du lịch hồi chiều đang đậu bên một cột xăng ; chiếc xe bám đầy bùn, mũi xe còn bốc hơi. Tò mò, Tuấn tiến lại bên xe để xem mặt người đàn bà lái xe gan dạ. Chàng hơi ngạc nhiên vì người đàn bà kia chỉ là một thiếu nữ trẻ măng, rất đẹp, vận quần áo theo kiểu đàn ông. Thấy Tuấn, thiếu nữ bỗng mở tròn cặp mắt nhìn chàng chằm chập. Nàng định há miệng thốt ra một tiếng kêu ngạc nhiên nhưng sau lại thôi. Chàng mỉm cười chào nàng và hỏi :

— Thì ra người đua với chuyến tốc hành là cô ?

Thiếu nữ dạ thật nhỏ.

— Tôi ở trên xe lửa và thấy cô lái chiếc « trặc-xông » này. Sao cô... liệu thể ? Nhờ nỗ bánh hay đường trơn, xe bị quăng xuống ruộng thì sao ?



Thiếu nữ cười :

— Tôi vẫn thường đưa xe với tàu hỏa mỗi lần tôi ra vô Phan Rang có việc. Đó là một môn thể thao thích thú và hợp với tuổi trẻ lắm. Và lại chưa bao giờ tôi bị tai nạn cả. Tôi tin ở tay lái của tôi và chiếc xe vững bền.

Ngừng một lát để nhìn Tuấn, thiếu nữ tiếp :

— Tôi tiếc rằng từ đây ra Hòn-Khói không còn một thứ

xe nào cùng ra đây để được chạy đua nữa.

— A! Cô ở Hòn-Khói và cô định ra ngoài đó ngay bây giờ?

— Dạ.

— Tôi cũng ra Hòn-Khói... Tuấn liếc vào trong xe, ngập ngừng tiếp :

— Nhưng... ngày mai tôi...

— Vậy xin mời ông lên. Tôi hứa sẽ chạy vừa vừa nếu ông không... ư chạy nhanh?

Không đợi mời đến lần thứ nhì. Tuấn mở cửa bước vào trong xe ngồi bên thiếu nữ.

Nàng sang số, chiếc xe chồm lên, và chạy như một mũi tên. Một lát sau chiếc xe đã bon bon trên quốc lộ số một tiến về phía Ninh-Hòa. Thiếu nữ cầm tay bánh vững vàng vô cùng khiến Tuấn phải thắm phục.

Thỉnh thoảng chàng lại nhìn sang phía nàng. Thiếu nữ có khuôn mặt đẹp như khuôn mặt người trong tranh. Mắt to, lông mi cong, mũi hơi đưa lên, đôi môi đỏ mọng. Tuấn khơi chuyện :

— Cô ở Hòn-Khói chắc cô biết bà Thanh Phương? Thiếu nữ quay nhìn chàng mỉm cười, gạt đầu rồi lại chăm chú đưa mắt về phía trước mũi xe.

— Thế có lẽ cô cũng quen hai cô gái bà ta?

— Dạ có. Ông biết hai cô đó?

Tuấn dăng hăng, áp ứng :

— Không! Tôi... chỉ biết tên hai cô ấy là... Lan và Loan. Lần này là... thứ nhút tôi... ra thăm...

Xe chạy được thêm một quãng đường chừng mười cây số nữa thì thiếu nữ đã biết hết câu chuyện ra « xem mặt vợ » của Tuấn.

Nàng cười hờn, nhiên :

— Vậy ông chưa biết chọn ai? Và cụ nhà khuyên ông nên... rút thăm bằng cách gặp ai trước là nên duyên?

Tuấn đỏ mặt, gạt đầu trong khi thiếu nữ cười ròn tan. Hai người nói chuyện huyền thuyên, và hai giờ sau họ ra đến Hòn-Khói. Thiếu nữ ngừng xe ở gần chợ, cản dận Tuấn biết cách tìm ra ngôi nhà của bà Thanh Phương. Xong, nàng nói :

— Tôi đưa ông đến đây không tiện, vì đêm hôm... mong ông hiểu dùm, ở đây...

Tuấn ngắt lời nàng :

— Không sao... không sao... xin cảm ơn cô. Và lại đêm nay tôi cũng chưa tìm đến ở nhà bà ta... sợ phiền. Tôi tìm một cái phòng ngủ tạm.

À mà quên, tôi chưa kịp hỏi cho biết tính danh cô nhỉ! Tôi là Tuấn.

— Tôi là... là... Thiếu nữ lúng túng, nàng nở một nụ cười bí mật, nói nhanh :

— Xin lỗi ông, nhưng mai mốt rồi ông cũng sẽ biết. Nói xong nàng phác chào Tuấn, sang số cho xe vọt chạy đi lại Tuấn trong sự ngỡ ngàng.

Sáng hôm sau, bà Thanh Phương niềm nở đón Tuấn tại căn nhà rộng mênh mông của bà. Lần thứ nhất gặp bà mẹ vợ tương-lai của mình, Tuấn không khỏi ngỡ ngàng. Bà Thanh Phương dịu dàng bảo chàng :

— Con đừng ngại. Con cứ coi nhà bác như nhà con. Ở chơi đây vài bữa... hóng gió rồi hãy về.

Tuấn hiểu ý nghĩa hai chữ « hóng gió » của bà và thẹn đỏ mặt. Bà cười, tiếp :

— Bác không ngờ con hay e thẹn như vậy. Má con có cho bác xem ảnh của con và bảo con bạo dạn lắm cơ mà? Hồi ấy con còn ở trong ký túc xá Sinh-viên ngoài Hà-Nội... Thôi, xách va-li theo bác, bác chỉ phòng cho con.

Suốt buổi sáng cho đến trưa hôm ấy, Tuấn chỉ mong được thấy mặt Loan để xem như thế nào.

Mâm cơm thịnh soạn được bung ra. Tuấn hồi hộp. Vì người thứ nhất chàng gặp sẽ là vợ chàng. Chân tay bứt rứt, Tuấn đứng ngồi không yên.

Bỗng cánh cửa phòng mở toang nhường lối cho một thiếu nữ ẻo lả bước ra. Tuấn nhận ra cái ẻo lả của nàng hết sức... nặng nề, khó khăn, vì thiếu nữ

chỉ béo gần bằng con bò mộng thôi. Thiếu nữ nhoèn miệng cười với chàng. Tuấn nuốt nước bọt cố gắng gạt đầu trả lời thiếu-nữ « mập ».

— Má em bảo mời anh ngồi vô mâm ạ. Em là Lan... thiếu nữ tự giới thiệu.

— Vàng ạ. Tuấn chỉ nói được có thể rồi nín lặng như kẻ cấm khẩu.

Chàng thầm mong được thấy Loan nhanh nhanh. Chàng chỉ còn nước hy vọng vào Loan. Nhưng bữa cơm hôm đó Loan không ra.

Chiều đến, trong khi chàng đang dạo chơi trước sân nhà thì bỗng trong phòng mé trái có tiếng đàn bà cãi nhau nhỏ. Chàng nhận ra tiếng Lan và một thiếu nữ khác.

Tiếng Lan nói trước, giọng hằn học :

— Chắc anh Tuấn ảnh không bằng lòng tao vì chun tao... mập ú à. Vậy thì mày thử ra mắt ảnh xem sao...

Tuấn đoán thiếu nữ kia là Loan. Loan nói :

— Nhưng tôi không thể nào thương ảnh được. Tôi có người yêu rồi...

— Tao sẽ méc má nếu mày còn thương cái thằng Sửu đó. Mày không biết nó là thằng chỉ chuyên sống bằng nghề cờ bạc và bòn rút tiền của gái sao? Lấy người tử tế không muốn, được rồi tao sẽ méc má mày coi...

Trong phòng im bật tiếng cãi nhau. Tuấn rón rén lại gần cửa sổ hé mắt nhìn vào trong. Chàng bỗng choáng váng mặt mày vì Loan, tuy không béo bằng chị nhưng nếu đem cân cũng được gần 1 tạ tây.

Chán nản, chàng bước ra phố và định bụng ngày mai sẽ trở về Sài-gòn. Nhưng chàng vừa đi được vài bước thì bỗng có tiếng gọi dặt chàng lại :

— Anh Tuấn !

Tuấn quay đầu tìm xem ai đã gọi chàng. Thì ra thiếu nữ lái xe hôm qua.

— A ! Cô ! Chàng reo lên, mừng rỡ.

— Thế nào? Công việc đi xem mặt vợ của anh như thế nào? Thiếu nữ hóm hỉnh hỏi.

Tuấn đỏ mặt, lắc đầu, thờ dãi :

— Ngày mai tôi lại trở về Saigon cô ạ... Tôi đành cam tội bất hiếu với mẹ tôi vậy... Biết

làm thế nào ! Tôi... tôi... nặng không quá 53 kí !

Câu nói khôi hài của chàng khiến cho thiếu nữ bật cười khanh khách. Nàng tiến sát bên Tuấn, nói :

— Chưa chắc là anh sẽ mắc phải cái tội trọng ấy đâu. Đi, chúng ta cùng ra xem sở ruộng muối của má tôi đi.

Tuấn hơi ngạc nhiên về câu nói lạ lùng của thiếu nữ. Tuấn nhíu lông mày hỏi nàng :

— Cô bảo tại sao chưa chắc là tôi sẽ mắc phải tội bất hiếu với mẹ tôi? Cô không hiểu... mẹ tôi chỉ mong muốn làm suôi gia với bà Thanh Phương, thế mà...

— Ồ ! Dù muốn hay không anh cũng sẽ là rể bà Thanh Phương. Thiếu nữ bí mật nói. Và bác ở nhà sẽ được hài lòng. Anh cứ tin thế đi. Đa là duyên nợ thì không thể nào tránh khỏi.

Tuấn lắc đầu :

— Thú thật là tôi không hiểu cô định nói gì ! Tôi nhất định không chịu cưới một trong hai cô con gái bà Thanh Phương. Không ! Cám ơn. Vậy ai có đủ quyền lực làm thay đổi ý định của con tim tôi ?

Thiếu nữ chỉ cười. Nàng đánh trống lảng :

— Còn chừng nửa cây nữa là đến sở ruộng muối của má tôi ! Sở to nhất Hòn-Khói, lát nữa anh sẽ biết . . .

Lát nữa anh sẽ biết ! Một câu hai nghĩa. Và một lát sau Tuấn được biết thật. Khi chàng nhìn thấy bà Thanh-Phượng đang đứng đốc xuất mấy người phu vác những bao muối nặng vút lên xe vận tải. Tuấn nắm tay thiếu nữ hỏi bằng giọng trách móc :

— Sao cơ . . . sao em không cho anh biết từ trước ? Em . . .

— Huyền. Tên em là Huyền, thiếu nữ đỡ lời chàng. Huyền nhìn chăm chú đoạn cúi đầu cắt nghĩa :

— Em là con riêng của má em. Má em chỉ có ý định muốn gả chồng cho hai chị Lan và Loan vì má sợ sau này hai chị sẽ . . . ế chồng.

Anh cũng thấy đó. Hai chị không mấy đẹp cho lắm . . . Lúc em gặp anh, em nhận được ngay anh vì em được má cho xem ảnh từ trước, nhưng em

không dám tự giới-thiệu cho anh biết em là con ai vì e rằng làm như thế em sẽ có lỗi với má và hai chị của em. Anh ra đây để xem mặt chị Lan và Loan chứ có phải xem mặt em đâu ? Và lại, đã là duyên nợ thì dù trước hay sau cũng sẽ thành vợ chồng cơ mà, anh nhỉ ?

Tuấn gật đầu, mỉm cười nhìn Huyền. Chàng đi sát vào bên nàng. Cả hai cùng bước lại gần bà Thanh-Phượng. Vừa thấy mặt hai người, bà Thanh-Phượng đã vội lắc đầu cười. Nụ cười để dài :

— Tao đoán không sai mà, dù tao cố xếp đặt cũng không xong !

Và bà chép miệng thở dài :

— Tội nghiệp cho con Lan và Loan . . .

Bỗng bà xua tay đuổi cặp trai gái :

— Thôi, mời cô cậu đi chơi chỗ khác cho tôi làm việc. Đi

Huyền vội vàng nắm lấy tay Tuấn kéo chạy về phía bờ biển.

Bóng hai người mỗi lúc một xa và mỗi lúc lại sát vào nhau hơn.



tình em

(màu mực Tôn Nữ Hỷ-Khuông, trong
Tao ban Bạch Nga)

*Tôi biết ngày xưa em rất buồn
Ngày xưa, em cứ nhắc luôn luôn ;
Phụ Thân quá cố, em thương tiếc,
Cảm xúc, em gieo những vận Đường.*

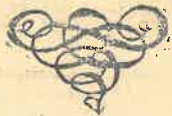
*Rồi tháng ngày qua em mãi đi
Đến phương trời mới để làm thi
Trách ai đem cả giong sông nợ
Ngăn cách tình em được ích gì ?*

*Có người gái nhỏ chốn phồn hoa
Lặng ngắm trăng thu chạnh nhớ nhà
Nhớ nước sông Hương lờ lững chảy
Thương tình núi Ngự gió mưa sa.*

*Và những đêm dài em thức trắng
Lệ tràn chan chứa ngập bờ mi
Thương về cửa Phật giờ hoang vắng !
Trách nhẹ người đời trong áng thi.*

*Em « đợi mùa trăng » đã đến rồi
Mùa trăng thanh, đẹp lắm ai ơi !
Mùa trăng xưa hết buồn xưa cũ
Yêu mãi mùa trăng nét tuyệt vời !*

★ Thi Hoài NGUYỄN HỮU SÂM
(K B C 3507)



Khi người Xiên
thành công vì đã
tin-tưởng tuyệt
đối vào Thượng
đế Allah →

X
I
Ê
N



L
I
N
H

★ Trần-Tường-Niệm

HIỆN nay, tại ngay Saigon cũng như ở các miền thôn quê, vẫn còn nhiều thầy phù thủy hoặc các « xác đồng » nghĩa là những thầy cúng thờ các « cô Tám », « ông Hoàng Mười », « cậu Hoàng Hai », « bà chúa Liễu », v.v..., mỗi khi cần chữa bệnh hoặc trừ tà ma, các thầy phù thủy dùng âm binh thần tướng hoặc các « xác đồng » lại cầu các vị thần ứng hiện lên vào xác của mình để cho bùa, thuốc hoặc

đầu phép với ma, quỷ... Phép thông thường nhất là « xiên linh » ... nghĩa là đâm 1 thanh dui (cán kiếm, dao) bằng thép, sắt, bạc xuyên qua má để trừ tà và để chứng minh rằng chỉ có thần thánh mới làm được, người thương « thịt da ai cũng là người » làm sao chịu nổi đau đớn ? Ngày trước, ở miền Bắc, trong những kỳ tế, kỷ niệm đức Thánh Trần (Hưng-Đạo vương) đã có những pháp sư xiên những cái linh nặng hàng 3 tạ, cán đâm xuyên qua má, lưỡi ở ngoài phải có người khiêng; ngay ở Saigon, cũng có vài ba thầy cúng, « xác đồng » cũng biết phép « xiên linh »

như « xác cô Tám » ở bến Chương-duong...

« Xiên linh », như vậy, ở Việt-Nam đã đạt đến một trình độ khá cao, xuất hiện trên mấy trăm năm nay... Người ta chưa hiểu rõ rằng « Xiên linh » được có phải là do các linh hồn Thần Thánh, Ma Quỷ mới làm nổi hay đó là phép của các thầy Phù thủy, « các cô, ông đồng » biểu diễn tài nghệ để lừa người xem, phần lớn là nạn nhân của bệnh tật hay của óc mê tín, tuy không ai không công nhận rằng Xiên-linh là có thật.

Tuy vậy, Xiên-linh ở Việt nam chưa đặc biệt bằng ở Phi Châu hay ở Hồi, ở Ấn là những xứ mạnh hơn ta rất nhiều về phương diện khoa học huyền bí và Tôn-Giáo — Xiên linh ở một xứ này hết sức là đặc biệt, người chưa quen nhiều khi chết ngất vì sợ, và Xiên-linh ở đây mang một ý nghĩa tôn giáo hết sức là sâu xa và bí hiểm. Bạn đọc theo dõi câu chuyện sau đây. Một câu chuyện thật do một ký giả Tây phương chứng kiến và kể lại — của một thanh niên Hồi-quốc thì sẽ rõ...

● Người Xiên-linh Khalifas và lễ Rhatiep.

RHATIEP là một lễ của một sắc dân Hồi — đã di cư sang Nam-

● Một trò ảo thuật hay khoa - học huyền bí ?

● Hay là sự hiện diện của thần linh

?

Phi—trong đó mọi người đều xiên Dao, Gươm, Kim suốt qua người, ghim chặt vào da thịt đeo lưng lủng từ mặt, mũi, ngực, bụng cho đến hai cánh tay, bàn tay, bắp đùi mà tuyệt nhiên không có một giọt máu nào chảy ra cả, cùng nhau nhảy múa theo một nhịp trống tể. Một ký giả Tây-phương kể lại lễ Rhatiep như sau :

Hôm ấy, tôi — sau khi đã chứng kiến và hiểu được một phần các môn của khoa học huyền bí và hiện tượng siêu luận lý, phi khoa học — xông vào trong một căn phòng trong đó một Pháp sư Xiên linh Khalifa đang điều khiển cuộc lễ ; trong phòng chiêng trống rập rình, bốn phía tường đều treo những mảnh kính Coran. Bước vào phòng, tôi cởi áo, tháo máy ảnh rồi len vào vòng người đang quay quần quanh Khalifa. Ông ta quay lại phía tôi, mặt treo đầy kim-móc sắt, tay cầm đủ thứ y như một anh thợ rèn. Khalifa đưa cho tôi hai móc

sắt và tôi cũng bắt đầu đánh theo nhịp trống hai chiếc móc sắt vào ngực (hành động này đã vượt ra khỏi ý thức của tôi, khi đánh hai móc sắt vào ngực, óc tôi đã không điều khiển nổi hành động của mình). Khi trống ngừng, tôi nhận thấy rất nhiều sợi dây sắt đã xuyên qua tai, môi, da họng của mình mà máu không chảy ra. Tôi, lúc này đã hoàn toàn tỉnh táo, thấy rõ được dây sắt đang xuyên qua vành tai, môi mình liền yêu cầu *Khalifa* rút những giây đó ra. Lập tức, *Khalifa* rút ra hết cho tôi, tất cả mọi dây đều được rút ra dễ dàng, máu không chảy chỉ trừ một dây, máu ra rất nhiều và tôi bị đau. *Khalifa* bịt môi, nhấc tôi, bộ mặt lộ vẻ bất bình :

— «Lòng tin của anh vào Thượng đế *Allah* chưa đủ.

● **Tổ sư Abdul Kadir**

Căn bản của Xiên lính trong lễ *Rhatiep* là lòng tin tuyệt đối vào Thượng đế *Allah* toàn năng, Đấng Sáng Tạo. Có lòng tin tuyệt đối ấy, làm gì cũng được ; không có lòng tin, con người chỉ là cát bụi.

Sáng tạo ra Xiên-lính, định lễ *Rhatiep* là *Abdul Kadir*, sống

ở đất Cựu Á-Rập thời cổ, lúc đi làng này sang làng khác rất gần nhau là một sự mạo hiểm lớn vì bọn cướp đạo đó làm chủ toàn xứ, hoành hành tự do khắp mọi nơi.

Lúc còn 13 tuổi, *Abdul Kadir* đi chợ cho mẹ và bị cướp bắt. Bị khảo của, *Abdul Kadir* khai rằng y dấu tiền trong lai áo ; tướng cướp khoa kiếm lên dọa và hỏi y có sợ không thì *Kadir* trả lời là y luôn luôn nói sự thật và tin tưởng hoàn toàn vào đấng Thượng đế toàn năng *Allah*. Tướng cướp liền thử lòng thật của *Kadir* bằng cách đâm vào cánh tay y một nhát kiếm. Máu không chảy, *Kadir* không bị thương. Tướng cướp liền quỳ lạy *Kadir* và tình nguyện làm đệ tử cho *Kadir*, hiện là sư tổ của tất cả các *Khalifa*.

Lòng tin tuyệt đối ấy là căn bản pháp thuật của *khalifa* trong đó sự trong sạch vật chất và tinh thần chiếm phần quan trọng bậc nhất.

Thông thường, người ta tổ chức một lễ *Rhatiep* mỗi khi có một cuộc thủ tài, tranh tài giữa hai nhóm.

Người ta dựng lên một bàn thờ nhỏ, dao, kiếm, kim, dây nhọn



Khi người Xiên lính thiếu tin tưởng vào Thượng-đế Allah

Đặc biệt, nhạc điệu, lời ca mỗi lúc mỗi lên cao, man dại cùng với không khí mỗi lúc mỗi nồng nặc. Gian phòng hình như quay xung quanh người dự lễ, mùi trầm hương xông vào, tất cả những thứ đó làm cho người dự lễ có cảm tưởng rõ ràng là hồn người đã thoát ra khỏi xác. Xiên lính bắt đầu : trẻ con xiên dây qua má, người lớn đâm dao, kiếm vào cánh tay, đóng đinh xuyên qua lưỡi, gắn vào một miếng gỗ ; có người nằm trên mấy thanh kiếm dựng ngược, có người nhảy, lên ngồi trên bụng.

Cảm giác thoát phàm, vượt ra khỏi thực tế càng ngày càng mạnh mẽ trong trí óc con người đang thi nhau xiên lính. Rồi bỗng nhiên, tất cả đều chấm dứt, người dự lễ sẽ dụi mắt tỉnh lại và tự hỏi rằng không biết có gì đã xảy ra ; nhìn vào người, chẳng thấy một dấu vết nào hết. Tuy anh chưa phải là tín đồ của Thượng đế *Allah* và tổ sư *Abdul Kadir*.


NEUROTONIC

BỘ ĐC
 Tổng cường trí não
 177 217 218-219

★ **Bảy nhóm Xiên-linh.**
Xiên vì Tôn-giáo,
không làm tiền

Hiện nay ở Nam Phi có 7 nhóm Xiên linh, đệ tử của *Kadir*. Họ xiên linh, không phải để kiếm tiền như thầy Xiên ở Việt-nam chẳng hạn — mà xiên để tăng cường lòng tin vào *Allah* ở trong lòng họ cũng như tuyên truyền cho người ngoài.

Người Hồi Nam-phi giáo dục nghệ thuật xiên linh theo lời truyền tử lưu tôn. Trẻ con được dạy ngay từ nhỏ, lúc 6 tuổi, phải theo những tục lệ và phù phép rất phiền phức, bí mật. Người lạ sẽ kinh ngạc đến tột độ khi thấy một đứa bé 6 tuổi dám đâm một con dao lớn tướng vào bụng mà không việc gì. Có hỏi về những bí mật, phù phép nào, chúng chỉ giả lời là chỉ có « lòng tin vào đấng *Allah* ».

Allah hay tập trung tư tưởng đến tột độ; người ta không rõ tuy Xiên linh không phải là lạ.

★ **Xác Cò Tám ?**

Ngay ở Việt-Nam, cũng không thiếu Xiên linh tuy Thầy Xiên-linh chỉ xiên được cho mình, không Xiên được cho người khác như ở Nam Phi. Tại Saigon, có « xác cò Tám » mà kẻ viết bài này được chứng kiến xiên linh nhỏ bằng một cái dùi đóng sách xuyên qua má — đã thuyết rằng :

— « Đây chính là Cò Tám đã xiên chứ không phải tôi. Ông không biết, chứ Cò Tám có thể mời linh hồn Ông Già. Bà Già của bất kỳ ai về hiện lên rõ ràng trên một tấm gương cho con cháu thấy rõ ràng... Tiền « lể » mất không bao nhiêu, một con gà, mười hộp kim, hương đèn nến và dăm trăm bạc mà thôi ».

Không tin vào cô Đồng cho lắm, kẻ viết bài này chưa thử. Bạn đọc nào muốn thử, kẻ viết bài này xin mách ngay.

(lược thuật theo *OMIDVAR*
trong tuần báo,
Sciences et Voyages)



Đương **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ
575 877 80-11-87



phổ-thông
vòng quanh
thế giới

★ **Xuân-Anh**

MONACO. — Một nước tí hon mà mỗi người có 8 chiếc xe hơi.

Với một diện tích 149 mẫu tây (đúng ra là 1 490.817 thước vuông) quốc gia Monaco có thể nói là một nước nhỏ nhất thế giới.

Các bạn hãy tưởng tượng : một giải đất bề dài 3 cây số, bề ngang từ 150 thước đến 1 cây số ; giải đất ấy lại nằm chèn giữa núi và biển.

Vì nhỏ hẹp như thế nên một tấc đất là một tấc vàng, không một tấc nào bỏ không. Các nhà cửa, dinh thự không làm rộng bề ngang được nhiều vì thiếu chỗ, phải làm cao lên bề dọc, lấn ra cả ngoài bề, làm trên mặt nước. Đầu này đến đầu kia của tiểu quốc đầu chỉ dài có 3 cây số, cũng có một con đường xe lửa nhưng phải đào hầm cho xe chạy vì sợ mất ường đất.

Dân số của tiểu quốc Monaco cả thảy là 22.944 tính cả già, trẻ, lớn, bé nhưng số công dân chính thức chỉ có 3.039 người (năm 1908 chỉ có 1482 người) trong số đó có 2 người mới nhập tịch là phế-đế Fa-rúc (Farouk) và Cựu Hoàng-hậu Baroda.

Tiểu quốc này sống nhờ nghề « chứa cò bạc » và chỉ có lợi tức ấy là quan trọng nhứt của ngân sách quốc gia. Nhưng dân chúng đều khá giả, vì tính theo tỷ-lệ thì tiểu quốc này có nhiều xe hơi nhứt : 8 chiếc xe cho mỗi người.

ANH. — Thêm một dụng cụ giết người

Một nhà bác học Anh vừa hoàn thành dự án kỹ thuật sà kiểu mẫu của một loại phi cơ phóng pháo mới giống như một chiếc hỏa tiễn dùng vào việc phóng vệ tinh lên quỹ đạo. Năng

xuất của nó rất kinh khủng : tốc độ bay của nó bằng 25 lần tốc độ của âm thanh và có thể bay cao 75 cây số. Nó được trang bị bằng động cơ phản lực và cánh có thể xếp dọc theo thân hình máy bay. Khi lên thật cao nó xếp cánh lại và bay rất mau như một chiếc hỏa tiễn. Chiếc phi cơ phóng pháo ghê gớm này có thể bay đến một cái đích cách xa hàng mấy nghìn cây số trong vòng nửa giờ.

Than ôi ! Bao giờ mới hết phát minh thêm những dụng cụ giết người ?

Kinh nghiệm ái tình

Sau khi lấy người chồng thứ 6, bà Eunice Allyson, xuân xanh mới có...60 tuổi, nhứt định đem những kinh nghiệm cuộc đời tình ái của bà để... dạy cho bầy trẻ mới chập chững bước vào đường tình đầy chông gai hiểm trở. Bà xuất bản một cuốn cẩm-nang nhan đề là : « Những lời khuyên nhủ các cô gái muốn lấy chồng ». Cuốn cẩm-nang này có 4 điều quan trọng như sau :

1) Các cô phải biết rằng, đối với một người con gái, có thể có 10 người chồng « vừa ý » rải rác trên trái đất này. Điều cần thiết

là các cô phải biết « chài » ngay người đó vào lúc thuận tiện nhứt.

2) Một người chồng « vừa ý » là một người mà, sau khi « biết » các cô rồi, còn muốn gặp lại nữa. Trường hợp ấy các cô phải áp dụng kỹ-thuật là xa lánh họ... nhưng hãy chú ý... xa lánh giả vờ ấy mà. Nghĩa là vừa lánh chậm chậm để cho họ có thể đuổi kịp mình. Như thế họ lại càng ra.

3) Ái-tình như một củ « at-ti-sô » (artichaut) phải nấu nó từ từ nhưng trên một cái lò thật đượm.

4) Khi lựa chồng nên nhớ : tiền tài có thể gây nên tai hại. Nhưng hãy nhớ rằng, tiền cũng là một món quý và cần trong tình-ái.

PHÁP.— Nghề làm « nôm »

Danh từ « nôm » chắc hơi lạ với quý bạn đọc giả khi muốn dịch da h từ « mannequin ». Thật ra theo nghĩa chính của nó « mannequin » chỉ là con nôm, nhưng khi dùng trong ý nghĩa « y phục thời trang » thì con nôm ấy là những cô gái đẹp đẽ, thân hình tuyệt mỹ, dùng để biểu diễn các kiểu y phục hợp thời trang.

Ba-Lê vốn có tiếng là một thành phố văn hóa, nghệ thuật

có tiếng nhất về cách ăn mặc cho nên Ba-lê cũng là một thành phố có rất nhiều « nôm », tổng số đến 2.000 nhưng có việc chính thức ở các tiệm may sang trọng chỉ độ 200 cô.

Tuổi nào được nhận làm « nôm » ? Tốt nhứt là từ 16, 17 tuổi. Đến khoảng 35 tuổi thì hết làm nôm được, nhưng có thể dùng để làm « kích thước » vì hình vóc đang còn tốt.

Hình vóc lý tưởng của một cô « nôm » phải thế nào ? Một cô nôm « lý tưởng » phải có bề cao 1th65 (tối thiểu) đến 1th75 (tối đa). Vòng ngực : 85 phân và vòng hông từ 80 đến 85 phân. Đó là đối với loại y phục thượng phẩm (haute couture). Còn đối với loại y phục may sẵn thì vòng hông phải 90 phân.

Một cô « nôm » được trả lương như thế nào ? Một cô làm việc thường xuyên trong một nhà may danh tiếng lãnh từ 800 đến 1.200 quan (từ 12.000 đến 18.000\$ bạc Việt-nam). Tuy ít đối với một công việc, nhọc nhằn nhưng ngoài ra cô còn được hưởng tiền « biểu diễn » ở ngoài và có thể lãnh thêm mỗi đêm 300 quan (4.500\$ V.N.) nữa.

Những cô nôm không làm thường xuyên mà chỉ làm « nôm » di chuyển, làm việc nhiều hơn và cũng ăn tiền nhiều hơn. Họ phải đi trình diễn y phục ở các tỉnh hay ở ngoại quốc và những cô xinh đẹp có thể lãnh hàng tháng từ 2.000 đến 4.000 quan (từ 30.000 đến 40.000 bạc V.N.).

TÂY BAN NHA.— « Đĩa » dai!

Các bạn thường thấy bên ta, mỗi lần có hội chợ, các anh hay các chị gọi là « quảng cáo viên » đứng trong gian hàng, tay cầm cái « mi-cờ-rô » (micro) nói bộ bộ suốt giờ này qua giờ khác và cũng suốt cả ngày lẫn đêm. Các bạn khen họ nói tài, không mệt nhưng thật ra họ cũng phải 2, 3 người thay nhau, chứ chưa ai có tài nói dai như anh chàng dưới đây trong buổi chợ phiên ở Grenade.

Anh chàng này tên là Francis Dupont. Suốt trong thời gian từ 17 giờ hôm nay đến 17 giờ 45 ngày sau (tức là 24 giờ 45 phút) anh ta đã bộ bộ quảng cáo cho gian hàng mình liên tiếp, lâu lâu chỉ nghỉ 15 sao đồng hồ để uống một miếng nước thấm giọng thôi. Hai ông bác sĩ và 3 cô y tá đã

theo dõi và kiểm soát anh ta. Thành tích hy hữu này đã đem lại cho F. Dupont danh vọng là « một nhà vô địch hoàn cầu về môn « đĩa » lâu nhứt và dai nhứt ».

Những phát minh mới lạ

NHẬT : những con mèo bằng nhựa (plastique) có đôi mắt tự động sáng loé lên mỗi khi có một con chuột chạy gần.

HOA-KỲ : Những màn cửa về mùa lạnh thì giữ lại hơi nóng và về mùa nắng thì đẩy hơi nóng ấy ra.

Ý : Những chiếc bóp phoi có khóa bí mật để cho các « trư » đàn ông hay có tánh « lem nhem » khỏi bị các bà xã lục bóp.

ĐỨC : Những tờ giấy than (carbone) bằng nhựa khỏi làm cho các thầy, cô thợ ký đánh máy lấm tay.

ĐAN-MẠCH : Những cái khóa giống như cái đĩa quay số trên các máy điện thoại. Nó tự đóng lại khi chúng ta quay 7 con số để làm thành một số (như lúc ta gọi điện thoại) và phải biết con số ấy mới mở ra được.

HOA-KỲ : Loại xà-phòng đánh răng không mùi vị, có thể nuốt được. Để cho các phi hành gia không gian dùng đánh răng

rồi nuốt thẳng vào bụng vì không thể nhỏ vào đâu được trong cái ca-bin chật hẹp của phi thuyền không gian .

Nụ cười hốt bạc

Theo một bản phúc trình mới nhất của các cơ quan thẩm quyền thì hiện nay trên khắp các đường phố Hoa-kỳ có đến 10.000 cô gái trẻ trung, xinh đẹp làm nghề... đánh giày.

Các cô này rất đắt khách và cạnh tranh kịch liệt với các cậu thanh niên cùng nghề. Hơn thế nữa, với nụ cười duyên dáng, họ lại còn được tiền « nhậm xà » (pourboire) nhiều hơn 20% các bạn trai đồng-nghiep.

Nghề đánh giày mà cũng dùng mỹ-nhân-kế !

Cũng lại là Elizabeth Taylor

Theo bản thống kê của Thủ đô Điện ảnh ở Mỹ (Hồ ly vọng) lập ra thì những tài tử danh tiếng được hoàn cầu chú ý (không phải chỉ riêng về tài nghệ mà về thành tích trong đời họ) sắp hạng như sau :

1) Elizabeth TAYLOR : những món tiền đóng phim khổng lồ, về đời tình ái rất đa đoan và về tánh hay khó dễ với các nhà sản xuất,

2) Frank SINATRA : vụ đưa con bị bắt cóc, làm cho dư luận quốc tế đều hướng về ông ta.

3) Bop HOPE : những phiền muộn về sức khỏe và lòng hảo tâm của ông ta đối với các cơ quan từ thiện.

4) Richard BURTON : cuộc tình ái với Liz Taylor, sự lên đài danh vọng quá chóng và về cảnh tan nát của gia đình khi phải ly dị vợ để lấy Liz Taylor.

5) Bette DAVIS : vì rằng một tài tử đã đến tuổi xế chiều như nàng mà còn vương lên được nhờ phim : « Qu'est-il arrivé à Baby Jane » và cũng vì các báo đều theo dõi mỗi tình tha thiết của đứa con gái nàng.

6) Eddie FISCHER : vẫn tiếp tục « thừa hưởng » thanh danh của người vợ cũ là Liz Taylor và làm cho người ta thương hại là con người bị quả tim tan nát và cũng là người đau khổ.

Á PHI. — Huấn luyện đà-diều

Những con đà-diều là những loại chim không lông, không có tài bay mà có tài chạy rất mau. Người ta dùng nó để kéo xe. Nhưng vừa rồi, các chủ trại ở Á-phi lại nghĩ ra một cách huấn luyện mới, để cho con đà-diều ích lợi hơn. Họ muốn nó trở thành một đứa chăn chiên đủ sức đủ tài để bảo vệ những đoàn cừu hàng ngàn con.

Sự huấn luyện bắt đầu con đà-diều mới lọt ra khỏi trứng và nếu biết cách dạy dỗ thì con đà-diều con ấy sẽ trở nên một « cảnh binh » rất tài ba và cũng rất hung tợn vì chẳng những nó chạy mau 50 cây số một giờ mà còn dùng tiếng kêu chát chúa của nó để làm cho những con kên kên hoảng sợ, và dùng sức mạnh của cần cõ nó như cái ma-trắc (matraque) để đánh đuổi bọn ăn trộm cừu nữa.



K.N. số 251 BYT/QCĐP/18-10-62

kiếp đi hoang

* TÔ HƯNG-THÀNH
(Qui-nhơn)



Một con người đã chết
Đi vào lòng đất rất xưa
Theo chiếc quan tài màu đỏ
Nghĩa-trang buồn ôm vòng hoa nằm đó

Nửa vòng tay ôm trọn giấc mơ dài
Vĩnh biệt người và cả những ban mai
Tôi đặt bước trong những chiều rách nát
Như một vì sao tìm về trong sa-mạc

Đời xa xưa xin nối kiếp đi hoang
Những bước đi lầm lỗi nặng hành-trang
Xin hiện-tại cho tôi là lữ-khách
Xin trả lại người, trả những lời trong sạch

Vì tình thương đánh mất giữa vòng tay
Tôi đếm đèn rơi trong phố vắng đêm nay
Xin bóng tôi hôn nhau đừng man rợ
Còn gì nữa tôi tiễn người bờ ngõ

Ngửa mặt thiên-thần — nối giấc vọng thay ngôi
Túm vòng tay va lạnh cả tim tôi.

Mình ơi!
Cao-Bôn
ở Sài
mà loạn
Quá vậy

?



BA TÚ đọc xong một cái tin vật trong báo, xem chừng khó chịu lắm, bỏ tờ báo xuống, hỏi ông Tú :

— Trời ơi ! Minh ơi ! Cao-bồi dạo này sao loạn quá vậy nè ?

— Cao-bồi dạo nào mà chả loạn !

— Không biết chúng nó ở đâu ra mà mỗi ngày mỗi nhiều thế vậy ?

— Ở Sài-gòn, chứ còn ở đâu nữa.

— Ở các tỉnh cũng có, Minh ơi ! Em đi Cần-thơ, Đà-lạt, Huế, Qui-nhơn, chỗ nào em cũng thấy cao-bồi lủ-bủ lu bù.

— Chỗ nào mà chả có.

— Ở các nước văn minh tiến bộ, có cao-bồi không hả Minh ?

— Càng văn minh tiến bộ, càng lắm cao-bồi. Việt-Nam mình có cao-bồi là tại một số thanh niên lêu lổng ở thành thị xem các phim cao-bồi Mỹ, rồi bắt chước : đó cũng là một trong những món hàng viện trợ của Mỹ đem tặng cho Việt-nam đấy.

— Tiếng « cao-bồi » chắc cũng là tiếng Mỹ ?

— Cowboys, tiếng Mỹ, có nghĩa đen là những chàng chăn bò.

— Thế ra tại chỗ chăn bò ở bên Mỹ lưu manh lắm sao ?



Cao-bồi Đức

— Không phải thế. Tại cowboys bên Mỹ không phải như trẻ chăn bò, chăn trâu ở các đồng quê của ta. Ở các miền Tây của Mỹ (Far-West) có những trại nuôi bò rộng mênh mông, mỗi đàn bò có hàng nghìn hàng vạn con, thường bị những kẻ cướp ở các vùng xa cỏi ngựa đến bần, cướp. Những cuộc bần cướp này là những thủ đoạn « anh hùng », « siêu nhân », (Supermen), thường được chiếu trong các phim ciné phiêu lưu mạo hiểm, gọi là phim « cao-bồi ». Vì bọn chăn bò phải là những tay

MÌNH OI

thanh niên lực lưỡng và liêu lĩnh, không sợ chết, những tay phiêu lưu ghê gớm mới địch lại nổi với bọn cướp. Do đó, bọn thanh niên du thủ du thực của xứ ta, cũng như ở khắp các nước, rất thích xem các phim cao-bồi Mỹ, nên bắt chước những thủ đoạn hung hăng, liêu lĩnh, « vong mạng » của tụi cowboys mà chúng nó phục như những « siêu nhân », những « anh hùng » của tuổi trẻ. Từ sau Đệ-nhi thế chiến, người Mỹ thắng trận khắp nơi, các phim cowboys Mỹ được chiếu khắp các màn ảnh trên thế giới, và gây ảnh hưởng tai hại không xiết kể trong các lớp thanh niên du đảng ưa sống cuộc đời phóng túng, mạo hiểm, liêu lĩnh, bất chấp cả luân-lý xã hội.

— Vậy thì đâu phải riêng gì ở Việt-nam mình mới có nạn cao-bồi ?

— Ở khắp thế giới, đâu cũng có cao-bồi, lưu manh, du đảng. Ngay cả ở Nga-xô, chế độ cộng sản độc tài và khắc khổ thế mà cũng không trừ được bọn Stiliaguines, bọn besprizorni tức là cao-bồi Nga, lưu manh Nga. Ở Balan, một nước cộng sản chủ hầu Nga, thì có tụi Hooligans (cao bồi Balan). Cao-bồi ở Đức là Halbstraken, cao bồi

Ý gọi là Vitelloni, cũng như ở Hòa-lan có tụi Nozem, ở Đan-mark có tụi Anderumjer, ở Suède có tụi Skunna Folke, ở Pháp có tụi Blousons Noirs, ở Anh tụi Teddy Boys và Asphalt Jungle, ở Phi-châu tụi Tsotsis, ở Úc-châu tụi Bodgies và Widgies, ở Nhật-bôn tụi Tayo Zoko v.v... Mấy năm sau này, ở Mỹ mới phát sinh ra một lớp « cao bồi » học sinh và sinh viên gọi là Beatnicks gây ra rối loạn không kể được trong các học đường và ngoài xã-hội.

Cao-bồi Thụy-Điền





Cao-bồi Nhật-Bản

— Minh à, không biết những tụi cao-bồi đó là hạng thanh niên nào? Gia-đình chúng nó thuộc vào tầng lớp nào trong xã-hội?

 **NEUROTONIC** BỔ CƯỞNG
Tăng cường trí não

— Khó mà phân biệt được các hạng cao-bồi. Hoặ con nhà nghèo, phần đông là những đứa trẻ thiếu giáo-dục, bọn du-thủ du-thực, quen thói côn-đồ. Hoặ con nhà giàu, con các quan, các nhà trưởng-giả, quý-tộc, không được cha mẹ săn-sóc, bỏ đi chơi bởi lêu-lông, ham mê đời sống " mạo hiểm " phiêu lưu. Có những gia-đình giàu sang, quyền-quý mà cha mẹ quá chịu chuộng con, lỡ có những đứa con ngỗ-nghịch, giao du với bọn trẻ mất dạy, về nhà ăn cắp tiền cha mẹ đem đi tiêu xài trong các tiệm khiêu-vũ, các *Night Clubs*, *Snack bars* v.v... rồi bắt chước những nhân vật " anh hùng " ưa đánh nhau như trong các phim ciné *Graines de Violence*, *Fureur de Vivre*... thờ những « thần tượng » như **James Dean**, — chính những gia-đình ấy đã đào tạo ra một lớp trẻ « Cowboys », do sự thiếu giáo-dục và thiếu săn sóc của cha mẹ.

Đầu tháng 12 năm 1961, 3000 thanh-niên nam nữ cao bồi Pháp, từ 17 đến 20 tuổi tụ tập nhau tại Palais des Sports (Viện Thể-Thao) ở Paris để nhảy Rock



Cao-bồi Nga-xô

n' roll, rồi trong lúc say sưa cuồng loạn chúng đập phá tan nát tất cả bàn ghế và đồ đạc trong phòng, gây ra một cuộc náo động lăm xôn-xao dư-luận. Người ta điều tra ra những cô cậu trác-táng ấy hơn một nửa là con nhà giàu có và trưởng giả ở Paris.

— Minh nè, em nghĩ rằng nếu chính phủ xây cất trường học đầy đủ cho thanh thiếu niên trong nước và đừng lấy học phí, nếu toàn thể trẻ em, giàu cũng như nghèo, đều cấp sách đến trường, nếu bắt buộc tất cả thanh thiếu

niên phải đi học từ 5, 6 tuổi, nếu ở nhà cha mẹ, anh chị lo dạy dỗ, săn sóc, và coi-chừng các con em, thì có lẽ nạn cao-bồi được giảm đi nhiều, Minh nhỉ!

— Phải. Tụi Cao-bồi chỉ thích đời sống bừa bãi, hỗn-loạn, cho nên hầu hết chúng đã thoát ly gia-đình, thù ghét gia-đình. Muốn tránh nạn cao-bồi, cha mẹ phải giáo-dục con ngay từ tuổi còn nhỏ. Qua 16, 17 tuổi là bắt đầu không dạy gì được nữa và không kiểm soát kèm chế được nữa. Thường thường một đứa trẻ trạc 16 tuổi, mồ côi nếu bắt buộc tất cả thanh thiếu

cha mẹ, nhưng mẹ bận việc buôn bán, hoặc cò bạc suốt ngày, cha đi làm việc, — đứa trẻ ấy nói dối là đi học nhưng nó « cúp cua », kiếm được chút ít tiền hay là ăn cắp tiền cha mẹ, đi xem những phim ciné như « *L'Equipée Sauvage* » của **Marlon Brando**, *La Fureur de Vivre*; à *l'Est d'Eden* của **James Dean**, thì không thể nào tránh khỏi được ảnh hưởng vô cùng tai-hại đối với những đứa trẻ kia về tính nết, về quan niệm đời sống bừa bãi, bạo mạng, ưa đánh lộn, ưa đâm chém, ưa đóng vai « anh hùng cá nhân ».

— Ở nước nào, cao-bồi nhiều nhất, hả Minh ?

— Ở nước nào mà giáo dục gia đình quá sơ sài, để cho con cái được quá tự do, không được kiểm soát, coi ngó như ở Mỹ, thì nạn « cao-bồi » nhiều nhất. Trong 5 năm, ở Mỹ, số thanh niên « cao bồi » bị tù vì phạm tội, tăng lên 106 phần trăm. Ở Anh 75%. Ở Nga 20%. Ở Pháp năm vừa qua có 6 triệu vị thanh niên thì đã có 15.000 « *Blousons Noirs* » phạm tội. Ở Việt-nam kể ra số cao-bồi



Cao - bồi Anh

tương đối ít hơn cả. Đó là một điều may mắn.

— Minh ơi, chánh quyền không có biện pháp gì trừ diệt nạn cao-bồi hay sao ?

— Cũng có chứ, như đưa đi làm ở công trường Nông-Son những trẻ bất trị, còn phần nhiều đưa vào các trại cải huấn cho học các nghề làm ăn lương thiện. Chương trình rất đẹp nhưng thực tế áp dụng không có hiệu quả mấy. Cho nên một số cao bồi tìm cách trốn thoát khỏi các trại cải huấn. Ở bên Pháp ông Maurice Herzog, Cao ủy Thanh niên, đồ tội Cao bồi cho các phim xi-nê. Theo ông, phải kiểm duyệt gắt gao các phim Cao-bồi và các phim khiêu dâm.

— Em tán thành hết mình cái biện pháp đó. Em cũng cho là lỗi hoàn toàn tại các phim xi-nê. Thanh niên, thiếu-nữ chưa đến tuổi trưởng thành, xem các phim cao bồi và phim tình-dục, thế nào lúc ra về cũng bắt chước làm theo. Em thì em cho rằng cái nạn Cao-bồi nguyên do là ở các phim xi-nê mà ra cả. Em không hiểu tại sao ban kiểm duyệt phim ở xứ ta lại thường cho phép phô trương trên màn ảnh những chuyện bần thiu, tục tĩu, và mất dạy như chúng ta

thường thấy.

— Em quên rằng những phim ấy cấm các em dưới 18 tuổi.

— Cấm đó chẳng có hiệu quả gì cả. Vì các em dưới 18 tuổi vẫn bắt chước làm cao-bồi như những thanh niên 19, 20 tuổi. Chuyện truy lạc về tình dục cũng thế. Em nói có phải không, nào ?

— Dạ, thưa bà Tú, khi bà Tú nói gì, cũng là phải cả.

— Cho em kiểm duyệt phim thì em thấy chỗ nào hở ngực, hở mông, hở đùi, là em cắt tuốt. Cặp tình nhân hôn môi quá 1 giây đồng hồ, em cũng cắt. Đàn ông rờ tay vào dưới áo đàn bà, em cũng cắt. Phim Cao bồi đánh lộn hay là nhảy twist, nhảy Rock-n-roll, em cũng cắt. Thế là hết cao-bồi !

— Hừ ! Em nói giăng dị quá ! Chính hôm nọ em đi xem phim Nhật lửa-thề, em khoái chí tử !

— Em là khác ! Em không phải cao-bồi.

* Diệu-Huyền

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
173-877 20-11-63

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
173-877 20-11-63

chiều mơ

★ LÊ - TRUNG - TRANG
(Tokyo, hè 1964)

Tôi viết bài thơ Hè ngàn chín trăm sáu bốn,
Nơi quê tôi : một cảnh đời hỗn độn
Loạn lạc nhiều, dân nguy-khốn gian nan.

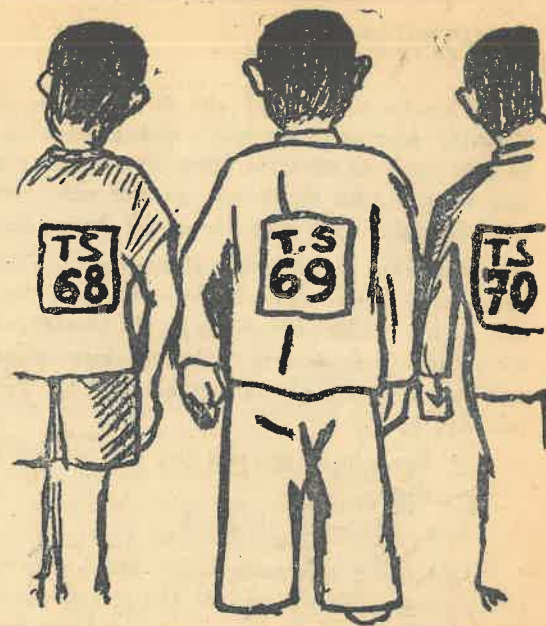
Quê tôi khói lửa điêu tàn,
Sầu bi uất hận ngập tràn non sông.
Quê tôi Bến-Hải một giòng,
Cát lia khúc ruột, nỗi lòng đêm xiêu
Quê tôi thân phận nàng Kiều
Tổ.Như ôi ! lệ chảy nhiều nơi nơi !
Trong lòng sóng gió toi bời,
Nghe hồn Nguyễn-Huệ chơi vơi quanh mình.

Cùng đem tâm tình,
Chép dòng lịch sử
Đoàn người quyết tử
Máu nhuộm đồng xanh
Đạn bay khắp nẻo,
Thịt nát tan tành.

Còn đâu nếp sống yên lành
Còn đâu giọng hát những anh trai làng
Lòng cô thôn nữ hoang mang
Hồn cô muôn dặm theo chàng bay đi
Chiều nay tôi mơ gì ?
Anh mơ gì ? Cô mơ gì ?
Em mơ gì ? Chị mơ gì ?
— Mơ ngày hết cảnh phân ly,
Ngày mùa nắng ấm, hương gì trong thôn
Mơ ngày ca khúc hùng hồn
Vang lừng như lớp sóng cồn đang dâng.

Người
Tù

69



Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 128)

TỐI đến, tôi vẫn chưa tìm được một chỗ nằm và chưa có chiếu. Như tôi đã nói, tôi vẫn có 5 đồng bạc bị giữ lại ở Bót gác, tôi có thể theo lời ông tù già mà viết cái giấy lấy ra 2 đồng « cho quý cứu tế xà-lim II », nhưng tôi nhất định không làm thế, không phải vì tiếc 2 đồng bạc, nhưng vì một việc bất công, vô lý. Ai lại người « chứa Tù » chiếm đoạt chiếc chiếu mới của tôi rồi bắt tôi phải trả hẳn 2 đồng bạc để được hẳn bố thí cho manh chiếu rách ? Tôi cũng không cần phản đối, hoặc đòi hỏi gì cả, vì tôi biết là vô ích. Tôi quyết nhịn nhục để xem ra sao. Và lại, tôi không hiểu tại sao tôi là tù chánh-trị ở Hà nội mà bây giờ lại bị đem giam vào xà-lim tù « Kinh tế », tức là « thương phạm » ở nhà Lao Vinh ? Chẳng ai cho tôi biết lý do, và tôi tự hỏi tôi sẽ ở trong xà-lim ghê tởm này mấy ngày- mấy tháng, mấy năm ?

Theo lời ông Tù già cho tôi biết thì ở xà-lim II này toàn là tù Kinh-tế, như tôi đã ước-đoán : những ông công-chức thụt két, những kẻ hiệp dân, ăn trộm, ăn cướp, đâm chém, v.v.. Toàn là những bộ mặt dữ tợn, còn tôi là một gã thư sinh, nhút-nhát, đâu có bị họ hiệp đáp, khinh khi cũng đâu có thể đương đầu lại được với họ.

Ban ngày tôi trông thấy xà-lim hơi thừa thớt, nhưng tối đến, các người tù đi làm ở ngoài đã tề-tụ về Lao, kéo vào các xà-lim, thì tôi thấy xà-lim II chật ních những tù. Có trên 200. Ai nấy về chỗ nằm của mình, chỉ có một mình tôi là bơ-vơ chưa biết nằm đâu. Tạm thời, tôi ngồi cạnh ông già, nhưng một lúc, một cậu tù trẻ vào khoảng 23, 24 tuổi đến hỏi tôi :

— Sao, chú có góp tiền cho quý cứu-tế không, nói nhanh lên !
— Không.

Cậu tù lờm tôi rồi bỏ đi.

Cậu đến « báo cáo » với « Quan phán » đang nằm hút thuốc phiện. Quan phán nói mấy lời nho-nhỏ rồi cậu tù kia đi vào nhà tắm (chung với cầu tiêu) xách ra một xách nước đem dội lên xi-măng chỗ tôi ngồi.

Tôi làm thình, tức trong bụng lắm, nhưng không muốn phản-đối. Người tù già khẽ bảo tôi :

— Xi-măng này rút nước chóng lắm. Đến khuya là nó khô, anh sẽ nằm được.

Nhưng 11 giờ đêm, tôi đang ngồi ngủ gật bên cạnh ông già, thì một người lính Tập đến mở khóa cửa sắt vào gọi tôi :

— Ai tên là N.V. ?

— Tôi.

— Phải ở Hà-nội vào tối hôm qua không ?

— Phải.

Quảng **NEUROTONIC** **BỔC**
Tăng cường trí nhớ
177 874 201844

— Đi ra !

Tôi chẳng hiểu gì cả, cứ theo lệnh người lính tập đi ra ngoài. Nhưng vẫn mừng thầm rằng có lẽ họ đòi cho mình sang xà-lim chính trị chẳng ?

Người lính mang súng đi kèm bên tôi, dẫn tôi ra bót gác ở cổng Lao. Ông Đội Lính Tập, cai quản bót này, lấy áo quần và đồ đạc của tôi giao trả lại tôi, và bảo :

— Ông mặc áo quần vào rồi sửa soạn lên ga.

Tôi mặc bộ áo quần, và nhận lãnh vài món dụng-cụ của tôi do ông Đội trả lại : một ve dầu Nhị-thiên đường, một hộp quẹt, một gói thuốc Bastos và 5 đồng bạc.

Tôi sung sướng được trông thấy lại gói thuốc tây mà tôi thêm cả ngày đêm. Tôi nhớ hồi tôi để lại ở bàn giấy ông Đội, gói thuốc còn độ 7, 8 điếu. Bây giờ tôi mở gói ra lấy thuốc hút, chẳng còn một điếu nào. Ông Đội trả lại tôi một cái bao không. Bao diêm cũng bị dùng gần hết, còn lại ba bốn que.

5 đồng bạc, thì ông trả đủ. Tôi cảm ơn ông, chào ông. Ông lấy chiếc khóa sắt khóa chặt hai cườm tay tôi rồi giao tôi cho một người lính nai nịt súng ống đẩy mình. Lần này người ta có lòng tốt cho tôi biết là đi lên ga, để đón xe lửa Hà-nội vào Huế. Lên đến ga, người lính bảo tôi dừng lại chỗ gánh phở. Y hỏi tôi :

— Anh có đói bụng không ?

— Đói chứ.

— Đói thì ăn một tô phở gà đi ! Phở gà của ông Cả đây ngon lắm.

Tôi vui vẻ bảo ông Cả làm cho tôi một tô. Người lính cũng bảo :

— Làm luôn cho tôi một tô, bỏ nhiều ớt nhé.

Trong khi chờ đợi, người lính lấy chìa khóa mở khóa tay cho tôi, và bảo :

— Theo luật nhà tù thì tôi không được phép mở cái khóa tay cho anh. Chừng nào vào tới sở Mật-thám Huế, tôi giao anh cho họ rồi thì mới được mở khóa. Nhưng tôi có lòng nhân đạo, mở giùm cho

anh đề anh được rảnh tay ăn phở. Tính tôi hay thương người, nếu hai tay anh bị khóa thì làm sao anh bụng tô phở ăn được, phải không ?

— Phải, cảm ơn bác.

Ở tù từ Hà-nội vào đây lâu quá, trông thấy tô phở bay khói ngào ngạt mùi thơm, tôi thêm chảy nước miếng.

Ăn xong, tôi trả 3 xu. Bác lính tập điềm nhiên bảo tôi :

— Giả hộ cho tôi 3 xu nữa nhé.

Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng vẫn im lặng lấy 3 xu giả luôn tô phở cho bác lính.

Tôi nghĩ : À ra lúc nãy mình tưởng bác lính tập này có lòng thương mình, cho mình được tự do ăn phở. Sự thực thì chính bác ta muốn ăn phở, bắt mình trả tiền. Nhưng không sao, đây cũng là một cách giả ơn cho bác lính đã cho ta tự do ăn được một tô phở, và nhất là được mở khóa sắt, hai tay tự do khỏi bị còng.

Nhưng ăn xong, bác ta lại lấy khóa sắt còng hai tay tôi lại. Bác bảo :

— Tàu lửa suốt Hà-nội — Huế còn 5 phút nữa đến nơi. Bây giờ chúng ta ra ga thì vừa. Tôi phải còng tay anh, kéo các quan Mật-thám thấy tay anh không còng, tôi sẽ bị tội nặng.

À thì ra lòng nhân đạo của y lúc nãy chỉ được thực hiện trong lúc y ăn tô phở với tôi mà thôi. Phở nuốt vào bụng rồi, tiền tôi cũng giả hộ cho rồi, bây giờ hết lòng nhân đạo. Y hăng hái lấy cái còng sắt khóa chặt hai cườm tay tôi như lúc ở trong bốt gác Lao.

Y dắt tôi ra ga. Tàu hỏa suốt Hà-nội — Saigon vừa đến, kẻ lên người xuống lộ-nhỏ. Tôi xem trên sân ga không có ai quen. Người lính đưa tôi vào toa hạng Ba kế tiếp toa hạng nhì. Chiếc tàu này có đến năm toa hạng ba, tôi vào toa thứ nhất.

Lần này tôi không cần giấu hai cò tay bị còng trong một khóa sắt to tướng. Nhiều hành khách tàu hỏa trông thấy hai tay tôi bị còng, cứ ngó tôi chằm chằm.

(còn tiếp)

SÁCH BÁO MỚI

★ **Tiếng hát tự lòng đất** (Người đàn bà bên kia vĩ-tuyến — Khu rừng lau).

Truyện dài của Nhà văn **Doãn-quốc-Sỹ**. Doãn-quốc-Sỹ là một nhà-văn-mới, có chân tài, tác-giả những văn-phẩm có giá-trị : *Ba Sinh Hương Lửa, Dòng Sông Định Mệnh, Trại Cây Dầu Khô, v.v...*

In đẹp, trình bày đẹp. Sáng Tạo xuất bản.

★ **Hóa Thân**

Thi phẩm của **Viên-Linh**. *Tạp Chí Văn Nghệ* xuất bản.

★ **Ám Ảnh**

Thi phẩm của **Diệu-Thanh**. Tác-giả xuất bản.

★ **Muốn hiểu chính trị**

Loại sách thường thức về chính trị. Của **Hồ-Hữu-Tường**. *Huệ-Minh* xuất bản.

★ **Phấn Tiên Bản xứ**, thi phẩm của **Thiết-Tổ**.

Nhiều câu Thơ đẹp.

Giao-Điềm xuất bản.

★ **Tìm về tình Thương**

Thi-phẩm của **Việt-chung-Tử**.

Nhiều câu thơ hay. Tác-giả xuất bản.

★ **Hắn**. Tập truyện ngắn của **Minh-Đức (Hoài-Trinh)**.

Văn của Minh Đức hấp dẫn như bạn đọc Phò-Thông đã biết. (Phần nhiều các truyện ngắn này đã đăng trong Phò-Thông).

Sáng Tạo xuất bản.

★ **Kể - Thế**, dã-sử tiểu-thuyết-hóa của **Hồ-Hữu-Tường**.

Nhà xuất bản Huệ-Minh.

★ **Phương pháp Tân dương sinh**, nguyên tác của Sakurazawa Nyōichi, dịch giả Anh-Minh Ngô-thành-Nhân. Bản đặc biệt không đề giá.





★ Những trại khỏa thân

Hàng ngày tôi có đọc tờ Dân-Ta, và không bao giờ bỏ qua mục Nhựt-ký của Cô.

Trên số báo ra ngày 18-5-64, trong bài nói về « một đám cưới khỏa thân ». Cô có thắc mắc về điểm :

a) Y-phục nghi lễ của vị Linh-mục hoặc vị Sư ra sao khi đứng chủ lễ cưới cho đôi tân hôn loại « Adam và Eve ».

b) Cô bối rối không biết phải xử-trí ra sao nếu phải chọn làm phù dâu.

Nhân đọc bài đó của cô trong Dân-Ta, tôi xin gửi đến *Phở Thông* đề góp ý-kiến về 2 điểm trên. Tôi xin nói sơ qua về một vài điều mà tôi đã biết, qua những lần mắt thấy tai nghe tại một vài trại khỏa-thân (nudist camp) hoặc tại một vài nhà tư mà tôi đã có dịp được thăm viếng tại Huê-kỳ.

Hiện nay có 3 hội lớn, quy tụ độ từ 120 đến 150 trại (camp).

1. — ASA (american sunbathing association)
2. — ANA (american nudist association)
3. — NNC (national nudist council)

Hai tiểu bang có nhiều trại nhất là California và Florida. Số hội viên của mỗi trại gia tăng tùy diện-tích, tiện-nghỉ v.v... của mỗi nơi. Trại lớn có thể có tới 4, 5 trăm hội viên ; trại nhỏ nhất cũng được từ 5, 6 chục người. Chung quanh trại thường được rào kín để tránh những con mắt tò mò. Trại thường tọa lạc trên một khu rừng, có cây, có suối hoặc ao, hồ để có vẻ thiên nhiên ! Trại nào cũng có hồ tắm (swimming pool).

Quan-niệm của những người theo thuyết khỏa thân là :

— Con người sinh ra ở đời, không một mảnh vải che thân. Tại sao không sống như vậy có khỏe mạnh hơn không ?

— Con người luôn luôn muốn biết những gì che đậy ; khi tất cả những gì đã được phô bày dưới ánh sáng mặt trời thì không còn gì phải tò mò nữa ?

— Gia-đình là nền tảng cho việc thâu-nhận hội-viên. Phần lớn các trại không thâu những người độc-thân (nhưng 2 người độc-thân của 2 phái (différent sexe) đi với nhau thì được chấp nhận — Những người đã có vợ hoặc chồng nếu xin gia-nhập một mình đều không được chấp thuận (trừ khi có sự đồng ý của vợ hay chồng).

Thành phần hội viên : gồm đủ hạng người trong xã-hội, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo : Bác-sỹ, kỹ-sư, quân-nhân, mục sư, chiêu đãi viên hàng không, thư ký, bán hàng, thợ thuyền, v.v... Mọi người đều bình đẳng trên phương diện « khỏa thân ».

Theo luật định chung :

Không bao giờ hỏi tên thật của nhau.

Không bao giờ hỏi địa chỉ, nghề nghiệp của nhau.

Tuy nhiên, khi đã thân nhau rồi thì việc dấu tên, địa chỉ vẫn vẫn... Không còn nghĩa lý nữa. Gia đình này mời gia đình khác về nhà mình và cùng sống « khỏa thân » trong những khi không đến trại.



Tôi chưa được chứng kiến lễ cưới của một đôi khỏa thân, nhưng có mang một vài tạp chí có hình của những vụ đó. Vị chủ lễ thường là một mục sư Tin Lành, hội viên của chính trại đó hoặc của một trại khác được mời đến. Tất cả mọi người, kể cả mục sư đều không có một mảnh vải che thân.

Sau lễ cưới (theo thông lệ !) tất cả nam hội viên đều có thể đến hôn cô dâu và tất cả nữ hội viên đến hôn chú rể. Mọi người đều tặng cho đôi tân hôn một vật làm kỷ niệm hoặc một số tiền. Sau đó đôi uyên ương này sẽ đi hưởng tuần trăng mật tại một trại khác !

Tiếc rằng mấy cuốn này bị tước mắt, nếu không tôi xin gửi để Cô coi chơi.

Dân tộc Huê-Kỳ là một dân tộc tôn giáo (chừng 70 hoặc 75% theo Tin Lành, 20% theo Thiên chúa, còn lại không đạo nào) trong một vài cuốn sách tôi đã đọc có nói đến vị mục sư đọc « Bible » sáng chúa nhật cho các hội viên khác nghe.

Vì vậy, vấn đề thứ nhất coi như đã giải quyết.

Các loại đám cưới này chỉ xảy ra tại các trại khỏa thân ; từ cô dâu chú rể, hai họ, các phù dâu, phù rể, bạn hữu v.v... đều là hội

viên của trại đó hoặc của một trại khác. Sự tiếp xúc hàng ngày quá quen, thành không có ai bờ ngõ hoặc e thẹn gì.

Vì vậy tôi nghĩ rằng : cô Diệu Huyền chắc chắn không thể nào làm phù dâu loại cưới này được nếu cô không phải là hội viên ; trái lại nếu cô là hội viên thì đó không phải là vấn-đề.

Thưa Cô,

Ở đây tôi không có quảng cáo hoặc giới thiệu vấn đề này, tuy nhiên vì hàng ngày được biết Cô qua mục Nhựt ký, nên xin góp một chút ý kiến đề Cô hiểu thêm (nếu Cô chưa biết) mà thôi. Nói nhiều sẽ bị ghép vào tội « dâm ô ».

Hiện nay theo chỗ tôi biết, tại Huê-Kỳ có ít nhất là hai hoặc ba cô Việt-Nam thỉnh thoảng cũng đi nghỉ cuối tuần để xả hơi (relax) tại trại khóa thân.

Tại Huê-Kỳ, muốn thành hội viên phải có người giới thiệu. Ở các nơi khác cũng vậy. Riêng tại Pháp có hai nơi tự do ai đến cũng được :

1) Ile au soleil levant (gần Nice)

2) Bãi biển phía Tây nước Pháp (Montalivet).

Kính chúc Cô luôn luôn vui, mạnh mẽ hàng ngày viết «Nhựt ký» & Dân Ta và «Mình ơi» ở Phở Thông cho thiên hạ coi chơi !

Kính thư,

Tạm gọi tôi là :

NGUYỄN-VĂN-HAI

(Saigon)

● Bà con xưng hô nhau sao đây ?

Trân trọng kính nhờ cô giải đáp dùm một việc như sau :

— Anh T. có một cô em gái, và anh V. cũng có một cô em gái. Bây giờ anh T. lấy em gái của anh V. và anh V. lấy em gái của anh T. vậy xin hỏi :

- 1) Riêng anh T. và anh V. họ phải gọi nhau như thế nào ?
- 2) Hai cô em gái của anh T. và anh V. họ gọi nhau ra sao ?
- 3) Khi hai vợ chồng anh T. và V. gặp nhau, thì cả bốn người đó họ xưng hô với nhau ra sao ?
- 4) Khi hai vợ chồng anh T. và V. đều có con cái, thì vợ chồng anh T. phải gọi con cái anh V. bằng gì ? Và con cái của anh V.

Phải gọi vợ chồng anh T. như thế nào cho hợp với hệ thống gia-đình.

Tôi rất thắc mà không biết hỏi ai.

Vậy kính mong cô giải đáp dùm, xin đa tạ.

Kính chào cô,

HS ĐỒ HIỂN-TỰ. K.B.C. 4969

● Đáp :

— Anh T. và anh V. cùng gọi nhau bằng *đương*

— Vợ T. và vợ V. cũng gọi nhau bằng *Cô* (em dâu)

— Con cái của hai gia-đình ấy cũng theo đó mà xưng hô với nhau.

★ Hướng-đạo Thiên-Chúa giáo và Phật giáo

Dương-Đình-Công — Võ-Tánh, Huế.

...Thưa Chị Diệu-Huyền,

Em là Dương đình Công — một Hướng-Đạo sinh, Đội-trưởng đội Sáu. Đoàn Bạch Đằng, Đạo Thừa-thiên.

Thưa Chị, thật là một sự vui sướng bất ngờ đến với em khi nhận thấy ở mục : « Mình ơi », có bài về phong-trào Hướng Đạo.

Thưa Chị, theo em biết thì vào những năm mới thành lập, Hướng Đạo Việt-Nam được lãnh đạo bởi các Linh Mục Thiên chúa giáo. Sau này có cả các Trưởng theo Phật-giáo nữa.

Thưa Chị, Hướng Đạo đã có nội quy bảo rằng : Không phân biệt tôn giáo. Không bắt buộc phải theo một tôn giáo nào. Nhưng khuyến khích các em tìm đến một « tôn giáo ».

Hiện nay, ở Huế có đến chín đoàn gồm có ba mươi sáu đội. Gồm có hai đoàn chính thức là Công-giáo như « La vang » và « Nguyễn trường Tộ », còn các đoàn kia có thể là hỗn hợp ; và có thể là toàn Phật giáo. Sau này nhờ anh Toàn đã tổ chức lại thành Hướng Đạo Phật tử, mỗi tháng có đến chùa học kinh v.v...

Thưa Chị, hiện giờ Hướng-Đạo Phật tử đang được hệ-thống-hóa, và sau này đã được Ban Thanh niên Phật-tử giao cho một căn phòng tại số 233 đường Hiền-Vương, Saigon.



ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

✧ Ô. Phan xuân Diệu KBC 4100

16 tháng Giêng — Canh-thìn = 26-2-1940
27-5. Đinh Sửu = 5-7-1937

✧ Cô Bạch Liên Hương, Quảng Trị

— Hôi miệng, là triệu chứng cô đau bao tử. Phải đi Bác-sĩ.
— Thuốc chích cho Vú lớn, Hormosein. Nhưng không lớn lắm đâu và chỉ một thời gian rồi cũng xẹp lại.
— Thuốc chữa chứng hôi nách là Déodorant Nivéa.

● Bạn Hoàng Lan, Đại học Văn khoa

Nữ thi sĩ Nga thế kỷ XX :

— *Tatiana Tchepkina Koupernik (1874-1952)*

Chuyên môn dịch thơ ngoại quốc.

— *Anna Akhmatova (1888 — hiện còn sống)*

Phần nhiều là thơ trữ tình :

Dưới ánh sáng tôi run cầm cập « Đời em như một ngọc thất
Máu tôi ngưng trong huyết quản Đàng nguyện rửa. Tương lai
Tình yêu đậu trên đời tôi. cũng thế
Như một tấm bia. » (1913) Vì em đã biết chắc rằng
Anh sẽ không trở về... » (1917)

— *Marina Zvétaéva (1892—1942)*

— *Olga Bergoltz (1910 — còn sống)*

Thơ hai Nữ-sĩ này hầu hết cũng là thơ trữ tình.

« Nàng đến thăm tôi Người yêu tôi cũng đã chết
Người yêu nàng đã chết Hai đứa nhìn nhau
Trong phòng im lặng Biết nói gì đây ? Không khóc.
Không khóc, nàng nắm với tôi Xa xa tiếng súng nổ ầm ầm... »
Tôi cũng góa, như nàng, (Bergoltz — 1942)

NHÂN TIN

✧ Cô-Kim-Cương, 8 Rue de l'échelle, Paris 1er

Có nhận được Carte postale của cô. Thân ái chúc cô thành công trong công việc biểu diễn nghệ thuật Việt-nam trên các sân sấu Paris.

✧ Bạn Trần-quang-Hải, 115-121 Camille Groelf

Vitry-sur-Seine. Đã nhận được bài « Cuộc hành hương ở Chaires — 1964 », sẽ đăng sau.

ĐẢ PHÁT HÀNH:

● TRẮNG ĐÊM

thi phẩm của THU-NHI. Giá 25 \$

● HẪN

Truyện ngắn của MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH. Giá 44đ

Các bạn yêu sách đẹp có chữ ký của tác giả, có thể mua tại tòa soạn *Phổ-Thông, 233, Phạm ngũ Lão — Sài Gòn.*

Các bạn xem mỗi ngày trong
nhật báo



★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ. của N.V.

★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh
của NGUYỄN-VỸ

★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN



Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ



MỸ-DUNG-LỘ

Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen.
Các thui mụn trên mặt,
và hăm ngứa cho trẻ em
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại-lộ Nguyễn-Trường
Chợ Lớn

K.N. số 600-18-12-63

Ở BÀN KHẮP NƠI

Để phục vụ Quý vị Thân chủ đặc lực hơn

Agence LEFORT

SỞ TRINH SÁT TỬ

34, đại-lộ Thống-Nhất — Saigon

Đổi địa chỉ mới:

Kể từ: 1 - 7 - 1964

về

138-A, Hai bà Trưng — SAIGON

Điện thoại: 22.544

Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi



Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HO, Bỏ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A
 TR: Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-Đối, hoàn Thụy-Lâm
 TR: Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THUY-LÂM**, 191 Gia-Long Saigon
 KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần dã dượi, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng, uống:
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »**, Phú-Lâm Cholon
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét; gãi tới đâu lan tới đó
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHẬT**
PHÔNG LAO THẢO do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THÀN**
BỬU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt,
 Dùng để an thần định trí, mát gan để ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quý Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn
 hey đỏ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ya mưa, bần thần,
 mỗi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **DƯƠNG THAI BẢO**
SẢN HOAN Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc
PHÔNG NGỬA Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THANH TÔN Saigon - BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古那油

VIÊN ĐẠO CHÉ
 NGUYỄN CHÍ

KN 697.BYT/QCDP 21/2/84

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẤU ĐƯỢC



số 252 BYT/QCDP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon